

Loại sách nhi đồng

TUỔI THƠ

TẬP MỘT
THẦM - THỆ - HÀ

- 1/- BÀI HỌC THƯƠNG NHAU
- 2/- CHUA TRÒN TUỔI MỘNG
- 3/- CON CHIM VÀNG ANH
- 4/- CON CHIM XANH
- 5/- ĐOÀN QUÂN ÁO ĐEN
- 6/- NGỌC TUYÊN THẨM SỬ
- 7/- NHÂN NGŨ CÔNG CHỨA



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

Tiểu Sử

Thẩm Thệ Hà sinh ngày 9 tháng 3 năm 1923 tại quê nội là làng Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Thời niên thiếu, ông học ở Trảng Bàng rồi lên Sài Gòn tiếp tục học xong trung học ở đây.

Từ năm 14 tuổi, ông đã làm Chủ bút tạp chí Bạn Trẻ quy tụ nhiều cây bút trẻ lúc bấy giờ như: Hường Hoa, Khổng Dương, Vân An, Đoàn Giỏi... Đến năm 1937, thì ông đã có nhiều sáng tác thơ (ký bút danh Thành Kính) đăng trên các báo ở Sài Gòn và Hà Nội như: Phổ Thông bán nguyệt san, Đồng Thịnh, Chúa Nhật, Thanh Niên, Điện Tín...

Từ sau Cách mạng tháng Tám (1945), ông đổi bút hiệu là Thắm Thệ Hà và tham gia Ban Diệt báo Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định cho đến năm 1952. Cùng với Vũ Anh Khanh, ông sáng lập nhà xuất bản Tân Việt Nam.



Năm 1953 đến 1975, ông hoạt động trong Ban Văn-Báo-Giáo Sài Gòn. Năm 1966, ông cùng với Tô Nguyệt Đình (tức Nguyễn Bảo Hóa) sáng lập nhà xuất bản Lá Dâu.

Trước 1975, ông vừa dạy học, vừa làm biên tập viên cho một số tờ báo và tạp chí; sau 1975 ông vẫn tiếp tục dạy học và viết cho các báo và tạp chí như: Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Sân Khấu Thành phố Hồ Chí Minh, Sài Gòn Giải Phóng Thứ Bảy... Ông là hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh, hội viên Hội Văn nghệ Tây Ninh.

Thẩm Thệ Hà mất tại Bệnh viện Sài Gòn lúc 13g45 ngày 20 tháng 6 năm 2009 vì bệnh già, hưởng thọ 86 tuổi. Sau đó, thi hài ông được đưa đi hỏa táng tại nghĩa trang Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tác phẩm

Tác phẩm của Thẩm Thệ Hà gồm:

Thơ

Thâm thúy (viết trước 1945, chưa xuất bản)

Trời nổi phong yên (viết sau 1945, chưa xuất bản)

Tình phi (kịch thơ ngắn, Tân Việt, 1950)

Tuy phần lớn thơ ông chưa được xuất bản, nhưng một số bài đã được tuyển đăng trong các tuyển tập như: Thi nhân Việt Nam hiện đại của Phạm Thanh, Thơ mùa giải phóng (Nhà xuất bản Sống Chung), Thi ca Việt Nam hiện đại của Trần Tuấn Kiệt, Mùa Xuân tuổi trẻ tình yêu (Nhà xuất bản Long An, 1989)...

Truyện dài

Vó ngựa cầu thu (Tân Việt, 1949)

Gió biên thùý (Tân Việt, 1949)

Người yêu nước (Tân Việt Nam, 1949)

Lưu Động (Tân Việt Nam, 1949, nhưng vừa xuất bản đã bị tịch thu)

Đời tươi thắm (Lá dâu, 1956)

Hoa trinh nữ (Sống mới, 1957)

Bạc áo hào hoa (Miền Nam, 1969)

Tủi phận then hồng (di cảo)

Chính luận

Việt Nam trên đường cách mạng tân văn hóa (?)

Truyện dịch

Con đường cứu nước (Maroussia, tiểu thuyết của P.J.Stahl, Nam Việt, 1947)

Mũi tên đen (The Black Arrow, tiểu thuyết của R.L.Stevenson, Sống mới, 1965)

1.001 truyện ngắn hay nhất thế giới (?)

Truyện thiếu nhi.

Khoảng 14 truyện, đã được nhà xuất bản Sống Mới và Khai Trí ấn hành trước 1975: Bài học thương nhau, Con chim xanh, Tiểu anh hùng, Tàn giấc mơ tiên (nhà xuất bản Sống Mới), Thần điều và hoa hồng, Thiên tài lạc lối,

Nhân ngư công chúa, Ngọc Tuyền thám sử, Đoàn quân áo đen, Chứa tròn tuổi mộng, Tài không đợi tuổi, Rửa tay gác kiếm, Ông Nghè Dê, Con chim vàng anh (nhà xuất bản Khai Trí).

Sách giáo khoa

Phương pháp làm văn nghị luận

Phân tích và nghị luận văn chương

Chính tả văn phạm

Quốc văn toàn thư (cho các lớp Trung học đệ nhất cấp, tức từ lớp 6 đến lớp 9, theo cách gọi bây giờ)

Tất cả đều được xuất bản trước 1975 tại Sài Gòn.

Hồi ký

Văn thi sĩ chiến đấu trong lòng địch (di cảo)

Truyện Thiếu Nhi.

Khoảng 14 truyện viết dành cho thiếu nhi, đã được nhà xuất bản Sống Mới và Khai Trí ấn hành trước 1975:

14 truyện này được post trên vnthuquan từng truyện một, mình tập hợp lại chia làm hai, gộp 7 quyển đóng gói thành một tập để đem về đọc cho tiện.

Tập 1

- 1/-Bài học thương nhau,**
- 2/-Chưa tròn tuổi mộng,**
- 3/-Con chim vàng anh**
- 4/-Con chim xanh,**
- 5/-Đoàn quân áo đen,**
- 6/-Ngọc Tuyền tham sử,**
- 7/-Nhân ngư công chúa**

Tập 2

- 8/-Tiểu anh hùng,*
- 9/-Tàn giặc mơ tiên*
- 10/-Thần điêu và hoa hồng,*
- 11/-Thiên tài lạc lối,*
- 12/-Tài không đợi tuổi,*
- 13/-Rửa tay gác kiếm,*
- 14/-Ông Nghè Dê,*

BÀI HỌC THƯƠNG NHAU

Tác giả: **Thâm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

bài học thương nhau



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Hàm Râu Lưu Bị

Hôm nay, Keo đi học thật sớm. Vừa ra đến bờ đê, nó đã thấy bé Nga từ trong lũy tre xanh tung tăng chạy ra, hí hửng như có điều gì vui thích lắm. Nga reo lên:

- Keo ơi, chờ Nga đi với.

Keo đứng lại đợi. Nga tiến lên đi song song cạnh Keo, môi chúm chím cười. Keo hỏi:

- Nga thuộc bài không?

- Không, nhưng lát nữa vào lớp, Nga đọc qua vài lượt là thuộc. Còn Keo?

- Đêm qua đi coi hát về buồn ngủ muốn chết, còn thì giờ đâu mà học...

- Không sao đâu, để Nga nhắc cho.

Keo có vẻ lo lắng:

- Nếu thầy bắt được?

- Thì quỳ gối hết cả hai chớ sao.

Nga vừa nói vừa đưa tay vén mái tóc bị gió đưa phất phơ trước trán. Đôi má nó phình phính, ửng đỏ. Mắt nó long lanh, sáng ngời.

Keo cảm động nói:

- Nga không sợ các bạn cười à?

- Không.

Keo muốn nói một lời cảm ơn, nhưng nó không biết nói thế nào cho Nga vừa lòng. Nó chợt nhớ đến mấy quả mận nó nhin ăn để dành cho Nga. Nó lật đật mở chiếc cặp bằng đệm, lấy ra ba quả mận hồng hồng. Nó trao hết cho Nga:

- Mận ngon lắm, Nga ăn đi.

Nga tiếp lấy, mân mê trên tay:

- Mận ở đâu mà lớn thế này?
- Của má Keo cho hôm qua đấy.
- Anh ăn chưa?

Keo chưa ăn trái nào, nhưng nó làm bộ như đã ăn rồi bằng cách chép miệng thỏa mãn:

- Ăn một bụng, ngon ghê!
- Nga cười, chìa cho nó một trái:
- Anh ăn nữa với Nga cho vui.

Nó không muốn nhận, nhưng sợ Nga buồn, nó đưa tay cầm lấy quả mận cắn một miếng, miệng chấp chấp một cách ngon lành. Nga chưa ăn mà cũng đã thấy ngon, lòng nó rộn ràng vui sướng lạ.

Hai đứa đến trường vừa khi tiếng trống vang lên báo giờ vào học. Cả hai học chung lớp Nhì trường tiểu học. Nga ngồi đầu bàn, Keo bàn thứ bảy, vì Keo là trai lại lớn hơn Nga một tuổi nên phải ngồi phía sau. Trước khi bước vào, Nga còn dặn khẽ:

- Lát nữa có trả bài, nhớ lắng nghe Nga nhắc đa.

Keo không nói gì, lặng lẽ về chỗ ngồi. May mắn thay, hôm ấy thầy không kêu Nga và Keo lên trả bài Sử ký. Keo ngồi hồi hộp muốn chết, mắt cứ lăm lăm nhìn thầy. Nga thì cứ cúi gằm đầu vào tập. Tiếng trống ra giờ chơi giải thoát cho cả hai.

Keo ra sân, thấy Nga đang liến thoắng chuyện trò cùng các bạn trai lẫn gái. Chúng ngồi chụm nhum đầu mặt vào nhau như ngồi ăn cỗ. Keo cũng rập vào, ngồi đối diện với Nga. Một bên trai một bên gái. Thằng Mẹo nói, giọng khàn khàn:

- Đêm qua, gánh bầu Kim diễn tuồng Chung Vô Diệm, tao thấy thương ông vua ghê, ông vua gì mà lấy cái bà xấu như quỷ dọa xoa.

Nga bĩu môi nói:

- Xí, về sau người ta cười lớp đẹp như tiên. Tao thương bà ta khi bị đày vào cái lò gạch, đêm đêm ở một mình chắc bả sợ ma thấy mồ.

Con Liên cười to nói:

- Mày đốt quá, bả bị đày vào lãnh cung, chớ đâu phải vào cái lò gạch.

Con Tèo tiếp:

- Bả có phép thần thông sợ gì ma.

Thằng Mít xen vào:

- Tao đợi bả chun vào cái "vịm" mà đợi mãi đến vãn cũng không thấy bả chun vào. Gánh hát quảng cáo dốt tổ.

Cả bọn cười rùm lên, làm cho thằng Mít ngơ ngác không hiểu chúng cười gì. Thằng Keo đề nghị:

- Lát nữa tan học, mình về ngang rạp hát coi bả có chun vào "vịm" chưa.

Nga nhanh nhẩu tiếp:

- Phải rồi, mình ghé xem ông vua đã cạo râu chưa.

Câu chuyện đang ròn rã thì tiếng trống vang lên. Chúng kéo nhau lũ lượt vào lớp. Tan học buổi sáng, Keo cầm đầu các bạn tiến về phía rạp hát. Đến một ngõ rẽ, Keo bỗng nói với các bạn:

- Tụi bây đợi tao một chút.

Nói rồi, nó kéo Nga chạy về phía vườn cây bên cạnh. Một lát, hai đứa chạy về phân phát cho mỗi bạn một ngọn roi chùm ruột. Keo quơ roi trước mặt (tưởng tượng như con ngựa của vị tướng hát bội), miệng oang oang hét lên:

- Nào chúng ta hãy lên đường.

Lũ trẻ cũng bắt chước quơ roi. Đoàn kị mã lần lần tiến tới. Rạp hát đã hiện trước mặt chúng. Keo dẫn các bạn về phía hậu trường. Áo, mào, râu ria treo la liệt trên vách đất. Chúng trở mắt nhìn. Từ bên trong, một người đàn ông bước ra, mặt mét chằng, môi thâm sì, nhìn chúng với cặp mắt trù mẩn.

Keo kề tai Nga nói nhỏ:

- Ông vua hồi hôm đó.

- Sao anh biết?

- Nga cứ hỏi thử ổng xem.

Nga không tin. Ông vua hồi hôm trông oai vệ, đâu có lờ đờ kỳ cục như vậy. Nó ngậy thơ hỏi:

- Ông ơi, có phải hồi hôm ông làm vua không?

Người đàn ông vuốt tóc bé Nga, vui vẻ đáp:

- Phải đó, mà cháu hỏi làm gì?

- Ông làm vua hay quá, bộ râu của ông đẹp quá!

Nó nhìn mấy bộ râu treo tòn ten, láu lỉnh hỏi:

- Bộ râu ông mang hồi hôm là bộ râu nào hở ông?

Người đàn ông chỉ lên vách:

- Đó, bộ râu ba chòm đó.

Keo lấy chiếc roi chùm ruột, đếm lia:

- Một, hai, ba, râu ba chòm đẹp quá. Phải mình được một bộ mang chơi hén Nga?

Rồi nó lại quơ chiếc roi chỉ sang mấy hàm râu bên cạnh:

- Râu này là râu ria của ông đội mũ nhà vuông, râu này là râu quăn của ông mặt lọ nôi.

Người đàn ông bật cười:

- Bậy nà, đó là râu văn và râu võ.

Nga cười mủm mím rất dễ thương:

- Râu mà cũng biết văn, biết võ nữa sao ông?

Cả bọn cười ồ. Keo lém lỉnh nói:

- Tối nay ông dẫn tụi con vào coi nha ông? Tối nay hát tuồng gì hở ông?

- Ủ, các cháu đến xem. Tối nay hát tuồng Tam Quốc, tuồng ruột đó đa.

Lũ trẻ cúi chào rồi kéo nhau đi. Người đàn ông đứng nhìn theo, vui lây cái vui hồn nhiên của lũ trẻ.

Trời vừa sụp tối, tiếng trống từ rạp hát đã vang lên dồn dập như kêu mời, thúc giục những người mê hát trong làng. Trời sáng trắng, dân làng kéo nhau đi xem tập nập.

Keo và Nga đến nơi đã thấy các bạn đang đứng lóng ngóng trước rạp. Thằng Mít càu nhàu:

- Ông vua đẩy cây tụi mình rồi.

Con Nga chắt lưỡi tiếc rề:

- Chắc ông bận vẽ mặt, mang râu.

Thằng Keo nói:

- Không cần có ông, tụi bây cứ theo tao.

Nó dẫn lũ trẻ lần ra phía sau rạp tối om, chỉ cái lỗ chó mà nó để ý từ lâu:

- Tao chun vào trước, nếu êm tụi bây lần lượt chun vào sau. Nhớ trườn mình nhẹ nhẹ nghe hôn?

Nói rồi nó thực hành liền. Nó nằm sát xuống đất, lấy tay vạch lỗ vách cho rộng, chui đầu vào, mình trườn ông ẹo như con rắn... Nga bụm miệng để khỏi bật cười. Coi bộ êm, Nga bắt chước chun theo. Khi cả bọn đã vào bên trong, chúng kéo ra phía trước, chen vào hạng cá kèo.

Tuồng đang tiếp diễn. Tiếng sáo, tiếng cầm, tiếng nhị hòa điệu nhịp nhàng. Keo và Nga đứng cạnh nhau, mắt chăm chăm nhìn lên sân khấu.

Cảnh đèn vua. Ông vua đang ngồi trước long án, mặt sáng rỡ, râu ba chòm tha thướt uy nghi. Phía dưới, hai hàng bá quan văn võ đang đứng chầu (ngày xưa hát bội chưa có ghế cho quan ngồi). Nga kéo tay Keo, hỏi nhỏ:

- Phải ông Lưu Bị đó không anh?

Keo đáp:

- Chắc là ông đa.

Trên sân khấu, Lưu Bị đưa tay vuốt râu rất oai vệ, rồi cất tiếng nói lối chậm rãi theo giọng xuân:

"Từ Mê Trước phụng thừa các hạ,

Đã thu dư thám thánh Đông Ngô

Để cho ta..."

Nói đến đây, Lưu Bị bỗng hình hình lỗ mũi rồi ách xì một tiếng lớn làm cho khán giả cười rộ lên. Lưu Bị làm nghiêm, cất tiếng oang oang lấn át cả tiếng cười:

"Để cho ta:

Đêm bát ngát lòng lo,

Ngày băng khuâng dạ tưởng.

*Tọa ngộ bất an cầm trưởng,
Bồi hồi..."*

Lưu Bị nhăn mặt như "bất an" thật, rồi ách xì... ách xì... ách xì... một hơi liên tiếp làm cho tiếng cười dưới hàng ghế khán giả vang lên gần vỡ rập.

Nga ôm bụng cười ngặt nghẽo. Thăng Mít la to:

- Lưu Bị cảm gió rồi, cho Lưu Bị uống Át-pi-rinh.

Ông vua ráng trấn tĩnh, đảo mắt, vuốt râu, nhìn bá quan văn võ, giọng ông trở nên thiếu não vô cùng:

*"Tọa bất an cầm trưởng,
Bồi hồi mạc cảm sâu tình.
Đã sai Mê Trước thông tin,
Miền Tân Dã sao không trở lại?"*

Vừa dứt câu, Lưu Bị lại nhăn mặt, hình hình lỗ mũi...ách xì... ách xì... ách xì...

Khán giả không cười nữa mà rộ lên:

- Trả giấy lại. Cho Lưu Bị vào nghỉ.
- Trả giấy lại.
- Trả giấy lại.

Thăng Mẹo thệt to.

- Khiêng Lưu Bị vào, khiêng Lưu Bị vào...

Không ai dám khiêng Lưu Bị, nhưng Lưu Bị từ từ áo nào bước vào. Màn hạ xuống thật nhanh như muốn ngăn cách sân khấu với cảnh ồn ào náo động bên ngoài.

Lũ trẻ kéo nhau ra về, đứa nào cũng được một trận cười ngả nghiêng, ngả ngửa.

Qua phút cười gần bể bụng, Nga bỗng thấy ái ngại cho ông vua. Nó đi bên Keo, bên các bạn mà vẫn lặng thinh, mặc cho các bạn ồn ào bàn tán.

Keo cũng trầm lặng đi, đầu cúi xuống như đếm từng bước chân.

Nga bỗng nói với Keo, giọng như trách:

- Tại anh đó.

Lũ trẻ ngạc nhiên:

- Có chuyện gì vậy, Keo?

Nga đỡ lời cho bạn:

- Có gì đâu, anh mua thuốc nhảy mũi thoa vào roi chùm ruột rồi mượn có khen râu, anh thoa thuốc vào râu, làm ông Lưu Bị ách xì gần hụt hơi.

Lũ trẻ vỡ lẽ càng khoái chí cười to.

Keo vẫn im lặng. Nó nghĩ đến cặp mắt trợn dọc của ông bầu Kim, nó nghĩ đến chén cơm đầy nước mắt của vợ con người kếp hát nạn nhân. Lòng nó nao nao hối hận, cổ nó nghẹn ngào không thốt được lời nào.

Riêng Nga, nó nhớ đến cử chỉ hiền từ của người đàn ông ban trưa đưa tay dịu dàng vuốt tóc nó, đôi mắt trù mến của ông nhìn theo cho đến khi chúng nó khuất qua rặng tre xanh.

Mắt Nga bỗng chớp chớp, rưng rưng...

2

Bài Học Thương Nhau

Từ ngày gánh hát bội Bàu Kim dọn đi nơi khác, làng An Tịnh đắm chìm trong bầu không khí tĩnh mịch của những buổi chiều tà. Dân quê, những đêm trăng sáng, thường nhớ đến những tràng trống rộn rã, thúc giục, những giọng hát nam, hát khách của nàng Điêu Thuyền diễm lệ hay chàng Lữ Bố khôi ngô.

Riêng đám học sinh trường tiểu học, cứ mỗi khi ra chơi, chúng vẫn quen tụ họp nơi sân trường để nhắc nhở đến Chung Vô Diễm và Lưu Bị. Trong tâm hồn mỗi đứa trẻ hình như có một thần tượng hát bội. Nhất là Keo và Nga, chúng luôn luôn muốn được lên sân khấu, một đứa oai vệ uốn sơi lông trĩ cong vòng trên chiếc kim khâu, một đứa lộng lẫy trong chiếc áo giáp đầy kim tuyến, mái tóc hình cánh phượng cái trâm vàng lấp lánh.

Keo và Nga nhất định thực hiện điều mơ ước đó. Một hôm, học sinh trường tiểu học An Tịnh xúm nhau đọc một tấm chương trình viết trên giấy học trò với những tuồng chữ gò găm nhưng vẫn ẻo lả non nớt của một con bé nào đó trong trường:

Đoàn hát bội tân thời BẦU NGA

Toàn Nữ Ban

Sáng chúa nhật này, tại vườn cây ông Cả, diễn tuồng ruột rất hay:

TRUNG NỮ VƯƠNG

Có ca vọng cổ và chũm bươm bươm

Ông Cả là ba của bé Nga. Ông có một vườn cây ăn trái phía sau nhà, trồng đủ các loại quýt, xoài, măng cầu, măng cụt. Vườn xum xê đầy bóng mát, bé Nga thường rủ các bạn đến chơi vào những ngày lễ. Chúa nhật này, ba má Nga đi ăn giỗ ở làng bên, Nga thừa dịp tổ chức buổi hát trong vườn nhà.

Mới chín giờ sáng, lũ trẻ đã tụ tập đầy đủ tại vườn. Tiếng trống con tung... tung vang lên, làm cho lòng chúng càng thêm rộn rã. Sân khấu lộ thiên, chỉ có một bức màn giăng ngang ngăn cách sân khấu với hậu trường. Bức màn ấy chính là cái mền đắp của bé Nga. Toàn nữ ban Bầu Nga gồm có con Liên, con Tèo, con Lặc, con Hợi, con Tý và bé Nga. Con Liên ăn cắp phần hớt tóc của ba em đem vào cho các bạn dồi mặt. Con Lặc đem giấy bao nhang vào để các bạn thoa môi cho đỏ như son. Con Hợi lấy lá ổi chà mủ cho các cô đào giả kếp. Con Tý mượn đủ khăn lông khăn bàn, khăn tay để các bạn sắm tuồng. Con Tèo lo làm gươm giáo cho đoàn nữ binh của Trưng Trắc.

Tiếng chuông bán cà rem reo lên ba hồi, báo hiệu đến giờ khai diễn. Khán giả đang ồn ào bỗng nhiên im lặng. Từ hậu trường, bé Nga uyển chuyển bước ra. Má phấn, môi hồng, mái tóc lấp lánh mấy vòng chuỗi đủ màu, lưng thắt một chiếc khăn xanh lũng lẳng một thanh kiếm gỗ. Đó là vị anh thư dân tộc: Trưng Trắc. Hai bên có hai thế nữ đứng hầu.

Trống đánh tung... tung...

Trưng Trắc đang nhớ Thi Sách, vẻ mặt u sầu, cất giọng náo nùng nói lời:

"Phu quân ôi, như em là:

Nơi trưởng gấm sầu tình đoạn đoạn,

Chốn màn loan thảm lụy liên liên.

Giọng sầu quên thêm gọi lửa phiền,

Ánh mờ nguyệt càng trêu dạ thảm, hề..."

Tiếng trống lại nổi lên một chập. Trưng Trắc ngậm ngùi than thở:

"Vầng trăng ai khéo xẻ làm đôi,

Nửa dạng mờ trông nửa biếng soi.

Mỏi ngóng ngày về tin nhận vắng,

Hương khuê chích bóng dạ bồi hồi..."

Giọng Nga trầm buồn, gợi cảm. Thăng Keo thấy bạn nó đẹp quá. Giọng hát làm cho lòng nó nao nao. Thăng Mít, thăng Mẹo, thăng Lùn trố mắt nhìn, lỗ tai vánh lên, mồm há to như một bầy khi đột. Mấy đứa khác đều im lặng lắng nghe.

Nói lối xong, Nga liền cất giọng thanh tao vô bài Vọng cổ hoài lang:

"Từ phu tướng

Cất bước lên đàng

Vào ra luống trông tin chàng..."

Khi Nga vừa ca dứt bản, một tràng pháo tay nổ lên vang dội cả khu vườn. Trưng Vương và hai tì nữ đã đi vào mà tràng pháo tay vẫn chưa chấm dứt. Bọn trẻ ồn ào bàn tán, so sánh bầu Nga với cô đào chánh gánh Bầu Kim. Chúng đang xôn xao, bỗng cánh màn hé mở, bé Nga choàng một chiếc khăn in hình cánh bướm dịu dàng tiến ra giữa sân khấu.

Bọn trẻ im lặng. Con bướm Nga chớp cánh trong một vũ khúc nhẹ nhàng, uyển chuyển. Con bướm lượn qua lượn lại, khi thì đảo cánh, khi thì chớp cánh, khi thì nghiêng mình lên một cội hoa tưởng tượng, khi thì tung bay chờn vờn trên ngọn cỏ cạnh cây.

Giữa lúc bướm đang mê say trong vũ khúc và bọn trẻ đang thả mộng hồn trong một khung cảnh thần tiên, một tiếng gọi to từ trong nhà vọng ra:

- Nga ơi, vào mẹ biểu, con.

- Chết cha, bà Cả về rồi.

Thằng Keo nhanh trí nói:

- Chắc ông Cả cũng về rồi. Chúng mình rút lui mau.

Nó vừa nói vừa kéo cả bọn chuồn ra ngõ sau vườn. Con bướm bướm hoảng hồn quăng cánh chạy theo:

- Keo ơi, chờ Nga theo với!

Liên tiếp mấy tuần, câu chuyện "Con bướm bướm hoảng hồn quăng cánh cùng đoàn nữ binh chạy có cờ" là đầu đề thời sự nóng hổi đầy thú vị của bọn học sinh tinh nghịch. Mỗi lần nghe chúng trêu ghẹo, Nga bẽn lẽn đỏ mặt, chỉ còn biết đưa mắt cầu cứu với Keo. Thằng Keo biết ý càng trêu thêm:

- Để mình phải hỏi lại thầy.

- Hỏi gì vậy?

Keo cười hóm hỉnh:

- Hỏi coi bà Trưng có hóa bướm hay không?

Lũ trẻ lại được dịp reo lên làm Nga và bọn con gái giận dỗi bỏ đi.

Vài hôm sau, bọn trẻ lại chuyền tay nhau một tấm chương trình vô cùng hấp dẫn:

Gánh hát bội cải cách **BẦU KEO**

Toàn Nam Ban

Vào ngày lễ Phục Sinh, tại lớp Nhì trường tiểu học đúng 9 giờ sáng, bốn ban long trọng khai trương vở tuồng đầy hỉ, nộ, ái, ố:

TAM KHÍ CHÂU DU

Đánh võ Tàu - Hộc máu thiệt.

Bốn ban kính thỉnh

Toàn nam ban Bầu Keo gồm có thằng Mẹo, thằng Mít, thằng Rô, thằng Nhái, thằng Sáu và thằng Keo. Cuộc phân công rất hoàn bị. Thằng Keo làm thầy tuồng vừa đóng vai chính. Thằng Rô, thằng Sáu giả gái. Thằng Nhái cầm cờ chạy hiệu. Thằng Mít thủ vai Khổng Minh. Ban nhạc gồm có thằng Tủng đánh trống, thằng Tư đánh chập chỏa theo điệu nhạc bắc cầu của Trung Hoa.

Đúng chín giờ, khán giả tí hon đã bu đầy cả lớp, trong ấy có cả bọn Nga. Chúng cười đùa, bàn tán xôn xao. Vì là lớp học nên khán giả có băng ngồi và sân khấu cũng được trang bị dàn hoàng hơn.

Tiếng trống, tiếng chập chỏa vang lên từng chập. Khi dàn nhạc ngưng hòa tấu, ba hồi chuông càn rem rung lên lạnh lạnh. Khán giả đều im lặng chờ đợi...

Điệu nhạc bắc cầu giả lại nổi lên. Từ hậu trường, hai tên quân chạy ra đứng hai bên, chờ đợi chủ tướng. Với dáng điệu oai phong lẫm liệt, Châu Du từ từ tiến ra, chân bước nhịp nhàng theo điệu nhạc.

Nga kéo con Liên nói nhỏ:

- Anh Keo đó, để lát nữa coi ảnh hộc máu.

Con Liên toan nói, bỗng nghe tiếng "suyt, suyt" gần đó, nó đành lặng im, mày nhú lại lộ vẻ bức tức.

Trên sân khấu, Châu Du đầu đội mão kim khôi bằng lá mít, gần hai bông

lau làm lông trĩ. Mặt trắng toát và môi đỏ như thoa son. Mình mặc áo ngắn, buộc chiếc khăn màu sắc sỡ ngang lưng, buông xõa hai khăn xuống tận gối.

Châu Du múa vài điệu theo nhịp trống dồn dập rồi cất giọng hùng hồn nói lời theo giọng xuân:

*"Trấn lặc khải vang danh Lũng quân,
Thống hùng sư oai chấn Đông Ngô.
Thủ Sài Tang bát thập nhứt châu.
Quyền Đô đốc tánh Châu Công Cẩn.
Võ rõ thông tám trận,
Văn lão thuộc binh thơ.
Chẳng nhường ai đầu ngựa cướp cờ,
Xem hào kiệt vô nhân địch ngã".*

Chẳng hiểu học lóm được bốn tuồng của ai mà thằng Keo hát rất đúng điệu. Giọng nó sang sảng, thật đúng là giọng một tướng lãnh oai hùng. Con Tèo kẻ tai Nga khen nhỏ:

- Oai quá! Chẳng thua gì ông kếp chánh bầu Kim.

Lúc Châu Du phá quân Tào Tháo trong một trận thủy chiến ghê hồn, đoàn quân Đông Ngô áp dụng lối đánh võ của các đoàn Sơn Đông mãi võ bán thuốc dán, đem lại cho khán giả một trận cười thích thú.

Đến lúc Châu Du tức khí vì lầm mưu Khổng Minh, thằng Keo hét lên một tiếng vô cùng tức tối, rồi từ miệng nó tuôn ra một dòng máu đỏ lôm. Mắt nó trợn lên, hai dòng máu trào xuống mép. Thật là ghê rợn!

Con Nga cúi đầu, không dám nhìn. Con Tèo níu tay nó, nói khẽ:

- Sợ gì chị, nó ngâm bông vang đó.

Nga cũng biết như vậy, nhưng nó vẫn thấy rờn rợn thế nào ấy. Giữa lúc đó, từ phía khán giả có tiếng hét to lẫn át cả tiếng hét của Châu Du:

- Chết cha! Mày làm mực đỏ lem cả áo và khăn của ba tao rồi.

Thằng Keo giật mình nhìn xuống, thấy chiếc áo đang mặc và chiếc khăn buộc ngang lưng vấy màu đỏ lôm. Nó quên mình đang đóng vai vị Đô đốc Đông Ngô, vội phân trần với bạn:

- Không sao, tao sẽ giặt sạch rồi trả cho mày.

Khán giả cười rộ lên. Châu Du mắc cỡ rút lui vào hậu trường giữa những tiếng la ó gần vỡ rập...

Sáng hôm sau, lớp Nhì trường tiểu học chia làm hai phe công kích nhau dữ dội: phe bầu Nga và phe bầu Keo.

Lúc đầu chúng chỉ bàn tán, thảo luận rất văn nghệ. Thăng Từng nói:

- Bầu Nga hát hay nhưng con Tèo và con Lặc làm tì nữ dở tệ. In là hai hình nộm.

Con Tèo tức mình trả đũa:

- Bầu Keo khá đấy, nhưng thằng Nhái và thằng Mẹo cầm cờ chạy hiệu lằng òm.

Thằng Nhái nổi giận:

- Trưng Trắc gì mà hóa bướm! Ê! Ê!

Con Lặc cũng không vừa:

- Châu Du gì mà mãi võ bán thuốc dán? Ê! Ê!

Cuộc cãi vã đã trở nên sôi động. Keo và Nga muốn ngăn các bạn, nhưng không thể nào ngăn nổi nữa. Chúng đành ngồi làm cái đích cho bọn trẻ cãi nhau.

Thằng Mẹo bữu môi chế nhạo:

- Bướm bướm gì quăng cánh chạy te! Hề! Hề!

Con Hợi cười to hóm hình:

- Châu Du gì giặc áo! Hi! Hi!

Trận giặc miệng đã đến giai đoạn quyết liệt. Đã đến lúc chúng không còn nhân nhượng nhau nữa. Cuộc cãi vã đã mất hẳn tính văn nghệ để biến thành một cuộc chửi lộn loạn xạ, thô lỗ, thật đúng là trận giặc trẻ con.

Bọn con trai đồng thanh la to:

- Bầu Nga ăn cứt gà... Bầu Nga ăn cứt gà...

Bọn con gái cũng không nhịn:

- Bầu Keo ăn cứt mèo... Bầu Keo ăn cứt mèo...

Giữa lúc đó, tiếng trống trường vang lên báo hiệu tới giờ học. Tiếng giày bố lẹp xẹp của thầy giáo làm cho bọn trẻ im thinh thít. Nga gục đầu xuống bàn, khóc nức nở, trong lúc thằng Keo chau mày buồn xo.

Thầy vào lớp. Bọn trẻ đứng lên một loạt, chỉ trừ Nga vẫn úp mặt xuống bàn thút thít, trong lúc thằng Keo cũng âu sầu.

Thầy ngạc nhiên gọi:

- Nga, lên thầy bảo.

Nga đứng dậy, mặt tràn trề nước mắt. Nó từ từ tiến lên bàn thầy. Thầy dịu dàng hỏi:

- Sao con khóc?

Nga vừa thút thít vừa trả lời:

- Dạ, mấy trò nói con ăn...

Nga mắc cỡ lặng thinh. Thầy hỏi gặng:

- Ăn gì?

- Dạ, ăn cút gà.

Thầy cố giấu nụ cười, mặt làm ra vẻ giận dữ nhìn xuống lớp:

- Trò nào nói bậy như thế?

Cả lớp lặng im. Một phút nặng nề trôi qua. Thằng Keo bỗng đứng lên, đáp khẽ:

- Dạ, con.

Thầy quát to:

- Trưa nay, trò Keo ở lại một giờ nhốt cỏ, nghe chưa?

Không đợi Keo đáp, thầy dịu dàng giảng giải:

- Bạn học một lớp phải biết đoàn kết và thương yêu lẫn nhau. Từ nay thầy không muốn thấy các trò tái phạm lỗi lầm của trò Keo. Thật là một lỗi lầm đáng xấu hổ!

Keo cúi đầu, chịu đựng. Nga nhìn Keo mắt ráo hoảnh, lòng cảm động bồi hồi.

Trưa hôm ấy, trong khi các bạn lặng lẽ ra về, Keo ở lại trường để làm cái cực hình nhốt cỏ bồn hoa giữa sân trường. Nó bứt từng cội cỏ, tai như còn

vắng nghe lời khuyên nhủ của thầy. Lòng nó nặng trĩu. Nó không xấu hổ, nó không hờn giận bạn, nó chỉ biết trách mình, đã không biết đoàn kết và thương nhau. Keo đang nghĩ ngợi, bỗng nghe có tiếng nhỏ nhẹ:

- Anh Keo!

Keo ngoảnh lại, thấy Nga ngồi sau lưng mình đôi mắt còn đỏ hoe. Nga vừa nhổ cỏ với Keo vừa ngập ngừng hỏi:

- Keo có giận Nga không?

Keo ngạc nhiên nhìn bạn, lòng nó tràn ngập một niềm sung sướng. Nó lặp lại như một cái máy:

- Nga có giận Keo không?

Thẩm Thệ Hà

(Loại sách Hồng,

Nhà xuất bản Sống Mới

1968-1969)

3

Vị Tiểu Anh Hùng Thành Hạt Lem

Cách đây xa lắm, gần bờ biển Bắc, có một xứ mà đất thấp hơn mặt nước, khác hẳn với những nơi khác. Lẽ tự nhiên, sóng biển sẽ tràn vào bờ, làm ngập cả thành phố làng mạc, nếu không có cách gì để ngăn cản nó lại. Cách ấy người ta tìm được. Những nhà bác học Hòa Lan [*] đã xây lên những bức tường thật rộng và thật cao, ngăn kín cả những nơi phô mình ra mặt biển cả phải khuất phục.

[*]Ngày nay gọi là Hà Lan.

Các bạn có biết bức tường đó đang nắm bao nhiêu sinh mạng của dân trong thành? Cho đến bọn trẻ con, chúng cũng biết rằng một mảnh nhỏ của bức tường cũng là một sự rất dữ tợn.

Người ta gọi đó là bờ đê.

Trong thành Hạt Lem có một đứa bé tên là Hùng. Một hôm, nó dẫn đứa em đi dạo ra bờ đê. Chúng đi ra xa, thật xa, đến một nơi không còn thấy bóng một mái nhà nào, và chung quanh chúng toàn là đồng hoang và cỏ dại.

Hùng đã mệt. Nó trèo lên bờ đê ngồi nghỉ. Em nó đứng dưới, tung tăng chạy hái những cánh hoa đồng.

Thình lình, thằng bé kêu lên:

- Anh Hùng, lại đây mà xem! Một cái lỗ lạ lùng quá! Hình như là một bọ xà bông!

Hùng hỏi:

- Một cái lỗ? Đâu nào?

- Đây này, trên bức tường. Nước chảy qua lỗ đó.

Hùng thét lên kinh khủng:

- Sao?

Nó hồi hả tuột xuống, chạy lại bên em, nhìn trân trối vào cái lỗ.

Một cái lỗ nhỏ che kín bởi một cái bọt nước.

Nó hốt hoảng:

- Chính là cái lỗ ở bờ đê. Làm sao bây giờ?

Nó nhìn qua nhìn lại, không có một bóng người; nhìn ra tận khuất tầm mắt, cũng không có một bóng người.

Và kinh thành thì ở cách đó thật xa.

Hùng nhìn lại cái lỗ. Từng dòng nước ri rỉ chảy ra.

Hùng biết rằng những dòng nước ấy sẽ lần lần lớn, nếu không lấp cái lỗ lại. Nhưng bây giờ biết làm sao? Chạy về thành phố? Chắc là không còn người nào ở nhà, vì họ đều đi chài lưới cá.

Dòng nước bây giờ đã chảy đều đều, và quanh cái lỗ, nền hồ đã thấm ướt. Hùng chợt nảy ra một ý. Nó nhấn mạnh ngón tay trở vào lỗ, rồi bảo em.

- Chạy về mau, em Linh! Bảo với người ta rằng có một cái lỗ ở bờ đê. Bảo với họ rằng anh sẽ lấp kín cái lỗ ấy cho đến khi họ tới kịp.

Đứa bé nhìn anh và hiểu rằng đó là một việc quan trọng. Nó cầm đầu chạy trở về. Còn Hùng, quỳ gối dưới bức tường, nhìn theo bóng em xa dần. Phút chốc, đứa bé chỉ còn như con gà con, như một chấm đen, rồi biến mất. Hùng còn lại một mình, ngón tay trở vẫn đặt vào lỗ.

Nó có thể nghe tiếng sóng ầm ì ở bên kia bờ đê. Thình thoảng, một làn sóng dâng lên cao, vài mảnh bọt tạt vào đầu nó.

Lần lần bàn tay nó tê ngắt. Nó thử lấy bàn tay kia bóp bóp, nhưng vẫn không thấy hiệu quả gì. Nó trông về phía thành phố. Không một bóng người. Hơi lạnh thấm dần vào cánh tay, thấm dần vào đôi vai nó. Chao ôi! Nó lạnh quá! Nó bắt đầu run. Nó độ chừng như em nó đã đi hàng mấy giờ rồi. Nó thấy nó cô độc, hoàn toàn cô độc và mệt mỏi. Nó ngả đầu vào tường nghỉ. Bỗng nó dường như nghe tiếng gọi của biển cả:

- Ta là biển cả. Không ai có thể chống cự với ta. Mà là ai, thằng bé kia, mà lại dám ngăn cản không cho ta qua? Mà hãy coi chừng, mà hãy liệu hồn!

Quả tim Hùng đập mạnh, cơ hồ như muốn vượt khỏi lồng ngực. Nó tự hỏi: "Hay là người ta không đến?"

Làn sóng đập mạnh vào tường, gào thét:

- Ta sẽ qua! Mà sẽ chết! Hãy trốn mau đi trước khi ta đến.

Hùng muốn rút ngón tay khỏi lỗ. Nó vô cùng sợ hãi.

Nhưng nó nghĩ: "Không thể được! Nếu cái lỗ thành ra lớn, nó sẽ làm vỡ đê". Và nó nghiêng chặt răng, nhấn mạnh thêm ngón tay vào. Nó bảo:

- Mi không thể qua, và ta không khi nào thềm trốn.

Vào lúc đó, nó nghe có tiếng gọi. Từ xa, nó nhận thấy một vẩn bụi mù và một khối đen tiến lại. Rõ ràng là những người ở thành phố. Nó nhận ra bóng cha nó và nhiều người nữa. Vừa chạy đến, họ vừa la to:

- Hãy can đảm, chúng tôi đã đến đây!

Họ đến nơi, thấy mặt Hùng tái xanh vì lạnh và vì sợ hãi. Tay nó vẫn giữ chặt trên lỗ vỡ. Họ đều kêu lên một tiếng cảm động. Cha Hùng ẵm nó vào lòng.

Khi bờ đê đã chữa xong, họ trở về thành phố, khiêng Hùng trên vai một cách đặc thẳng.

Và đến ngày nay, người ta còn kể lại sự tích một vị tiểu anh hùng thành Hạt Lem đã cứu một châu thành khỏi bị chết đuối.

(Phỏng theo một truyện trong Trente belles histoires)

CHƯA TRÒN TUỔI MỘNG

Tác giả: **Thâm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

chưa tròn tuổi mộng



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Dưới Mái Trường

Khai Thành là một thị trấn xinh đẹp của miền Nam Cao Ly, có vách thành bao quanh. Trên một triền đồi nhìn về hướng tây, một mái trường xinh xinh nhô mình lên ngàn cây xanh thắm. Nơi đây, hàng ngàn thiếu sinh đang vô tư học tập, nhìn đời tươi đẹp như buổi lễ minh của một xứ thanh bình.

Mỗi buổi chiều tan học, người ta thấy ba đứa trẻ nắm tay tung tăng chạy giỡn trên sườn đồi, líu lo như bầy chim sơn ca. Gió từ phương nam thổi vào, làn tóc chúng phất phơ trước trán và mấy tà áo phe phẩy như những cánh quạt. Chúng vừa chạy giỡn vừa hợp xướng bản "Thiếu sinh Hàn quốc":

Chúng ta là đàn chim non

Líu lo trên cành.

Chúng ta là vàng lê minh

Sáng tươi tường bưng...

Tiếp theo tiếng hát là những chuỗi cười trong trẻo tan giòn trong bóng tà dương. Rồi chúng dừng bước trước những khóm hoa, hay nô đùa theo một đàn bướm.

Ba đứa trẻ ấy là Ngọc Thành, Trung Vĩnh và Vị Liên. Ngọc Thành mới mười lăm tuổi, con một nhà phú hào tại Khai Thành. Trung Vĩnh và cô bé Vị Liên trạc tuổi nhau, kém hơn Ngọc Thành một tuổi, cùng là đôi lứa đầu xanh phiêu bạt, vì quê hương chúng ở tận miền bắc. Chúng theo cha mẹ tha phương cầu thực, sống cuộc đời trôi nổi của những cánh bèo giạt sóng.

Nhưng tuổi thơ là tuổi không nệ giai cấp, không phân sang hèn. Cho nên mấy tháng sống chung dưới mái trường êm ấm, chúng đã thành những người bạn tương thân, mến nhau vì tài, yêu nhau vì nết; khi học lúc chơi, lúc nào chúng cũng quăn quít bên nhau, và không một câu chuyện tâm sự nào là

chúng không kể cho nhau nghe.

Trong lớp học, thầy thường kể cho chúng nghe những trang sử oanh liệt của dân tộc Triều Tiên. Chúng nghe và lấy làm hãnh diện. Tuy còn trẻ, chúng đã từng cảm thông với cảnh khổ của dân tộc chúng dưới ách Phù Tang, đã từng cảm thấy lòng sôi nổi trước sự vùng dậy của một quốc gia trẻ trung đang vươn mình ra ánh sáng.

Thầy chúng thường bảo: "Hồi thế kỷ thứ XIV, Khai Thành là thủ đô Cao Ly, đã từng chứng kiến những giai đoạn lịch sử bi hùng. Mặc dầu đã bốn chục năm trời dưới thời Nhựt đóng, Khai Thành vẫn không thay đổi bao nhiêu. Khai Thành có một cái cầu bằng đá, nơi đây một nhà ái quốc Cao Ly đã nhảy xuống từ trầm, khi quân Nhựt chiếm được Cao ly. Vết máu của vị chí sĩ đó là tấm gương anh dũng của dân tộc Cao Ly mà chúng ta không bao giờ quên vậy.

Bọn chúng lặng im nghe với tấm lòng phần uất. Ngọc Thành và Trung Vĩnh cảm thấy có cái gì làm cho lòng chúng nao nao; riêng Vị Liên thì cúi đầu để giấu cặp mắt đỏ hoe vì rướm lệ.

Ở Cao Ly, ngay đến những đứa trẻ thơ, người ta cũng đã dạy cho chúng tinh thần ái quốc. Cái tinh thần đó đã tiềm tàng nhen nhún trong tâm hồn chúng để rồi đâm chồi mọc rễ trong cá tính chúng.

Có nhiều lúc bàn bạc với nhau về những gương anh dũng của tiền bối, chúng đã nhiều phen tự hỏi lòng và tự nhủ lòng cố theo những tấm gương ấy. Một hôm, nhân nhắc lại lời khuyên bảo của thầy về vị chí sĩ đã tự trầm, Ngọc Thành nói:

- Thà chết như thế còn hơn phải sống nô lệ, phải không bạn nhỉ?

Trung Vĩnh khẳng khái nói:

- Sau này lớn lên, tôi sẽ cố gắng trở thành một anh hùng dân tộc. Tôi sẽ không tha thứ bọn mãi quốc cầu vinh, làm chó săn cho bọn cướp.

Vị Liên đưa mắt nhìn hai bạn với cái nhìn đầy cảm phục. Một lúc lâu, nó bỗng chớp mắt, nói với giọng thật dịu dàng:

- Em thì em mong đất nước mình mãi mãi được thanh bình, đồng bào

mình thương yêu lẫn nhau, tránh những cảnh cốt nhục tương tàn thảm khốc. Em rất ghét chiến tranh.

Ngọc Thành và Trung Vĩnh nhìn đứa bạn gái hiền lành bé bỏng. Chúng không nói gì nữa, nhưng cái nhìn ấy chứng tỏ chúng đã thông cảm với niềm khát vọng chân thành, cao đẹp, của một cô bé sớm tha hương trong lúc tuổi còn thơ...

2

Đất Bằng Dậy Sóng

Một hôm, trong lớp học, thầy đang giảng cho chúng nghe về tinh thần đoàn kết, bỗng người tổng thơ văn đem vào một mảnh giấy. Thầy tiếp đọc, bỗng sa sầm nét mặt.

Sau khi người tổng thơ văn đi rồi, thầy bước xuống gần bàn học trò, giọng thầy run run vì quá xúc động:

- Chiến tranh đã bùng nổ.

Rồi thầy ngừng lại, không thốt được nữa. Hàng trăm cặp mắt trao tráo nhìn thầy, hàng trăm quả tim hồi hộp. Một học sinh hỏi:

- Chiến tranh bùng nổ ở đâu vậy thầy?

- Ở ngay nước ta, ở trên mảnh đất quê hương yêu dấu này.

Cả lớp lại yên lặng. Một lúc lâu, thầy mới tiếp:

- Một cuộc nội chiến! Thật không gì đau đớn hơn là một cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn. Nhưng biết làm sao bây giờ?

Vị Liên cất tiếng:

- Nhưng tại sao người mình lại nở sát hại lẫn nhau vậy, hử thầy?

Thầy thở dài buồn bã:

- Thế giới đang chia rẽ vì chánh kiến, vì ý thức hệ, nước ta là một bộ phận của thế giới nên cũng không làm sao thoát khỏi bị ảnh hưởng lây. Các em ơi, thầy từng dạy các em về tinh thần yêu nước, thầy cũng vừa dạy các em về tinh thần đoàn kết, các em hãy nhớ lấy để thi thố trong cảnh nguy vong của đất nước.

Thầy ngừng lại vì chợt nghe có tiếng nấc lên có tiếng khóc ở trong đám học trò. Thầy đưa tay lên làm dấu hiệu an ủi, rồi ôn tồn nói:

- Vừa rồi có lệnh xuống cho bãi học vì chánh phủ đã ra lệnh cho dân

chúng tản cư ra khỏi đô thị. Vậy hôm nay là buổi học cuối cùng và giờ phút này là lần họp mặt chót của thầy trò chúng ta. Các em hãy can đảm! Đừng khóc lóc, đừng ủy mị, chiến tranh sẽ thay học đường mà rèn luyện tâm hồn các em từ đây.

Mặc dầu có lời thầy an ủi, tiếng khóc vì sợ hãi, vì khủng khiếp, cơ hồ chan hòa cả lớp học. Thầy phải lớn tiếng để che lấp những tiếng nghẹn ngào:

- Không! Các em không nên khóc! Khóc lóc không ích gì. Rồi đây bao nhiêu cảnh ác nghiệt xảy ra sẽ làm cho các em không còn nước mắt đâu mà khóc nữa. Khác với học đường là nơi thấm nhuần tình nhân loại, chiến tranh sẽ tàn nhẫn, sẽ san bằng tình thương bằng máu lửa. Thôi, các em hãy sửa soạn ra về. Thầy cầu chúc các em sẽ lĩnh hội được những bài học hay trong cơn khói lửa.

Học trò bịn rịn, quyến luyến trước khi từ giã nhau lần lượt ra về. Ngọc Thành, Trung Vĩnh, Vị Liên từ nãy ngời im lặng nghe lời thầy nói, chúng không khóc nhưng tim chúng đập rộn ràng, có cái gì uất nghẹn đưa lên cổ. Cho đến khi các bạn đồng lớp đều ra về, chúng mới bước lên chào thầy:

- Xin vĩnh biệt thầy.

- Vĩnh biệt các em.

Đàn chim non hôm nay ra trường không còn lú lo như mọi bữa. Chúng đi từng tổp, ủ rũ như vừa trải qua một cơn giông tố bão bùng.

Vừa đi, Vị Liên vừa nói:

- Thầy nói đúng, chiến tranh sẽ tàn nhẫn vô cùng... Những ngày êm đẹp của chúng ta sẽ không còn tìm đâu thấy nữa...

Trung Vĩnh chắc lưỡi:

- Rất tiếc rằng tôi còn nhỏ, chưa làm được Đại tướng...

Ngọc Thành lặng lẽ đếm từng bước đi. Nó chột ngẩng lên, bắt gặp đôi mắt bạn long lanh đến dễ sợ. Trung Vĩnh chột hỏi bạn:

- Anh Thành định tản cư về đâu?

- Việc đó tùy nơi cha mẹ tôi, nhưng chắc là về miền Nam. Còn anh và Liên, các bạn về đâu? Hay các bạn cùng tản cư với chúng tôi cho có bạn?

Liên đưa mắt nhìn Vĩnh, trong lúc Vĩnh buồn bã lắc đầu.

- Chúng tôi bao giờ cũng muốn được luôn luôn gần bên anh, nhưng trận gió này có lẽ chia rẽ chúng ta mất rồi.

Thành trù mẫn nói:

- Thế nào trước khi đi, tôi cũng đến thăm hai bạn. Và đâu có phải chia rẽ, chúng ta vẫn không bao giờ quên nhau.

Thành siết tay hai bạn rồi hối hả chạy về nhà. Một luồng gió nặng nề đã đè nặng trên ba tâm hồn xanh trẻ.

Y lời hẹn, đêm ấy Thành tìm đến hai bạn. Gia đình Liên và Vĩnh đã lo xong đồ đạc, định sáng sớm là khởi hành.

Ba đứa trẻ dặt tay nhau ra sân, im lặng nhiều hơn là nói. Đáng lẽ chúng phải nói với nhau thật nhiều, thật nhiều, nhưng chúng thấy lòng rộn lên những cảm xúc, và chúng đành giữ kín sự cảm xúc ấy tận đáy lòng.

Ánh trăng đã lên khỏi ngọn cây và gió làm lao xao cành lá. Tơ trắng vời vời một u buồn. Tiếng lá reo dường cũng chan chứa nỗi niềm.

Cho đến khuya, Thành mới từ giã hai bạn:

- Thôi, chúc hai bạn ngày mai lên đường bình yên. Rất mong một ngày gần đây, chúng ta sẽ được gặp lại nhau.

Vĩnh cầm tay bạn:

- Không có sông núi nào ngăn nổi những tấm lòng. Tôi cũng rất mong như bạn.

Vị Liên là cô bé hay xúc cảm, nên nó không ngăn được dòng lệ đang lăn tròn xuống má:

- Em vĩnh biệt anh Thành.

Thành bước đi được vài bước, rồi ngoảnh lại nói với về phía Liên:

- Sao lại vĩnh biệt? Chúng ta chỉ tạm biệt thôi chứ?

Rồi bóng nó khuất dần qua rặng cây sẫm uất...

3

Giữa Cuộc Hành Trình

Tiếng súng nổ giòn từng hồi làm cho hai đứa trẻ khiếp đảm. Bây giờ chúng mới thấy tất cả sự yếu ớt và sự khủng khiếp của chúng.

Sáng ngày hôm nay, vừa đến bờ sông Lâm Tân, cha mẹ chúng đều bị bắt trở lại vì bị tình nghi. May sao Liên và Vĩnh lẫn lộn trong đám người tản cư nên khỏi bị bắt. Chúng chỉ còn biết đưa mắt nhìn theo những người thân yêu ấy theo bọn lính trở về Khai Thành, trong lúc ở thị trấn xinh đẹp kia còn vang rền tiếng còi báo động. Họ đưa cha mẹ chúng về đâu? Óc ngây thơ của chúng không giúp chúng phán đoán được gì, nhưng linh tính chúng cho chúng biết rằng chúng trốn đi là phải.

Thế là chúng cương quyết tiến hành, không biết là đi đâu, chỉ biết rằng đời mình đáng cần những bước xê dịch.

Chúng đi đã mỗi chân mà con sông Lâm Tân vẫn còn chạy dài trước mặt. Mặt nước trắng xóa và phẳng lì phản chiếu ánh nắng gay gắt làm cho chúng chóng mặt. Thỉnh thoảng một tốp quân binh rần rộ đi qua. Chúng phải nép mình qua bên vệ đường, đưa mắt nhìn theo đoàn dũng sĩ đang hăng hái lên đường chiến đấu.

Vĩnh biểu lộ sự mơ ước:

- Phải chi tôi lớn, tôi cũng lên đường chiến đấu như họ. Liên thấy không, họ thật là hiên ngang anh dũng!

Liên lắc đầu thở dài:

- Nhưng mà anh chiến đấu cho ai, vì cái gì? Anh sẽ bắn vào người Mỹ, người Nga, người Tàu, hay anh sẽ bắn vào đồng bào ruột thịt?

Vĩnh im lặng, không biết phải đáp như thế nào. Nó còn nhỏ quá, nó chưa hiểu thế nào là chiến tranh ý thức hệ, thế nào là chia rẽ chánh kiến, mặc dầu

thầy nó đã có lần giải thích. Nó chỉ biết yêu nước. Nó muốn thể hiện tình yêu nước qua hành động - như lời thầy nó từng khuyên trong lớp - nhưng nó không biết phải làm gì giữa cơn quốc biến này. Lòng nó rộn ràng bao điều thắc mắc.

Tiếng súng từ xa đưa lại rộn rã. Chúng dừng bước một phút, lắng tai nghe. Hình như tiếng súng gần lắm. Hay giặc gần đến chẳng? Chúng lo sợ, mắt lão liên nhìn quanh như để tìm sự che chở.

Giặc gần đến? Nhưng giặc là ai? Chỉ là những người đồng bào của chúng, những người cùng quê hương với chúng. Chúng băng khuâng tự hỏi: "Tại sao có thể như thế được?" và chúng không thể trả lời. Tâm trí của chúng còn ngây thơ quá để có thể hiểu được những vấn đề to tát. Chúng chỉ biết giờ đây chúng là đôi trẻ lạc loài đang tìm con đường để sống. Sống và phải sống trước đã...

Liên bỗng nói:

- Em mệt lắm rồi, từ sáng đến giờ em chưa có gì vào bụng.

Vĩnh gật đầu:

- Phải, tôi cũng đói lắm. Ta ráng đến cái quán ở đầu kia rồi hẵng nghĩ.

Hai đứa lần đến cái quán cóc dựng bên kia đường. Chúng đứng lấp ló trước quán nhìn vào, thấy có vài quân nhân đang ngồi uống rượu bia vừa nói chuyện rộn rã. Phía góc quán, vài thường dân quần áo xộc xệch đang ăn uống hối hả, hình như là những người tản cư.

Vĩnh rờ túi tiền của mình, lẩm nhẩm: "Ta chỉ có năm chục đồng, cộng với ba chục đồng của Liên vị chi là tám chục. Phải cần kiệm lắm mới được". Chúng ngần ngại lắm mới dám bước vào quán.

Mụ chủ quán đưa mắt nhìn chúng từ đầu đến chân, rồi mụ cười hề hề hỏi:

- Cô cậu không theo người nhà tản cư hay sao mà còn lều bều ở đây? Tình thế khốn trương lắm rồi, quân địch có lẽ sẽ kéo đến trong nay mai.

Vĩnh muốn hỏi lại: "Còn bà, tại sao bà không tản cư?" nhưng nó thấy không tiện vì sự có mặt của mấy quân nhân. Trong lúc đó, mọi người trong quán đều nhìn chúng nó. Vĩnh biết mọi người đang chú ý đến mình, nó cố

dẫn cho giọng ngừng run:

- Thưa, gia đình cháu cũng sắp tản cư. Bà cho chúng cháu hai tô cơm, chúng cháu đang đói lắm.

Mụ chủ quán vẫn cười toe toét:

- À, hình như hai cô cậu vừa đi xa lắm thì phải? Cơm với thịt ram sốt cà nhé?

Vĩnh gật đầu.

Mụ bước vào, một lát đem ra hai tô cơm, khói lên nghi ngút. Vĩnh và Liên vừa ăn vừa nghĩ: "Đây có lẽ là bữa cơm sang nhất trong cuộc đời phiêu bạt của mình đây!" Liên đang đói nên ăn ngon lành; còn Vĩnh tuy ăn nhưng tai vẫn lắng nghe câu chuyện của những người xung quanh.

Vĩnh rùng mình khi nghĩ đến bao nhiêu thành quách đổ nát, bao nhiêu nhà cửa tiêu tan, bao nhiêu thị thành sẽ hóa ra bình địa. Tiếng súng từ xa đưa lại làm cho nó liên tưởng đến cảnh máu đổ thịt rơi, Thần Chết đang giương nhanh vuốt vẩy vùng khắp nơi chiến địa.

Liên đã ăn xong, bảo nó:

- Anh ăn mau đi chứ? Sao anh ngồi thừ ra thế?

Vĩnh gạt mình, ăn vội vã, rồi trả tiền cùng Liên bước ra. Nó hỏi bạn:

- Ta đi đâu?

Liên không đáp, chỉ lặp lại câu hỏi của bạn nó:

- Ta đi đâu?

Hai đứa đứng tần ngần một lúc, Vĩnh bỗng mạnh bạo nói:

- Theo lời các quân nhân nói ban nãy, các thị thành rồi sẽ bị tàn phá một cách ghê gớm. Vậy ta nên lần về miền thôn quê, rồi sau ra sao sẽ hay...

Liên gật đầu, theo ý bạn. Thật ra, cô bé ấy không còn chủ định gì nữa. Chính trong lúc này hơn lúc nào hết, nó thấy cần phải bầu vùi vào một cái gì - dầu mỏng manh lắm cũng được - không thì nó sẽ ngột thở mất trong làn sóng lửa đang cuộn cuộn dâng cao.

4

Đêm Đồng Quê

Chiều về.

Đồng ruộng chạy trước mặt chúng lung linh dưới ánh hoàng hôn nhạt nắng. Từng đàn chim chóp cánh bay từ nương ruộng này sang nương ruộng khác, dường như vô tư trước cảnh khói lửa náo nùng.

Nơi đây đã cách thị trấn Khai Thành trên mười dặm. Vĩnh và Liên dồn bước, mong tìm một mái nhà nghỉ đỡ đêm nay. Qua một lũy tre xanh, chúng thấy xa xa một mái nhà ai nhô lên giữa vùng cây rậm.

Liên mừng rỡ:

- Ta đến nhà kia xin nghỉ đỡ. Chẳng hiểu ở đồng quê, người ta có tản cư như ở thành thị không?

- Có chứ.

- Ở đồng quê thì tản cư về đâu?

- Đồng quê.

Liên bật cười:

- Sao lại có việc kỳ dị thế nhỉ?

- Người ta tản cư để tránh khỏi tầm đạn và để tránh xa chiến địa.

- À ra thế!

Vĩnh đáp bừa vì nó chưa hiểu thế nào là chiến lược "Vườn không nhà trống" mà người ta đang áp dụng ở chiến tranh du kích. Lời đáp bừa của nó cũng có lý nên Liên tin tưởng ngay. Liên băng khuâng hỏi:

- Chẳng hiểu ngôi nhà phía trước kia người ta có tản cư hay không?

- Biết đâu được? Mà nếu họ đã tản cư thì ta ở thế họ vậy.

Hai đứa vừa đi vừa chuyện vãn, phút chốc đã vượt khỏi rừng cây, bày ra trước mặt chúng một mái lá xám xịt của ngôi nhà nghèo nàn. Cánh phen khép

kín, chúng không nhìn thấy bên trong, nhưng linh tính cho chúng biết rằng đó là một ngôi nhà vắng vẻ, mà chủ nhân nó vừa đã đi xa.

Mặt trời đã lặn. Bầu trời xanh đã đổi sang màu tro nhạt. Từng ngọn gió lướt qua cánh đồng bát ngát, lùa vào hai tấm thân mỏng mảnh, yếu gầy.

Liên buột mồm:

- Chà, lạnh nhỉ!

- Không sao, ta đã có căn nhà ấm cúng kia rồi.

Tiếng "ấm cúng" làm cho Liên muốn cười. Nó nhìn mái tranh xiêu vẹo, vách đất lồi lõm, rồi so sánh với những ngôi nhà huy hoàng kiên cố ở thị thành. Nó nghĩ thầm: "Sao những ngôi nhà tồi tàn thế này mà cũng có người ở được?" Tuy nghĩ thế, nó vẫn theo Vĩnh bước vào.

Vĩnh đỡ phen tre lên. Một mùi đất ẩm từ trong xông ra làm cho Liên muốn ngộp thở. Vĩnh thấy thế, cười nói:

- Liên là tiểu thư có khác! Thời loạn, được một mái nhà như vậy để tạm trú là may mắn lắm rồi đó. Sợ mai kia lại phải ngủ bờ ngủ bụi, ngửi mùi máu người nồng nặc, liệu Liên sẽ còn ghê tởm đến đâu.

Liên hổ thẹn nói:

- Không, tại vì em mệt quá nên khó chịu đấy thôi.

Vĩnh bước vào, tìm đá lửa đánh lên. Nó nhìn khắp nhà, không thấy giường ghế, đèn đuốc gì cả. Căn nhà trống không, có lẽ người nhà tản cư đã đem theo cả đồ đạc. Nó đành đặt gói quần áo của nó và Liên ở một góc nhà. Bóng tối tràn vào, làm cho nó không còn phân biệt người và vật. Nó vội kéo tay Liên ra trước cửa, đứng vờ vẫn nhìn quanh.

Gió thổi tạt vào cánh phen và tuyết bắt đầu rơi lấm tấm...

Đứng một lúc, Vĩnh chợt nói:

- Hay là lôi đồng rơm kia vào ngủ đỡ vậy. Ngủ trên rơm cũng êm như là ngủ trên nệm.

Không đợi Liên đáp, nó bước ra sân chỗ đồng rơm, chất lên vai vài mẩu rơm lớn, mang vào nhà. Liên cũng bắt chước nó, ra mang rơm vào, chất đồng cạnh tấm phen. Vĩnh nói:

- Ngủ ngoài này thú hơn, vừa có thể nhìn trăng, vừa có thể nhìn về nhà...

Liên muốn nói tiếp: "Vừa tránh khỏi phải ngủi mùi đất ẩm..." nhưng nhớ lời Vĩnh chế giễu, nó chỉ nín lặng cười.

Hai đứa cùng ngồi xuống đồng rơm, nhìn lên nền trời lấp lánh sao. Mặt trăng tròn bầy vừa ló khỏi rặng tre, in hình lên nền trời đen như một vành móng ngựa bằng ngọc.

Liên hỏi:

- Khai Thành ở về hướng nào nhỉ?
- Ở phía trước mặt ta đó.
- Ở đó chắc bây giờ buồn lắm?
- Buồn hơn chúng ta ở đây.

Liên nhớ đến cha mẹ, nhớ đến Ngọc Thành chẳng biết giờ này phiêu giạt về đâu. Từ thuở nhỏ, Liên chưa hề phải xa cha mẹ, bây giờ đây nó mới thấy sự biệt ly thật là nào lòng. Nó nhớ mệnh mang, cái gì nó cũng nhớ, nhớ cha mẹ, nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ từ lúc học đến giờ chơi. Chiến tranh đã cướp mất những ngày êm đềm của tuổi ngọc. Chiến tranh đã giết chết nụ cười hồn nhiên trong sáng của tuổi thơ.

Liên bỗng thấy có cái gì động ướn trên khóe mắt.

Giữa lúc ấy, bỗng có tiếng động trên nền trời. Cả hai ngẩng nhìn lên. Một đoàn phi cơ đang điệu võ dương oai bay về hướng thị trấn. Đoàn phi cơ ấy vừa khuất, một đoàn khác lại bay tới, lấp lánh dưới ánh trăng như một đàn đà điểu.

Phút chốc, từ phía Khai Thành, những tiếng nổ vang lên khung khiếp. Rồi bao nhiêu là tiếng súng đủ kiểu, đủ cỡ họa lên làm náo động cả trời đêm. Góc trời Khai Thành bừng sáng lên như là đêm hoa đăng, và Liên có cảm giác đang nghe những tràng pháo rền năm xưa, đêm ba mươi Tết.

Vĩnh nói:

- Hình như họ đã tấn công Khai Thành!

Liên ngây thơ:

- Nước ta cũng có nhiều phi cơ quá nhỉ? Và tiếng súng nữa, sao mà nó nổ

như là pháo.

Vĩnh gượng cười:

- Ủ, như là pháo! Chẳng hiểu những người trong làn pháo ấy làm sao mà sống nổi?

Liên chợt nhớ đến cha mẹ. Nó sợ hãi, không thốt được lời nào nữa. Tiếng bom họa cùng tiếng đại bác, tiếng mọt chê, tiếng súng liên thanh đưa lại từng loạt, từng hồi...

Liên dường như nghe trong những âm thanh hỗn độn ấy tiếng rên siết áo não của bao nhiêu kẻ tử thương, mà trong ấy có cha mẹ nàng nữa.

Nàng ngồi không vững, ngả mình trên đồng rơm, mắt rướm rướm lệ. Vĩnh tưởng nàng buồn ngủ, vội đắp chiếc áo lạnh lên mình nàng. Rồi còn lại một mình, nó vẫn không mở mắt trông vời về hướng Khai Thành khói lửa.

5

Những Cái Chết

Liên đang ngủ bỗng giật mình đánh thót, hình như có bàn chân ai đá thốc vào mạng sườn nó. Nó ngồi dậy, dụi mắt, và ngạc nhiên biết bao khi thấy trước mặt nó ba người lính đang trố mắt nhìn nó và Vĩnh.

Một người trong bọn hỏi nó:

- Con bé kia, mi làm gì ở đây?

Rồi day lại phía Vĩnh:

- Còn thằng này nữa. Cha mẹ chúng mi đâu?

Vĩnh điềm tĩnh đáp:

- Cha mẹ chúng tôi đều bị bắt cả, trong khi chúng tôi lén trốn ra đây. Chúng tôi đang tản cư.

Một người lính trợn mắt hỏi:

- Cha mẹ chúng mày làm sao mà bị bắt?

Vĩnh thản nhiên đáp:

- Thừa con không biết ạ!

Một người lính khác trông có vẻ hiền lành hơn, gật gù cái đầu ra dáng nghĩ ngợi. Một lát hắt mới lên tiếng:

- Bị bắt hay đã chết rồi cũng nên.

Câu nói ấy làm cho hai đứa trẻ sợ hãi. Chúng nhìn người lính không chớp mắt, chờ đợi một tin chẳng lành. Người lính bỗng cất tiếng cười to:

- Những người bị bắt đều là những phần tử bị tình nghi có liên lạc mật với địch. Họ là những gián điệp nguy hiểm.

Liên ngơ ngác hỏi:

- Gián điệp là gì, hở ông?

Vĩnh cũng cất giọng kinh hoàng:

- Không, cha mẹ chúng tôi làm ăn lương thiện không hề liên lạc mặt với ai cả.

Tên lính hất hàm hỏi chúng:

- Chúng bây có phải sinh quán ở Khai Thành?

Vĩnh đáp ngay:

- Không, cha mẹ chúng tôi ở phương xa đến đây lập nghiệp.

Tên lính mỉm cười khó hiểu:

- Đó là nguyên nhân khiến cha mẹ chúng bây bị tình nghi. Trong thời loạn này, người ta rất dễ bị tình nghi.

Liên sợ hãi hỏi:

- Bị tình nghi, có tội gì không, hờ ông?

Một tên lính lạnh lùng nói:

- Nếu quả thật là gián điệp thì sẽ bị tử hình.

Vĩnh và Liên đều kêu lên một tiếng thất thanh: "Trời!" rồi cả hai bụm mặt khóc. Tên lính tỏ vẻ thương hại:

- Còn điều này rất quan trọng: Khai Thành đã thất thủ đêm qua.

Liên ghen ngào:

- Cha mẹ ơi!

Vĩnh cúi đầu để giấu sự xúc cảm.

Tên lính tiếp:

- Hiện nhiều bộ đội đã rút rải rác về hậu phương để phòng cuộc không tập và tấn công của đối phương. Chúng bây mau mau tránh xa chốn này, không thì có thể nguy đến tính mạng đó. Đi mau đi!

Hai đứa trẻ dạ dạ vâng lời, vừa toan chào bọn lính để lên đường, bỗng có tiếng phi cơ vùn vù trên đầu. Một đoàn oanh tạc cơ từ phía Nhân Xuyên bay lại, rà rà thấp xuống, dường như để thám tính mặt trận.

Một tên lính hét lên:

- Nằm sát xuống mặt đất và ẩn mình vào bụi cây.

Vĩnh vội kéo Liên chui vào bụi rậm. Vừa ngay lúc đó, cách chỗ hai đứa bé núp chừng một trăm thước, có tiếng súng từ một phòng tuyến đâu đó khạc

đạn lên từng hồi. Đoàn phi cơ lao mình tránh đạn, rồi xả liên thanh bắn xuống như mưa. Tiếp theo, những hỏa tiễn không địa rú lên, những tiếng nổ vang rền làm chấn động cả lòng đất. Những làn khói cuộn cuộn dâng lên cao. Hoa, lá, đất tung lên tơi tả.

Hai đứa bé nằm trong bụi cây, không dám động đậy. Chúng nghe từng loạt đạn bay vút trên mái đầu. Liên có cảm giác như sự chết đã đến gần, Tử Thần đang quanh quẩn đâu đây, chỉ chờ đợi một viên đạn vô tình lạc vào, là đến ngay để rước nó. Nó rùng mình, tai nó ù ù, mắt nó hoa lên.

Bỗng cách nó vài thước, có tiếng thét, có tiếng giã giụa, rồi im hẳn. Vĩnh rĩ khê vào tai nó:

- Hình như có một người lính bị trúng đạn!

Liên không đáp vì nó không nghe gì cả. Một tiếng bom nổ gần đó làm đất bắn lên tung tóe, rớt lá tả trên người nó.

Nửa giờ sau, đoàn phi cơ đảo cánh bay về hướng Khai Thành.

Hai tên lính chui ra khỏi chỗ nấp. Liên và Vĩnh cũng bắt chước chui ra. Tên lính thứ ba nằm chết trên bờ ruộng, máu ra lênh láng.

Liên nhìn kỹ tên lính tử thương. Đó là tên lính có vẻ mặt hung dữ, đã trợn mắt với nó khi nãy. Mới nửa giờ trước, Liên thấy ghét hẳn lạ lùng, hẳn giỏi tài bắt nạt trẻ thơ, hẳn không biết thương những đứa trẻ lạc loài. Nhưng giờ đây, hẳn nằm bất động trong dáng dấp sợ hãi, hẳn không còn có thể trợn mắt được nữa. Tự nhiên, Liên cảm thấy thương hẳn, nó không còn nhớ là đã có lần nó ghét hẳn, nó chỉ nhìn thấy ở hẳn một con người; hơn nữa, một con người cùng chung một tổ quốc với nó.

Nó nghĩ thầm: "Tên lính ấy chết thật là phi lý. Trong thời chiến tranh, có nhiều cái chết thật là phi lý..." Nó không cảm thấy sợ hãi chút nào (mặc dầu bình thường, nó rất sợ người chết), nó men lại gần xác người lính, kính cẩn quỳ xuống và đưa bàn tay nhỏ bé vuốt mắt nạn nhân. Mắt nó đỏ hoe, đôi mi chớp chớp. Nó thấy gương mặt người lính lúc này sao mà hiền lành, dễ mến lạ!

Hai người lính chứng kiến hành động khả ái của cô bé. Họ tiến đến sau

lưng nó, lòng xúc động bồi hồi.

Không muốn nhìn lâu cảnh tượng ấy, Vĩnh kéo Liên chạy đi. Qua khỏi một bờ đê, chúng vấp phải một cái cây tràn trụa những máu. Đầu người ấy ngã gục trên một gò đất, một vũng máu còn động dưới lưng. Nhìn quần áo của người đó, Liên biết là một nông dân chất phác, tháng ngày lam lũ với luống cày. Có lẽ người này chết mà không biết tại sao mình chết, và cái chết của mình có ích lợi cho ai?

Hai đứa trẻ không dám dừng bước, cắm đầu chạy. Chẳng hiểu chúng chạy như thế được bao lâu khi đã mỏi rứt cả chân, chúng mới dừng lại. Trước mặt chúng, một con rạch uốn mình qua rừng cây xanh ngắt. Liên ngồi phệt xuống đất, thở hào hển. Vĩnh cũng ngồi xuống cạnh nó, lấy tay vuốt mồ hôi trên trán. Hai đứa đều mệt lả và đói mèm.

Thật lâu, Liên mới thốt lên được:

- Em không đi được nữa rồi.

Vĩnh nhìn Liên có vẻ thương xót:

- Không đi được thì nghỉ vậy.

Hai đứa lại nín lặng. Liên ngả mình vào một cội cây, thở dài:

- Thật là khủng khiếp quá đi thôi! Đây là lần đầu tiên em được mục kích những cái chết thật ghê gớm.

Vĩnh cũng thở dài:

- Chiến tranh là như vậy đó! Thầy ta chẳng đã từng bảo: "Chiến tranh tàn nhẫn sẽ nung đúc tâm hồn chúng ta bằng máu và lửa" đó ư?

- Nhưng bài học ấy làm cho em khiếp mất thôi!

Vĩnh đến bên rạch, soi mình xuống nước, rồi cười nói:

- Con rạch này chẳng biết có đẫm máu chưa, nhưng ta cũng phải uống đỡ.

Nó vốc nước lên tay, uống ừng ực. Uống xong nó vốc một bụm đem lại cho Liên. Cô bé vừa uống vừa nhăn mặt:

- Sao mà hôi thế này?

Tuy nói thế, nó cũng thấy thấm giọng và đỡ khó chịu.

Ngồi nghỉ một lát, Vĩnh nói:

- Ở đây không có thức gì ăn, ta rán lần đi một khoảng nữa xem.

Hai đứa lại lên đường.

Đến xế chiều, chúng đến một làng nhỏ. Người trong làng phần nhiều là ông già bà cả, không có tráng đinh nào. Cả làng lừa thừa vài mươi nóc nhà tranh.

Sau khi quan sát qua tình trạng sinh hoạt của họ, Vĩnh nhất định dừng bước trước một mái nhà ở đầu làng.

Đó là mái nhà tranh của gia đình đôi vợ chồng già chuyên nghề đan rổ và một đứa cháu trai mới lên tám tuổi.

Thấy Liên và Vĩnh, vợ chồng ông cụ hết sức ngạc nhiên.

Họ vồn vã hỏi han, làm cho hai đứa bé trả lời không kịp thở. Chúng thuật lại tình cảnh lạc loài của chúng giữa lúc bom rơi đạn nổ. Vợ chồng ông cụ lắng tai nghe, lúc thì mỉm cười tỏ vẻ hoan hỉ, lúc thì chau mày tỏ vẻ cảm động. Riêng cậu bé tám tuổi đứng nép bên cạnh Vĩnh, ra chiều trù mến hai đứa trẻ lắm.

Nghe xong câu chuyện, ông cụ vuốt tóc Vĩnh, giọng thân yêu:

- Các cháu đều là những đứa bé can đảm và đáng thương. Nếu không có chiến tranh, các cháu - như bao nhiêu đứa trẻ khác ở đất nước này - sẽ sống cuộc đời êm ấm và đẹp đẽ biết bao nhiêu!

Ông cụ dẫn hai đứa vào nhà, bảo dọn cơm cho chúng ăn. Ông nhìn chúng ăn ngon lành, ôn tồn kể:

- Ông có tất cả ba đứa con. Thằng lớn đã có vợ và sanh được thằng cháu kia (ông vừa nói vừa chỉ thằng bé tám tuổi đứng cạnh Vĩnh), một đứa con gái vừa tuổi cặp kê và một thằng con út trạc tuổi hai cháu.

- Vậy các anh, chị đi đâu cả mà nãy giờ chúng cháu không thấy?

Ông cụ nhếch môi cười, nụ cười trông áo nảo làm sao! Đôi mắt cụ như chứa đựng một nỗi buồn thầm kín. Ông day mặt về phía Vĩnh, giọng phân trần:

- Chẳng biết rồi chiến tranh sẽ cướp đi bao nhiêu mái đầu xanh như thế. Chỉ có tuổi già như ông là tuổi bỏ phí mà thôi.

Ông cụ không đáp thẳng câu hỏi của Vĩnh mà chỉ buông ra những lời nói chán nản mơ hồ. Vĩnh đoán gia đình này đã chịu nhiều tai biến vì chiến tranh nên ông cụ không muốn nhắc lại những chuyện đau lòng. Và nó đành cúi đầu, im lặng.

Ông cụ bỗng cất tiếng cười to. Tiếng cười đau khổ của cụ làm cho hai trẻ lạnh người. Chúng nhận thấy trên đôi môi của cụ một cái mếu nảo nùng, trông rất thảm hại...

Những Nạn Nhân Chiến Sự

Liên và Vĩnh lại ở nhà vợ chồng ông cụ, ngày ngày giúp đỡ vợ chồng ông cụ chẻ tre, đan giỏ, ngày ngày mỗi mắt trông về hướng trời Nam khói lửa.

Đời của đôi trẻ tưởng được tạm yên, hay đâu lại phải theo sóng gió ngập trời mà chuyển dịch. Chúng phải theo vợ chồng ông cụ bỏ nhà bỏ cửa tản cư về vùng hậu phương Chấn Nam Phố, cố ý tránh xa nơi này là nơi đang xảy ra những cuộc tấn công mãnh liệt.

Họ tránh các thị trấn, băng đồng lướt bụi để tìm một nẻo sống. Ngày nào, tiếng súng tiếng bom cũng vang dậy, dường như bầu trời đang chuyển động và sắp sụp đổ. Thỉnh thoảng, từng đoàn phi cơ bay lữ lượt, đi gieo chết chóc cho bao nhiêu người. Mỗi lần thấy chúng bay lướt trên không, mọi người đều phải cúi mình xuống núp, bất kể bùn lầy nước đọng hay gò nổng chông gai.

Một hôm, họ đi ngang qua một làng, Liên kinh ngạc xiết bao khi thấy nhà cửa sụp đổ ngổn ngang, cơ hồ không còn phân biệt đâu là con đường cái. Từng khoảng đất lồi lõm, cây cối tróc gốc ngã nghiêng, cả một vùng như in một màu tang tóc.

Hỏi thăm vài người còn lại trong làng, mới hay đó là nơi vừa xảy ra cuộc oanh tạc dữ dội.

Trời về chiều. Đoàn người lữ hành phải dừng bước lại giữa cảnh điêu tàn này.

Đêm lại, khi dùng xong buổi cơm đạm bạc với một người dân làng chất phác, chủ nhân tường thuật lại trận ác chiến ghê gớm vừa qua.

Người ấy thuật lại rất mạch lạc và rành rẽ, làm cho Liên và Vĩnh như thấy hiển hiện những hình ảnh khủng khiếp trước mắt. Sau cùng, người ấy nói:

- Mấy ngày trước, dân chúng từ Khai Thành tản cư đến đây rất đông, phần nhiều là ông già bà cả và trẻ con, thanh niên đều phải xung vào bộ đội chiến đấu. Nhưng rồi chiến tranh lại tàn đến, một số đồng đồng bào vô tội chết oan vì cảnh bom rơi đạn lạc, một số còn sống sót lại tiếp tục tản cư. Họ đi như đàn chim di thể mà không biết phải dừng chân lại ở chân trời góc bể nào.

Vĩnh thở dài:

- Một làng bé nhỏ thế này mà cảnh tàn phá còn ghê gớm như thế ấy; chẳng hiểu những thị trấn lớn thì còn kinh khủng đến đâu.

Người ấy lặng thinh một lát buồn bã nói:

- Tôi ngu dốt, chẳng hiểu dân ta đánh nhau như thế có ích lợi gì? Hay chỉ có lợi cho ngoại bang mà thôi? Tại sao người mình lại không biết thương yêu lẫn nhau?

Vĩnh nói với giọng ngùi ngùi:

- Cháu còn nhỏ, cháu cũng không thể nào hiểu nổi.

Vợ chồng ông cụ lắc đầu thở ra:

- Lão đã già, lão cũng không hiểu gì hơn.

Người dân làng buồn bã nói:

- Nhà cửa tôi đã tiêu tan. Tôi không tiếc nhưng tôi nhất định không tản cư đâu hết. Nếu phải chết, thì ở đâu cũng chết.

Ông cụ lẩm bẩm:

- Cứ tình thế này thì tìm đâu ra một mảnh đất để yên thân?

Rồi cụ leo neho đôi mắt, ngậm ngùi:

- Tội nghiệp, mấy đứa con của lão không biết trôi nổi về đâu?

Liên và Vĩnh nhớ đến lời ông cụ thuật lại về mấy đứa con, đều lấy làm ái ngại. Liên ngẩng nhìn vợ chồng ông lão và thấy những ngấn lệ đang hoen tròng.

Liên liên tưởng đến những người thân yêu:

- Chẳng hiểu cha mẹ tôi đã được thả ra chưa?

Vĩnh băn khoăn:

- Biết đâu trong số đồng bào tản cư về đây không có gia đình chúng mình?

Liên vẫn triền miên nghĩ ngợi:

- Trong số đồng bào tử nạn tại đây, có những người thân yêu của mình không?

Vĩnh muốn phá tan những ám ảnh đen tối:

- Có lẽ gia đình chúng ta đã tiếp tục tản cư đến một vùng an ninh nào rồi. Một ngày gần đây, chúng ta sẽ gặp lại.

Đôi mắt Liên sáng lên niềm hy vọng:

- Phải, em hy vọng một ngày gần đây sẽ gặp lại những người mà Liên yêu kính nhất đời.

Ông cụ bỗng nhìn lên áo nâu:

- Thôi, không phải tản cư đâu nữa. Ta cứ ở lại đây, ở lại trên đồng gạch ngói hoang tàn này.

Mọi người đều im lặng. Từ xa, văng vẳng lại tiếng súng hãi hùng...

7

Ngày Mai, Anh Có Trở Lại Khai Thành

Họ ở lại đó thật.

Và cứ mỗi buổi chiều, khi nắng nhạt còn loáng chút ánh vàng trên mái tường xiêu đổ, hai đứa trẻ dắt tay đi trên đồng gạch ngói, hướng mắt nhìn về phía Khai Thành.

Liên bỗng gọi, giọng thật dịu dàng:

- Anh Vĩnh ơi!

Vĩnh hiền lành nhìn bạn:

- Gì thế, Liên?

- Anh có nhớ nhà không?

- Nhớ muốn chết.

- Anh có nhớ cha mẹ không?

- Sao lại không?

- Anh có nhớ thầy, nhớ bạn không?

- Nhớ chứ! Tôi làm sao quên được ông thầy đáng kính của chúng ta, đã dạy cho chúng ta biết yêu nước thương nòi, biết đau niềm đau chung của dân tộc. Tôi quên làm sao được những thằng bạn nghịch như quỷ sứ nhưng lại biết thương yêu nhau một cách thắm thiết chân thành.

Liên ngậm ngùi:

- Bây giờ thì chẳng biết những người thân yêu ấy đã trôi giạt về đâu. Cha mẹ chúng ta ra sao? Còn anh Thành, chẳng rõ anh ấy có lạc loài, khổ sở như chúng ta chẳng?

Vĩnh không đáp, vì nó không biết phải đáp làm sao bây giờ. Chính lòng nó, nó cũng đang thấy rộn lên những niềm xúc cảm. Chao ôi! Lửa binh chưa rền cho nó một tâm hồn rạn lửa! Nhìn đàn chim tung cánh ở lưng trời, nó ao

ước được như loài chim ấy, để có thể đem tin về với mẹ già...

Một đêm, đang yên giấc, mọi người bỗng giật mình tỉnh dậy vì những tiếng nổ vang dội. Tiếng súng gần, tiếng súng xa đối đáp nhau trong màn đêm. Bầu trời rực sáng ánh hỏa châu.

Tiếng súng nghe đã quen thuộc quá, không làm cho ai khiếp sợ nữa. Ông cụ nằm dưới đất nhìn qua mái tường đổ, đếm từng chiếc phi cơ đảo lượn trên nền trời. Bà cụ chấp hai tay, miệng lâm râm cầu nguyện. Thằng bé thì ngồi bên cạnh ông cụ, cố phân biệt tiếng nào là tiếng bom, tiếng nào là đại bác, một chê, liên thanh...

Liên và Vĩnh không ngồi yên được, cùng kéo nhau ra sân. Vùng Chấn Nam Phổ đỏ rực lên như cả một phương trời đều nhuốm lửa.

Trận ác chiến kéo dài chẳng biết được bao lâu, cho đến khi nghe tiếng chân rầm rập đâu đây, hai đứa trẻ mới giật mình. Vĩnh bảo khẽ vào tai bạn:

- Họ đã rút lui, coi chừng phi cơ đuổi theo.

Liền ngay lúc ấy, một đoàn phi cơ phản lực và oanh tạc vùn vụt trên không. Không bảo nhau, Liên và Vĩnh mỗi đứa lặn mình xuống hầm núp. Lúc này chúng mới cảm thấy sợ hãi thật sự.

Đoàn phi cơ đảo lượn trên không mấy phút, rồi bỗng lao mình xuống nhả ra mấy quả bom. Tiếng nổ vang lên. Bầu trời tối sầm lại như thiên ám địa hôn.

Vĩnh ngất đi trong tiếng hỗn độn. Khi nó tỉnh lại, nó không thấy mái nhà đâu nữa. Dưới ánh hỏa châu, nó chỉ thấy một vùng gạch, ngói ngổn ngang đè úp trên nền nhà. Vĩnh kinh khủng nhớ đến vợ chồng ông cụ và đứa cháu còn nằm trong nhà, và nó hoảng hốt buột mồm:

- Trời ơi! Trời ơi! Họ chết mất cả rồi!

Nó mệt mỏi chạy đến bên nền nhà, ngả mình trên đồng gạch ngói khổng lồ mà khóc lên thảm thiết. Thằng bé đáng thương không biết phải làm sao để cấp cứu những người bị nạn; nó chỉ còn biết khóc lên để vơi bớt nỗi khổ trong lòng.

Bỗng nó ngẩng lên vì nó vừa nghe có tiếng ai rên rĩ. Trời ơi! Đích là tiếng

của Liên rồi! Liên ở đâu? Từ này giờ vì quá bi thảm với cái chết của gia đình ông cụ, nó quên mất người bạn gái yếu đuối của nó. Nó chỗi dậy, chạy lại phía phát ra tiếng rên. Và nó sững sốt trước một hình ảnh vô cùng ghê rợn: Liên nằm úp mặt dưới một cái hầm, một đồng gạch đá đè lên người.

Vĩnh đến bên Liên, hai tay cố nâng những hòn gạch, đá trên người bạn, quăng ra một bên, rón sức đỡ Liên dậy. Liên bất tỉnh từ lúc nào. Vĩnh đem nàng lên khỏi hầm núp, đặt nàng nằm trên một thảm cỏ, rồi lấy khăn tay đi nhúng nước lau mặt nàng.

Một lúc lâu, Liên từ từ tỉnh lại. Nó cựa mình mở mắt. Đôi mắt dịu hiền ngày xưa đâu còn nữa, đôi mắt đẹp như che phủ một làn sương mờ. Gương mặt mồm mỉm khả ái của nàng vấy đầy máu. Mái tóc nàng xòa trên cỏ vương đầy bụi cát.

Khi trông thấy Vĩnh, đôi mắt nàng dừng lại, rồi từ trong viền mi đen tuôn ra hai dòng lệ, lăn xuống vành tai.

Vĩnh cầm lấy tay bạn:

- Liên! Liên!

- Em chết mất!

Liên không nói được nữa. Vĩnh nức nở siết chặt tay Liên. Nó muốn Liên phải sống, nó không muốn mất người bạn đã cùng nó chia sẻ những đau khổ trong khói lửa mịt mờ. Nó muốn giữ Liên trong lòng bàn tay, nó không muốn Liên chết đi giữa lúc chưa tròn tuổi mộng.

Một lúc lâu, Liên mới thốt được lời cuối cùng.

- Anh Vĩnh ơi! Em chết mất! Em chết vì chiến tranh tàn nhẫn, em chết nơi xứ lạ quê người. Ngày mai, anh có trở lại Khai Thành, xin nhắn giùm tin buồn này với người mẹ già và người cha đau khổ của em.

Dứt lời, Liên từ từ nhắm mắt, trả lại đời bao nhiêu tuổi xanh và mộng đẹp.

Thẩm Thệ Hà

CON CHIM VÀNG ANH

Tác giả: **Thâm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

Con chim vàng anh



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Con Chim Vàng Anh

Ngày xưa, thuở đất nước thanh bình, có hai vợ chồng chất phác hiền lành sống đầm ấm trong một túp lều tranh nghèo nàn. Đôi vợ chồng sanh đẻ hai người con. Người chị tên Lý và đứa em tên Phong. Hai chị em rất thương yêu nhau. Gia đình thật là hạnh phúc.

Năm Lý được mười bảy tuổi thì cha nàng từ trần. Mẹ Lý phải tần tảo nuôi hai con. Gia đình từ đấy lâm vào cảnh cùng túng. Lý phải trồng rau, cây trái để đem bán phụ giúp gia đình.

Mặc dầu là cô gái quê, Lý có nhan sắc mặn mà dễ thương và tánh tình nhân hậu đáng mến. Người trong làng ai cũng mến thương nàng. Những cô gái vốn hay ganh tị cũng không thể nào ghét nàng được vì lúc nào nàng cũng tỏ ra mềm mỏng khả ái. Những chàng trai si mê nàng nhưng không ai dám suồng sã thả lời ong bướm trước vẻ mặt dịu hiền và cử chỉ đoan trang.

Một hôm, sau một đêm mưa to gió lớn, khi trời vừa hừng sáng, nàng Lý ra thăm vườn rau và cây ăn trái. Cỏ cây xơ xác, hoa lá rụng đầy vườn. Dấu vết đêm mưa còn lưu lại phủ phàng trên cành cây, hàng rau, đài hoa, ngọn cỏ. Nàng tiếc những trái còn xanh đã sớm vội lìa cành, những đài hoa chưa mím miệng cười đã vội tả tơi trước gió. Nàng Lý ngậm ngùi, ngơ ngẩn, khi nghĩ phận mình như trái rụng, hoa rơi.

Đang xót xa thân thể, nàng bỗng nghe có tiếng chim kêu chiêm chiêm đầu đây. Tiếng chim kêu đầy vẻ đau thương, não nuột. Nàng động lòng, vội vạch cây tìm kiếm. Trong một lùm cây, nàng bắt gặp một con chim Vàng Anh còn non đang run rẩy. Con chim non lạc mẹ, lìa tổ, có lẽ vì trận mưa ác nghiệt đêm qua. Nó ngơ ngác nhìn Lý, miệng vẫn cất tiếng kêu như van lơn, cầu cứu. Lý đưa tay vuốt nhẹ lên mình nó như để truyền sang hơi ấm cho chim

non. Nó đứng im, đôi mắt nhỏ thao thao nhìn Lý. Thương hại, Lý mang nó vào nhà, nhóm lửa sưởi ấm cho nó.

Từ đó, Lý xem Vàng Anh là người bạn nhỏ thân thiết nhất đời mình. Nàng chăm sóc Vàng Anh rất cho đáo. Ngày ngày nàng đi bắt cào cào, châu chấu cho chim ăn, lo nước cho chim uống, dẫn đi dạo khắp vườn cho chim vui. Con Vàng Anh cũng tỏ ra rất yêu mến nàng, lúc nào cũng quần quýt bên nàng.

Chẳng bao lâu, con Vàng Anh đã khôn lớn. Giọng hót của nó thật là lãnh lót, thanh tao. Mỗi sáng, nó theo nàng ra vườn hoa, nó tung tăng trên cành trong khi Lý hái trái, hái rau hay bắt sâu bọ. Đêm đến, nó nhảy nhót nhẹ nhàng như trình diễn một vũ khúc cất tiếng hót thanh thót như trình bày một điệu hát vui tươi cho gia đình Lý thưởng thức. Nó đã đem lại một nguồn vui trong sáng cho một gia đình nghèo.

Mùa thu năm ấy, nhà Vua cùng đoàn tùy tùng mở cuộc săn bắn. Mải say mê đuổi theo đàn thú, nhà Vua lạc bước vào một vườn cây. Trời trưa nắng gắt, nhà vua mệt nhoài, dừng cương ngựa trước một vườn cam trĩu quả. Giữa lúc ấy, một giọng hát thanh thanh quyện theo làn gió thoảng, dịu dặt như mơn vờn ngọn cỏ cành hoa. Giọng hát êm đềm thanh tao làm nhà Vua cảm thấy lâng lâng khoan khoái, bao nhiêu mệt nhọc đường xa dường như rửa sạch. Nhà Vua xuống ngựa, lần bước vào vườn. Ngài trông thấy một cô gái đang ngồi dưới gốc cam, cất tiếng hòa điệu hát với con Vàng Anh đang líu lo lãnh lót trên cành. Nghe tiếng chân người, cô gái giật mình ngừng hát và ngảnh đầu lại. Nàng trông thấy một người ăn mặc sang trọng đang tiến về phía nàng. Lý bẽn lẽn cúi đầu. Người đàn ông mỉm cười nói:

- Cô bé hát hay quá! Sao cô không hát nữa đi?

Lý bưng đỏ mặt, đôi rèm mi chớp lia càng tăng vẻ duyên dáng:

- Ông khen quá lời. Tôi chỉ hát cho vui đó thôi. Con chim kia hát còn hay hơn tôi nhiều.

Nhà Vua nhìn con Vàng Anh vẫn tiếp tục líu lo, lòng ngài thấy thơ thới lạ thường. Ngài vui vẻ nói:

- Con chim đẹp thật và hát không thua gì chủ nó. Chủ tớ hòa giọng có thua gì khúc nhạc Thiên Thai?

- Ông lại đùa nữa rồi. Con Vàng Anh là bạn chứ không phải là tớ của tôi đâu.

Nghe lời đáp ngộ nghĩnh của cô bé, tự nhiên nhà Vua thấy có cảm tình đặc biệt. Trông thấy những quả cam vàng ối trĩu nặng trên cành, nhà Vua mới nhớ đến cơn khát. Ngài vui vẻ nói:

- Vườn cam này của cô à?

- Phải, vườn cam của phụ thân tôi để lại.

- Cô cho tôi mua vài quả, được chăng?

Lý nhoẻn cười:

- Ông từ đâu lại? Hình như ông khát lắm?

- Tôi từ xa đi săn lạc bước đến đây.

Lý không nói gì nữa, với tay hái vài quả cam to nhất trao cho người khách mới quen. Khách tiếp lấy, bóc ra ăn:

- Cam ngọt quá, tôi đã hết mệt, thật cảm ơn cô vô cùng.

- Ông thật khách sáo! Vài quả cam mà có đáng chi?

- Vài quả cam không đáng chi, nhưng lòng thành thật của chủ nhân mới đáng quý.

Nhà Vua vừa dứt lời, bỗng có tiếng vó ngựa rộn ràng từ xa tiến lại. Một lát sau, một đoàn quan quân rầm rộ kéo đến, dừng ngựa trước vườn cam. Thấy con ngựa nhà vua đang thơ thẩn trước cổng, họ biết nhà vua đang ở trong vườn, và khi trông thấy nhà Vua, vị quan lật đặt quỳ xuống dâng nước cho ngài giải khát.

Thấy vẻ cung kính của vị quan, Lý đoán người khách mới quen hẳn không phải là một kẻ tầm thường. Nàng linh cảm cuộc kỳ ngộ này sẽ làm cho cuộc sống bình yên của nàng biến đổi. Nghĩ như thế, nàng đâm ra sợ hãi, vội nhanh nhẹn chạy vào nhà.

Con Vàng Anh vỗ cánh bay theo, tiếng hót vẫn líu lo lãnh lót...

o o o

Đoàn kỵ mã đi rồi, nàng Lý lại trở về cuộc sống êm ả, yên vui với mẹ và em trong túp lều mộc mạc. Nàng đã quên đi người khách lạ, quên những ý tưởng viễn vông làm cho nàng thấp thỏm bồn khoăn.

Nhưng vào một sáng mùa Đông, một đoàn kỵ mã khác lại đến và dừng ngựa trước vườn cam. Gia đình Lý vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi. Một vị quan và vài tên quân đã tiến vào nhà, báo cho gia đình Lý biết Hoàng đế ra lệnh rước nàng Lý tiến cung. Bây giờ, Lý mới biết người khách lạ hôm nọ là đương kim Hoàng đế.

Đối với những cô gái trẻ, được tiến cung là một vinh hạnh lớn lao mà họ thường mơ ước. Họ sẽ được sống cuộc đời nhung lụa, khỏi phải vất vả lao lực ngày đêm. Nhưng cô gái quê Lý lại rất lo sợ. Nàng không muốn rời bỏ gia hương, xa cách mẹ hiền và em dại. Nàng không muốn từ bỏ những ngày vui tươi đầm ấm để viễn mơ những hạnh phúc xa vời vượt quá đôi vòng tay bé bỏng. Nhưng nàng bị đặt vào một hoàn cảnh không thể từ nan. Lệnh Vua đã ban truyền, làm sao nàng dám cưỡng lệnh?

Nàng Lý chỉ còn biết nghẹn ngào từ biệt mẹ và em. Mẹ Lý ôm nàng, khóc lóc thảm thiết. Sau những phút giây bịn rịn, nàng phải theo đoàn quân lên đường về Kinh đô.

Nàng vừa rời khỏi vườn cam, thằng Phong chạy theo chị, nước mắt chan hòa. Lý dừng bước nhìn em, cất tiếng dịu dàng trìu mến:

- Em ở lại săn sóc mẹ già. Từ đây chị em mình vĩnh viễn xa nhau.

Nói được bấy nhiêu lời, nàng không ngăn được đôi dòng lệ tuôn rơi lã chã. Thằng Phong đưa con Vàng Anh cho chị, nức nở nghẹn ngào:

- Mẹ và em không thể theo chị, chỉ có con chim con theo chị được thôi. Nó là bạn thân của chị tự bao giờ, chị nên đem nó theo để nó an ủi chị nơi chốn tha hương, nơi lâu son gác tía.

- Chị lúc nào cũng nhớ mẹ, nhớ em. Dầu sung sướng hay đau khổ, chị không khi nào quên những ngày đầm ấm nơi đây. Chị ước mong một ngày kia chỉ sẽ trở về đoàn tụ dưới mái gia đình.

- Chúc chị tìm được niềm vui trong cung cấm.

- Thôi, già biệt chị!

Thế rồi chị em chia tay nhau mà lòng ngập tràn luyến thương, tiếc nhớ. Nàng thốn thức lên đường. Thăng Phong đứng lặng nhìn theo...

Về đến kinh đô, nàng Lý được đưa vào yết kiến Hoàng đế. Chàng khách lạ hôm nào đã trở thành một vị vua uy nghiêm đường bệ, nàng đâu còn hồn nhiên nhí nhảnh trò chuyện như xưa. Hoàng đế truyền đưa nàng hầu hạ Công chúa. Nàng Lý biết số phận nàng từ đây là một đứa đầy tớ không hơn không kém, mặc dầu được khoác cái tên văn vẻ là cung nữ Hoàng gia.

Công chúa là một thiếu nữ vô cùng đanh ác. Nàng thích hành hạ kẻ khác và sung sướng trước sự đau khổ của người khác. Nàng Lý hết sức chiều chuộng nàng mà vẫn không được yên thân. Lắm lúc Lý đành khóc thầm, tủi cho một khiếp hồng nhan bạc phước.

Một buổi sáng, vừa tỉnh giấc, Công chúa bỗng nghe có tiếng chim hót lạnh lót bên ngoài. Nàng vội tung chăn, chạy đến cửa sổ, vén rèm lên. Một con chim Vàng Anh đang chuyền trên cành hạnh, líu lo hát khúc bình minh. Con chim đẹp làm sao! Giọng hát của nó êm ái làm sao! Công chúa mê mẩn nhìn chim vừa cất tiếng gọi nàng Lý:

- Lý ơi! Mau bắt con chim ấy cho ta.

Nàng Lý thành thật nói:

- Con chim Vàng Anh ấy của tôi. Tôi sẽ gọi nó xuống để nó múa hát cho Công chúa vui.

Nàng Lý giơ tay ngoắt, miệng gọi chim:

- Vàng Anh! Vàng Anh!

Nghe tiếng Lý gọi, con Vàng Anh nhẹ nhàng đáp xuống vai Lý, ra vẻ như thân thiết tự bao giờ. Công chúa lấy làm thích thú:

- Mày dâng con Vàng Anh ấy cho ta.

Nàng Lý ngoan ngoãn:

- Vâng, nếu Công chúa thích con chim xấu xí tầm thường đó.

- Không, nó không xấu xí, nó đẹp hơn tất cả những chim mà ta trông thấy, và nó lại khôn ngoan nữa.

- Con Vàng Anh chỉ biết hót chứ không biết nói như vài thứ chim khác.

- Ta chỉ cần nghe nó hót chứ không cần nghe nó nói. Mà mau tìm ngay một chiếc lồng thật đẹp.

Nàng Lý vâng lời chạy đi tìm lồng. Chẳng bao lâu Lý mang đến một chiếc lồng son xinh xắn. Công chúa nhốt chim vào lồng rồi đem treo trước cửa phòng. Nàng ngắm nghía chim, mong nó cất tiếng hót. Nhưng chim có vẻ ỉu rĩ, không chịu hót một tiếng nào. Công chúa tưởng nó mệt. Nhưng ngày này qua ngày khác, con Vàng Anh vẫn không chịu cất tiếng hót.

Công chúa nổi giận hỏi Lý:

- Tại sao con Vàng Anh không hót nữa?

Nàng Lý dịu dàng đáp:

- Có lẽ vì nó không thích bị giam trong lồng, dầu là một chiếc lồng son xinh đẹp. Nó quen tự do.

- Vậy mà mà không nói cho ta biết để ta thả nó ra.

Dứt lời, Công chúa tháo cửa lồng. Con Vàng Anh bay ra, đậu trên vai nàng Lý, cất tiếng hót mừng rỡ.

Công chúa đỏ mặt vì ghen tị mà cũng vì tức giận. Con chim thật vô lễ. Tại sao nó không hót cho nàng mà chỉ hót cho con tì nữ đáng ghét kia? Nàng trừng mắt nhìn Lý và thưởng cho nàng ta mấy roi đích đáng. Lý không biết mình phạm tội gì, nhưng quen tính Công chúa, Lý đành cúi đầu nhận chịu không dám thở than. Công chúa lại ra lệnh:

- Trao con Vàng Anh cho ta.

Lý bắt chim trao cho Công chúa, con Vàng Anh vùng vẫy có vẻ không bằng lòng. Dầu là chim, nó cũng biết sợ và ghét con người nham hiểm. Khi công chúa đưa tay ra bắt nó, Vàng Anh mổ mạnh mấy cái rồi tung cánh bay lên. Công chúa hét to, rồi giẫy đành đạch trên giường tưởng như sắp chết. Hoàng hậu nghe tiếng, vội vàng chạy đến:

- Có chuyện gì vậy?

Công chúa đưa bàn tay rướm máu cho mẹ xem, miệng vẫn không ngớt tru tréo:

- Con quỷ Lý nó muốn giết con.
- Nó đã làm gì con?
- Nó để cho con Vàng Anh mổ tay con.

Hoàng hậu tức giận, sai quân đánh Lý hai chục roi vì tội để chim mổ bàn tay ngọc ngà của Công chúa. Hoàng hậu ra lệnh cho tên quân bắn chết con Vàng Anh. Như biết hai mẹ con Hoàng Hậu hung ác sẽ trả thù, con Vàng Anh lập tức đập cánh bay đi. Và từ đó, nó không bao giờ dám léo hánh lại gần Công chúa. Chỉ những khi đêm trường vắng vẻ, Công chúa đã ngủ say. Vàng Anh mới tìm về đậu trên vai nàng Lý, an ủi nàng lúc cô độc, bơ vơ.

o o o

Một chiều thu, nàng Lý thơ thẩn trên chiếc cầu cong cong bắc qua một dòng suối phía hậu cung. Sương thu bàng bạc. Gió thu hiu hắt. Từng chiếc lá vàng rơi lả tả xuống dòng ngự câu phẳng lặng như tờ. Nàng Lý chạnh lòng nhớ đến gia hương, nhớ đến mẹ già và em dại. Nàng để mộng hồn tìm về dĩ vãng, hai hàng lệ ngập ngừng rơi xuống dòng nước trong veo...

Nàng Lý nào dè Công chúa đã đến cạnh nàng từ bao giờ. Vốn tánh đanh ác và tinh nghịch, thấy Lý đang đắm hồn trong mơ mộng, Công chúa mạnh tay xô Lý xuống cầu. Vì quá bất ngờ, nàng Lý rơi ùm xuống nước, nhưng trong khi cầu sống, nàng nắm được vạt áo của Công chúa khiến Công chúa cũng rơi theo. Dòng suối cạn, không ai chết đuối, nhưng cả hai đều hết hồn và uống đầy một bụng nước. Quân sĩ trông thấy, chạy đến vớt lên, và phi báo cho Hoàng đế và Hoàng hậu biết.

Khi đã hoàn hồn, Công chúa khóc thét lên:

- Mẫu hậu ơi! Con quỷ Lý nó định giết con.

Nghe Công chúa nói, nàng Lý vô cùng kinh hãi. Nàng run rẩy chờ cơn lôi đình của Hoàng hậu.

Công chúa lại tâm với Hoàng đế:

- Xin phụ hoàng trừng phạt con ác quỷ đã cố ý hãm hại con.

Hoàng hậu cưng con sinh ra mù quáng, nhưng Hoàng đế sáng suốt biết nỗi oan của nàng cung nữ đáng thương. Tội cố sát Công chúa là tội tử hình. Nhà

Vua không nỡ kết án tử hình mà cũng không thể tha nàng trước sự buộc tội nghiêm khắc của Hoàng hậu và Công chúa. Nhà vua bèn truyền lệnh đem giam nàng Lý vào lãnh cung.

Từ ngày được tiến cung, nàng Lý chưa được hưởng một phút giây nào sung sướng. Rồi giờ đây lại bị giam vào cung lạnh, nàng Lý cảm thấy cuộc đời mình thật là tăm tối, phủ toàn đau khổ, buồn thương. Thật là hồng nhan đa truân, tạo hóa ghét ghen chi khách má hồng! Cuộc kỳ ngộ ở vườn cam nào ngờ đem đến cho nàng bao nhiêu sóng gió.

Đang thần thờ ỉ dột, nàng Lý bỗng nghe tiếng hót của con Vàng Anh. Nàng ngẩng nhìn lên, con Vàng Anh đã sà xuống đậu trên vai nàng. Nó cất tiếng líu lo như muốn an ủi người bạn tâm giao. Rốt cuộc rồi nàng chỉ còn con chim là bạn. Nàng đưa tay vuốt nhẹ mình chim, âu yếm nói:

- Vàng Anh ơi! Ta chỉ còn có mi, mi đừng bỏ ta nhé!

Con Vàng Anh không biết nói nhưng dường như hiểu ý nàng, nó nhún nhảy ríu rít trên vai nàng, dường như nó muốn thốt ra ngàn lời thiết tha an ủi. Nàng Lý cảm thấy vơi bớt nỗi buồn. Và từ đấy, nàng chỉ sớm khuya làm bạn với con chim trung thành.

Một hôm, bà quản cung nghe tiếng chim lạnh lót trong cung. Bà mở cửa cung bước vào, thấy con Vàng Anh đang hót cho Lý nghe. Bà ngạc nhiên hỏi:

- Cô Lý ơi, con Vàng Anh của cô thật xinh đẹp và khôn ngoan. Cô nuôi nó tự bao giờ thế?

Lý thành thật nói:

- Thưa bà, tôi nuôi nó từ khi nó còn là một con chim non, thương mến nó như một người bạn. Nó đã theo tôi một bước không rời...

Bà quản cung nhìn con chim ra vẻ thèm thuồng. Bà ngần ngừ giây lâu mới đánh tiếng:

- Cô Lý ơi, tôi thích con chim này lắm, cô có thể tặng tôi không?

Nàng Lý chau mày ỉ dột. Nàng chỉ có Vàng Anh làm bạn, tặng nó rồi nàng làm bạn với ai đây? Bà quản cung là người nắm trọn uy quyền ở đây, làm sao có thể từ chối lời yêu cầu của bà. Thôi thì đành hy sinh nguồn an ủi

duy nhất của mình để mong nhờ sự nương tay che chở của bà. Có lẽ con chim trung thành cũng thông cảm với tình cảnh khó xử của bạn nó. Nghĩ vậy, nàng dịu dàng nói:

- Thưa bà, nếu bà thích Vàng Anh, tôi xin tặng nó cho bà. Xin bà săn sóc nó kỹ lưỡng để nó khỏi đói khát, lạnh lẽo như đã sống với tôi nơi chốn cung lạnh này.

Bà quản cung mừng rỡ nói:

-Ồ, điều ấy thì cô khỏi phải lo, tôi sẽ chăm sóc, yêu mến nó như cô đã yêu mến, chăm sóc từ bấy lâu nay.

Bà quản cung hớn hờ nhốt chim vào một chiếc lồng rực rỡ, đem treo ở trước cửa phòng. Bà hy vọng được nghe chim hót lạnh lút êm đềm để ru bà vào giấc ngủ. Nhưng luôn mấy hôm, con Vàng Anh không cất một tiếng hót nào. Bà quản cung săn sóc từng miếng ăn thức uống cho nó, bà lại dùng lời ngon ngọt dỗ dành, nhưng nó vẫn lạnh lùng ủ rũ trong một góc lồng. Nó biếng ăn, biếng uống, thân thể tiêu tụy trông rất thảm thương.

Bà quản cung biết không làm sao chinh phục được con chim trung thành, bà đành mang chim trả cho nàng Lý.

- Cô Lý ơi, con chim của cô không chịu ở với tôi, nó thật có nghĩa hơn người. Chắc nó nhớ cô nên ngày đêm ủ dột. Thôi tôi trả nó cho cô. Dầu sao, tôi cũng thành thật cảm ơn lòng tốt của cô.

Bà mở lồng, con Vàng Anh bay đậu trên vai nàng Lý. Nó mừng rỡ hót líu lo. Nàng Lý cũng mừng rỡ đưa tay vuốt ve nó. Bà quản cung tươi cười nói:

- Tôi ích kỷ làm cho đôi bạn xa cách bao ngày, cô Lý tha lỗi cho nhé! Bây giờ thì tôi rất sung sướng thấy đôi bạn được đoàn tụ vui vẻ bên nhau.

Bà im lặng nhìn cảnh người và chim quyến luyến nhau, lòng bà cũng cảm thấy vui lây. Bà thành thật nói:

- Cô Lý là người tốt. Chắc Trời, Phật không nỡ để cô chịu hàm oan mãi nơi chốn Lãn cung đâu.

Dứt lời, bà lui bước, lòng hân hoan vì vừa làm được một việc phải.

o o o

Một đêm, đợi Lý an giấc, con Vàng Anh rời khỏi Hoàng thành, tung cánh về phương Đông.

Con chim lướt hàng trăm dặm đường tìm về quê hương nàng Lý. Khi trời hừng sáng, chim đã về đến nơi, đậu trên cành cam hót một tràng lạnh lót.

Bà mẹ vừa tỉnh giấc, nghe tiếng chim quen thuộc, vội choàng dậy gọi đứa con tra:

- Phong con, hình như là tiếng con Vàng Anh!

Phong đang lắng nghe tiếng chim, đáp nhanh:

- Thừa mẹ, quả thật là tiếng con Vàng Anh rồi.

Mắt bà mẹ bừng lên tia hy vọng:

- Chắc chị con về...

Thằng Phong điềm tĩnh hơn:

- Làm sao chị ấy về được mẹ! Chắc con chim đem tin tức của chị con.

Nói đến đây, Phong mở cửa chạy ra vườn, nhưng con Vàng Anh vừa thấy cửa mở đã bay sà vào nhà, đậu trước mặt bà cụ. Thằng Phong vội chạy trở vào âu yếm nhìn chim:

- Vàng Anh ơi, mày về có chuyện gì vậy? Phải mày mang về tin tức chị ta không?

Con chim chỉ biết ríu rít mà không biết trả lời. Thằng Phong lại dồn dập hỏi:

- Vàng Anh ơi, chị ta có sung sướng không? Chị ta có nhớ mẹ và ta không?

Con chim lại chỉ biết ríu rít mà không biết trả lời. Bà mẹ ôm chim vào lòng, ôn tồn nói:

- Nó làm sao nói được mà con hỏi liên miên. Chắc chị con vẫn bình yên nên nó vẫn vui vẻ. Chắc nó lén chị con về đây thăm mẹ con mình.

Phong như chợt tỉnh:

- Mẹ nói có lý. Bây giờ làm sao nhắn tin nhà cho chị con biết?

Bà im lặng suy nghĩ. Một lát, bà bảo:

- Con hãy xé một mảnh áo cũ của chị con buộc vào chân chim để báo cho

chị con biết gia đình vẫn bình yên.

Phong thực hành ngay lời mẹ dặn, nó còn ra vườn nhổ một dây hoa nhỏ buộc vào chân bên kia của chim. Nó ân cần dặn dò chim như dặn một người thân tín:

- Vàng Anh ơi, mày mang mảnh áo và dây hoa này cho chị ta nhé? Mày hãy báo cho chị ta biết rằng mẹ và ta lúc nào cũng nhớ thương chị...

Con Vàng Anh mừng rỡ hót vang, dường như nó đã hiểu và ghi nhớ lời dặn dò của cậu bé. Con chim quần quýt suốt ngày bên Phong, đến bữa ăn nó ăn chung mâm với mẹ con bà cụ. Đợi đến khi hoàng hôn phủ xuống, con chim từ giã ngôi nhà yêu mến, tung cánh trở về kinh đô. Bà mẹ và Phong nhìn theo bóng chim bay mà ngậm ngùi rơi lệ...

Nơi Lãnh cung, suốt ngày hôm ấy, Lý không thấy bóng con Vàng Anh đâu cả. Tiếng hót của nó cũng im bật. Lý lo lắng vô cùng. Nó bị ai bắt chăng? Nó đã bị quân sĩ bắn chết rồi chăng? Nghĩ đến đây, nàng xót thương vô hạn, hai dòng lệ lăn chã tuôn rơi. Đêm đến, nàng thao thức mãi không tài nào nhắm mắt. Nàng cứ thấp thỏm đợi tin chim. Nàng cứ lắng nghe, chờ đợi tiếng chim kêu. Cho đến khi mỏi mòn, nàng thiếp đi lúc nào không biết.

Khi ánh lê minh lọt qua rèm lụa, nàng bừng tỉnh giấc và bỗng nghe tiếng chim kêu. Nàng mừng rỡ khi thấy con Vàng Anh đang đậu trên khung cửa sổ, cất tiếng hót líu lo. Thấy nàng đã thức, con chim sà xuống đậu trên vai nàng. Lý đưa tay ra cho chim bay sang, bỗng nàng thấy đôi chân chim có buộc một mảnh áo và một dây hoa. Lý vội tháo mảnh áo ra, thì ra là mảnh áo của chính nàng khi còn ở quê nhà. Lý vội tháo dây hoa, thì ra là dây hoa do chính nàng trồng trong vườn ngày xưa.

Lý cảm động, ôm chim vào lòng. Nàng biết con Vàng Anh đã vượt hàng trăm dặm đường tìm về quê cũ đưa tin nàng về với gia đình. Và nó đã trở về đây, mang theo dấu vết quê xưa, báo hiệu mẹ và em vẫn còn mạnh khỏe.

Lý nâng niu mảnh áo, mỗi lần nhìn nó là nhớ đến mẹ và em. Nàng đem trồng dây hoa trước cửa lãnh cung, mỗi lần nhìn nó là nhớ đến cố hương. Dây hoa gặp mưa thuận gió hòa nảy nở tốt tươi. Đến mùa hè, hoa nở sắc vàng,

hương bay thơm ngát...

Một hôm, vào lúc trăng tròn. Hoàng đế và Hoàng hậu dạo chơi vườn Thượng uyển. Trăng sáng vằng vặc. Muôn hoa đua sắc. Bỗng nhà vua chú ý đến một mùi hương thanh thanh dịu dịu mà ngài chưa từng thưởng thức bao giờ. Vườn Thượng uyển xưa nay không hề có mùi hương ấy. Nhà vua truyền lệnh cho cung nữ tìm cho ra thứ hoa tỏa ra mùi hương kỳ lạ đó.

Sau hàng giờ tìm kiếm khắp nơi, toán cung nữ vào tâu:

- Thưa Thánh thượng, đó là mùi hương của một thứ hoa vàng trước cửa Lãn cung. Không biết do ai trồng, cũng không biết tên hoa là gì.

Nhà vua ngạc nhiên, quyết tâm khám phá ra người trồng hoa.

Sáng hôm sau, nhà vua ngự đến Lãn cung để xem thứ hoa kỳ lạ ấy. Ngài thấy dây hoa uốn cong trên cột, lá nhỏ thanh thanh, hoa vàng quý phái, hương thơm dịu dịu làm cho thơ thới tâm hồn.

Nhà vua cho đòi cô gái bị giam trong Lãn cung đến, phán hỏi rằng:

- Có phải nhà người trồng dây hoa này không?

Cô gái cúi đầu thú thật:

- Tâu Hoàng thượng, chính thiếp đã trồng dây hoa ấy.

- Người lấy giống hoa này ở đâu?

- Tâu Hoàng thượng, dây hoa này ở xứ Đông, quê quán của thần thiếp.

- Ai mang dây hoa ấy vào đây?

Nàng Lý vừa đáp vừa chỉ con Vàng Anh đang đậu trên vai:

- Tâu Hoàng thượng, chính con chim này đã mang dây hoa đó vào đây.

Rồi nàng Lý kể lại cho nhà vua nghe mọi việc xảy ra. Nhà vua bồi hồi cảm động, nhớ lại cô gái quê trẻ đẹp nơi vườn cam ngày nào. Xưa kia, nàng hồn nhiên, vui tươi, hí hửng, mà bây giờ trở nên u sầu, tiều tụy, võ vàng. Nhà vua lấy làm ân hận. Chỉ vì muốn đền đáp ơn nàng, ngài đã vô tình đưa nàng vào vòng phiền lụy.

Nhà vua ôn tồn hỏi:

- Nhà người tên gì?

- Tâu Hoàng thượng, thần thiếp tên Lý.

- Vậy để kỷ niệm, trẫm đặt tên hoa này là Hoa Lý. Nhà ngươi còn những ai thân thiết nữa chăng?

- Tâu Hoàng thượng, nơi quê nhà, thần thiếp còn một mẹ già và một đứa em trai.

Nhà vua ân cần phán:

- Nhà ngươi muốn xin điều gì, trẫm sẽ sẵn lòng ban cho.

Nàng Lý không ngần ngại:

- Tâu Hoàng thượng, thần thiếp chỉ ước mong được về quê quán để phụng dưỡng mẹ già và săn sóc em thơ.

Nhà vua mỉm cười nói:

- Nhà ngươi sẽ được toại nguyện.

Sáng hôm sau, nhà vua truyền lệnh thả nàng Lý ra khỏi lãnh cung, ban cho nàng hai chục lượng vàng để nàng về quê phụng dưỡng mẹ già và lo cho em ăn học. Nàng Lý vô cùng mừng rỡ. Nàng và con Vàng Anh từ giã cung vàng điện ngọc không chút luyến lưu.

Cả hai nôn nả lên đường về thẳng xứ đông.

Về đến trước cổng nhà, nàng Lý cất tiếng gọi to: "Mẹ ơi!..." Con Vàng Anh cũng cất cao tiếng hét như muốn báo tin người thân đã về.

Từ trong nhà, một bà lão run rẩy bước ra, ôm chầm lấy Lý, giọng nghẹn ngào đứt quãng: "Lý con": Thăng Phong cũng chạy ra, nắm chặt lấy tay chị. Con Vàng Anh tung tăng nhảy nhót, chuyển từ vai Lý sang vai Phong.

Con chim trung thành hân hoan trước hạnh phúc đơn sơ của gia đình nàng Lý.

2

Đường Về Xứ Phật

Làng Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, có một vị Thiền sư tu gần đắc đạo. Sau bao nhiêu năm khổ hạnh, ngài bèn quyết chí đi tìm Phật để mong được Phật thọ ký cho.

Ngài đơn thân ra đi với một bọc hành lý, cơm khô, muối vừng, và vài quyển Kinh nhật tụng để dùng theo đường.

Trên đường tầm đạo, ngày đi đêm nghỉ, ngài đã vượt qua nhiều phen nguy hiểm, nhọc nhằn, lòng ngài chẳng sờn với đức tính nhẫn nại.

Một ngày kia, Thiền sư đi đến cạnh một khu rừng vắng vẻ.

Trời đã về chiều...

Ánh hoàng hôn từ từ dịu hẳn. Bóng tối bắt đầu bao phủ cảnh vật. Tự nghĩ đã nguyện chẳng hề lùi bước, lỡ gặp đoạn đường như thế này, Thiền sư phải đi nốt cho qua khỏi, rồi sẽ kiếm nhà nghỉ đêm. Nào dè, càng đi sâu vào, rừng càng rậm rạp. Màn đêm hoàn toàn chiếm hẳn, chẳng thấy lối đi. Ngài lưỡng lự một lúc, ngơ ngác nhìn trong bóng tối. Xa xa trước mặt thấp thoáng một ngọn đèn, ngài nhẹ bước lần mò đến chốn.

Một túp lều tranh hiện rõ dần...

Ngài đến gõ cửa.

Tiếng cộp cộp nổi lên trong yên lặng, khiến chủ nhà đang ngon giấc bất giác giật mình, choàng dậy khẽ hỏi:

- Ai đấy?

Ngài vội trả lời:

- Mô Phật, bần tăng vì lỡ bước, đến đây xin nghỉ trọ một đêm.

Lọt qua khe cửa, tiếng thiếu phụ ái ngại:

- Không được đâu! Xin thầy hãy tìm đến nhà khác và nên rời khỏi chốn

này kéo nguy hiểm đến tính mạng.

Thiền sư ôn tồn nói:

- Bần tăng là kẻ tu hành, không sợ gì nguy hiểm.

Thiếu phụ có vẻ lo lắng:

- Không phải tôi hẹp lượng, nhưng đây là nhà của một tướng cướp khát máu. Nhà tôi đi hành sự, hăn cũng gần về đến nơi. Vậy xin ngài mau lên.

Thiền sư điềm nhiên nói:

- Mô Phật! Bần tăng xin cảm ơn bà có lòng chỉ bảo. Song giữa chốn rừng hoang lạnh, còn tìm đâu ra nhà? Vậy xin bà vui lòng cho bần tăng ngủ đỡ một đêm. Và theo lời bà, chồng bà vốn là kẻ hung ác, nếu để vậy, có ngày sẽ liên lụy đến bà. Nên thừa dịp này, bần tăng sẽ quyết giáo hóa người, mong còn chút hy vọng giải tỉnh cơn mê, họa chẳng người sẽ cải tà quy chánh, thì còn gì hơn bằng. Dầu có nguy hiểm cách nào, bần tăng sẽ lãnh chịu trách nhiệm đối phó.

Thiếu phụ vẫn còn ái ngại:

- Thầy đã cặn lời, tôi nguyện giúp đỡ người lỡ bước, song thầy phải nghe theo lời tôi mới được, vì tôi không muốn để người vô tội phải bị thác oan.

- Mô Phật! Bần tăng hứa sẽ nghe theo lời bà.

Thiếu phụ ra mở cửa, trở vô khêu ngọn bấc cho tỏ. Nàng đi ngay lại góc nhà, dỡ nắp thùng cây dựa vách và nói rằng:

- Xin lỗi thầy! Bởi bắt buộc nên phải giấu thầy vô đây, miễn là sẽ qua khỏi một đêm hung dữ giùm thầy.

Thiền sư chiều ý thiếu phụ, chun vào thùng cây. Thiếu phụ cẩn thận đặt nắp lại.

Bên ngoài, xa xa, có tiếng vó ngựa trời đều một lúc một to.

Bỗng có tiếng từ ngoài cửa hét vang:

- Mở cửa...!

Trong đêm tối vang lên hai tiếng cộc lốc. Thiếu phụ giả vờ đang ngủ. Tiếng thứ hai lại tiếp theo hăn học hơn. Nàng liền nhồm dậy, vừa mở cửa vừa hỏi:

- Sao hôm nay lại về sớm thế?

Bóng người bên ngoài đi vào. Tướng cướp chăm rãi gắt:

- Hà tất phải hỏi! Suýt nữa bỏ mạng. Đói cả người, dọn cơm mau lên.

Trong lúc đợi ăn, tướng cướp ngồi nơi ghế nghỉ mệt, chợt liếc nhìn tứ phía và buộc miệng:

- Oái! Nhà có người lạ!

Thiếu phụ vội đỡ lời:

- Mình làm chẳng? Người đâu đến đây giữa đêm hôm tăm tối?

Tướng cướp trợn mắt:

- Biết đâu chừng!

Tướng cướp có thính giác thật tinh vi. Hắn ngửi đi ngửi lại, bỗng gằn tiếng:

- Rõ mùi người chó còn gì nữa!

Thiếu phụ tái mặt đứng im. Hắn đi lục soát cùng nhà. Đến thùng cây, hắn dở nắp ra, hô to:

- Đây rồi!

Tuy vậy, nhà sư vẫn ung dung bước ra. Tướng cướp vội rút gươm vung lên, quát lớn:

- Gan thật! Nhà ngươi đến đây để nạp mạng ta chẳng? Săn đói, máu nóng của nhà ngươi có lẽ ngon lắm?

Nhà sư điềm nhiên đáp:

- Bậc chân tu chẳng hề sợ chết. Chỉ tiếc sau khi lâm nạn, ta không còn có thể độ anh qua khỏi cơn chết còn hiểm nghèo hơn ta.

Tướng cướp ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao vậy?

Thiền sư cất giọng hiền hòa:

- Vì tội ác anh đã đầy đầy. Quả báo sẽ đến kết liễu đời anh một cách khốc hại.

- Ta không tin.

- Rồi anh sẽ phải tin.

- Đến bao giờ?

- Không lâu đâu. Anh nên biết rằng việc anh tạo ra bao nhiêu nó sẽ trả lại anh bấy nhiêu khổ, huống chi anh lại giết người. Linh hồn chúng sinh bạc mạng sẽ theo dõi anh mãi mãi. Lúc bấy giờ, anh ăn năn thì đã muộn. Cho nên, trước khi bần tăng nhắm mắt, có mấy lời khuyên anh nên cải bỏ tâm tà mới mong tránh khỏi tai họa.

Nghe nhà sư giảng giải, tên cướp dịu hẳn nét mặt. Hắn bồi hồi nghĩ lại những hành động tàn ác lâu nay hắn đã gây ra. Hắn rùng mình nghĩ đến những oan hồn bao quanh đòi mạng. Sợ hãi, hắn quỳ xuống chân Thiền sư:

- Bạch sư phụ, đệ tử hối hận lắm rồi. Chẳng hay muốn thoát khỏi tội lỗi thì phải làm sao?

Nhà sư thương hại bảo:

- Nếu anh muốn cải tà quy chánh thì nên nguyện với Đức Phật Tổ xin dâng tâm lành để cung phụng phước đức, mới mong thoát khỏi tai họa.

Tướng cướp vui hẳn nét mặt, khoan thai đứng dậy. Tay mặt còn cầm thanh gươm, hắn bèn đâm ngay vào ngực, rọc mạnh xuống bụng. Hắn điềm nhiên đưa tay trái thọc vô giựt mạnh trái tim đứt lìa. Để quả tim lên bàn, hắn nở một nụ cười thỏa mãn. Hắn trối lời cuối cùng trước khi nhắm mắt:

- Bạch sư phụ, đây là tâm lành của đệ tử.

Nói xong, hắn ngã xuống lịm dần, giữa lúc vợ hắn nấc lên thốn thức:

- Trời ơi! Mình...

Nhà sư chấp tay niệm một tràng kinh vãng sanh.

Bên ngoài, tiếng cú gào sương nghe thảm thiết...

Thiền sư ngơ ngàng trước hành động bất ngờ của tướng cướp. Ý nhà sư muốn nói: "Dâng tâm lành tức là quyết tâm ở hiền lành đối với thiên hạ. Ấy là sửa tâm cho trong sạch". Tướng cướp vốn nóng nảy, ngơ Thiền sư bảo hiến quả tim cho Phật pháp.

Dẫu sao, sự đã lỡ, nhà sư phải nghe theo lời trối của kẻ bạc mạng mà đem dâng quả tim hắn cho Phật, gọi là chí nguyện của kẻ vì đạo mà hy sinh.

Một đêm tang tóc đã qua.

Ánh huy hoàng trở lại...

Cuộc hành trình của nhà sư lại tiếp tục. Lần này, bọc hành lý trên vai chứa thêm một món quý báu. Nhà sư ra đi, mang theo một linh hồn sám hối.

Dặm trường thiên lý, một hai ngày qua vô sự. Đến ngày thứ ba, nhà sư thấy khó chịu. Một mùi tanh hôi bắt đầu phảng phất.

Ngài luôn miệng tụng niệm, trí tập trung vào kinh kệ, lòng quán tưởng Đức Như Lai, nhưng cũng không quên được mối ưu phiền.

Rồi ngày thứ tư... năm... sáu... bảy lại dài đằng đằng. Sau cùng, nhà sư không chịu nổi mùi hôi thối, đành vứt gói hành lý xuống dòng sông, hủy bỏ một chương ngại vật để cho thân thể được thanh thoi.

Nhưng đó là cái oan trái mà Thiền sư không ngờ.

Thế rồi chuỗi ngày lạnh lùng trôi...

Thiền sư vẫn kiên nhẫn trèo đèo vượt núi, dãi nắng dầm sương, quyết đến tận Tây phương yết kiến Phật tổ. Lòng thành giúp nhà sư thêm nhiều nghị lực. Nghị lực giúp nhà sư vượt bao khó nhọc, gian lao. Và cuối cùng, Tây phương đã ở trước mặt.

Thiền sư trông thấy hào quang sáng rực rỡ cả một góc trời. Thiền sư hân hoan tiến vào vùng hào quang sáng rực. Sư bỗng nghe tiếng thiên nhạc du dương, cây báu bảy hàng rực rỡ. Sư nhìn lên Thất bửu Liên Trì, thấy Phật tổ Như Lai hiện ra trên tòa sen thơm ngát. Chư Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên giác hiện thân kim sắc, phóng hào quang Phật quốc sáng ngời.

Thiền sư thấy diện tướng Phật giống như trong Kinh mô tả:

Di Đà thân Phật sắc vàng in,

Tướng tốt quang minh vẻ tột lành.

Yến sáng lộng xây năm núi lớn,

Mắt xanh lóng bốn biển tình anh.

Hào quang hóa Phật nhiều muôn ức,

Bồ Tát hóa thân vô số sanh.

Bốn tám nguyện xưa đều độ hết.

Chúng sanh chín phẩm đến Liên thành.

Thiền sư vội quỳ trước Phật đài, cúi đầu đánh lễ, và tỏ lòng sở nguyện.

Phật tổ dạy rằng:

- Con đã thành tâm đến đây, ta rất khen cho tấm lòng son sắt. Có một điều vì ích kỷ con nữ quên đi, ta muốn nhắc lại, vậy con hãy suy ra thử.

Ngược thời gian, nhà sư lặng nghĩ một lúc, bỗng nhớ đến tướng cướp giữa rừng, bèn đem việc ấy thú thật tất cả.

Phật tổ nói:

- Người ta quyết tâm hy sinh tánh mạng cúng dường để tỏ lòng hối cải. Ấy là một cử chỉ thành thật mong đến mắt ta soi xét. Nhưng con nữ quăng đi, linh hồn nó bơ vơ theo dòng nước. Nghĩ thật đáng xót thương! Bởi thế, công trình của con đến đây phải tan theo mây khói.

Thiền sư buồn bã cúi đầu.

Phật tổ thương hại tiếp:

- Chẳng phải là ta không tế độ kẻ chân tu, song nhân nào quả nấy, việc trần chẳng nên hơ hổng để phải vẩn vương oan trái, việc nhỏ mọn trở nên lớn lao. Căn duyên con chưa thành tựu, con phải trở về trả quả cho xong, thì mới mong về cõi Bồ Đề. Thôi, con hãy trở về làm tròn phận sự.

Phật tổ vừa dứt lời, mình nhà sư chuyển động, một màu lông nâu sậm bao trùm lấy thân ngài.

Rồi thì... Thiền sư đã hóa thành con bìm bịp, có bốn phận bay đi tìm khắp sông hồ quả tim mà ngài đã vứt mất khi xưa...

3

Người Có Sọ Vàng

Một lần kia, có một người có cái sọ vàng, một cái sọ toàn bằng vàng. Khi mới ra đời, các lương y cho rằng đứa bé khó sống được, vì cái đầu nó nặng quá và sọ nó rất to. Nhưng rồi nó vẫn sống. Nó lớn lên như một cây ô liu tươi tốt, hiềm vì cái đầu to quá khiến nó té luôn.

Một hôm, nó lăn từ thang lầu xuống, đầu va vào bậc thang bằng cẩm thạch. Người ta nghe một tiếng khua lên như là tiếng kim ngân. Người ta tưởng nó chết mất. Khi đỡ nó dậy, cả thầy đều ngạc nhiên thấy vết thương rất nhẹ, rỉ rả nhỏ ra vài giọt vàng bám vào lùm tóc. Từ đó cha mẹ nó mới biết đứa con mình có cái sọ vàng.

Câu chuyện ấy được giữ kín, thằng bé không ngờ gì cả. Nó chỉ lấy làm lạ tại sao mẹ nó không cho nó chạy ra chơi ngoài ngõ với mấy đứa trẻ khác như trước. Mỗi lần nói hỏi, mẹ nó âu yếm đáp:

- Người ta sẽ ăn cắp con mất, cục vàng của mẹ ời!

Nghe như thế, nó đâm ra sợ, rồi nó chỉ vui chơi lấy một mình. Nó ít nói chuyện với ai, suốt ngày kéo lê cái đầu nặng nề của nó từ phòng này sang phòng khác.

Khi nó được mười tám tuổi, cha mẹ nó mới cho nó biết cái của quý mà nó đang có. Kể lại cho nó biết, rồi họ đòi nó một ít vàng để bù lại cái công họ nuôi nấng nó từ nhỏ. Đứa bé không ngần ngại. Lập tức (sự tích không nói rõ làm sao, bằng cách nào) nó moi trong đầu ra một cục vàng lớn, liệng vào gối mẹ nó với vẻ tự đắc. Mừng rỡ vì kho vàng quý giá nó đang mang trong đầu, bị lôi cuốn vì cuồng vọng, bị say mê vì quyền thế, nó bắt đầu ra đi, từ giã nơi chôn nhau cắt rún đi tìm nơi phung phí cái kho vàng.

Trên bước đường đi của nó, với cuộc sống đế vương, hào hoa phong nhã

của nó, nó vung vãi vàng không biết tiếc. Người ta tưởng nó có cái sợ vàng vô tận.

Nhưng rồi sợ cũng cạn. Lần lần, người ta thấy mắt hần kém tinh thần, đôi má hần hóp sâu, người hần gầy rạc. Cho đến một buổi sáng kia, sau một đêm tàn truy hoan quá độ, hần bỗng bừng tỉnh dậy và cảm thấy mình cô đơn giữa tiệc tàn tan tác, hần đâm ra sợ hãi cho cái khối vàng trong đầu hần đã đến lúc cạn dần.

Thế là từ đó hần bắt đầu làm lại cuộc đời mới. Hần lánh xa những nơi phù hoa quyến rũ, cố dùng hai tay để làm việc, cố quên cái giàu sang bất ngờ mà hần không muốn ỷ lại vào đó nữa. Không may cho hần, một người bạn thân đã hiểu qua cái tâm trạng đó, đã len lỏi theo hần từng bước trong những lúc hần cô đơn.

Rồi một đêm, đang lúc mơ màng, hần bỗng giật mình tỉnh dậy và thấy đau nhói ở đầu. Hần chỉ kịp nhận ra, dưới ánh trăng, người bạn hần đang cầm đầu chạy, giấu vật gì, trong chiếc áo choàng.

Lại một chút óc của hần bị người ta cướp!

Cách đó chẳng bao lâu, hần bỗng trở nên si tình và lần này thôi hết. Hần yêu một cô bé tóc vàng. Cô cũng yêu hần. Người con gái có nhiều cái thích hơn người mình yêu, người yêu của hần cũng thế. Nàng thích những đồ điểm trang, những lông chim trắng, những xâu chuỗi ngọc, những hạt kim cương, hần thì không bao giờ nở từ chối một đòi hỏi nào của nàng. Nhưng mà hần vẫn giấu, giấu đến kỳ cùng sự bí mật đáng buồn về cái kho vàng sắp cạn.

Nàng hỏi:

- Chúng ta giàu lắm, phải không anh?

Hần đáp:

- Phải, chúng ta giàu lắm.

Và hần cười vui vẻ để cho nàng tin. Nhưng con chim xanh xinh xắn ấy có nghi ngờ gì hần đâu, nó chỉ ngây thơ và vô tình ăn lần mòn cái óc hần. Có những lúc hần phát sợ, có ý nghĩ muốn hà tiện. Nhưng chỉ một tiếng nói của nàng:

- Anh ơi! Anh mua cho em một vật gì thật quý nhé!

Thế là hăn quên cả ý nghĩ đó, hăn tìm mua cho nàng một vật gì thật quý, dầu giá đắt đến đâu.

Thấm thoát hai năm qua, bỗng một hôm người yêu trẻ đẹp của hăn chết đi, chết lặng lẽ như một con chim. Hăn buồn quá mà kho vàng của hăn đã gần hết. Hăn làm đám tang linh đình.

Nàng mất rồi, vàng còn ích gì cho hăn nữa? Hăn cho nhà thờ, cho phu khiêng, cho mấy người bán hoa, cho tất cả. Ở nghĩa trang ra, hăn chỉ còn vài miếng vàng dính vào da sọ.

Hăn đi lang thang ngoài đường phố. Hai tay hăn giăng ra trước, đầu hăn đảo lia như người say. Khi mấy tiệm buôn đã lên đèn, hăn dừng bước trước một tủ kiếng. Hăn đứng rất lâu, ngắm nghía đôi giày sa tinh xanh viền lông chim thiên nga. Hăn mỉm cười nói thầm: "Đôi giày này hăn làm vui lòng một người!" Và nhớ đến người yêu vừa chết, hăn bước vào tiệm để mua.

Ở cuối tiệm, cô hàng nghe một tiếng la. Cô chạy tới và lùi lại khi thấy một người đứng dựa vào tủ, nhìn nàng với vẻ đau đớn. Một tay hăn cầm đôi giày viền lông thiên nga, một tay khác xò ra rịn theo ở đầu ngón vài vết vàng đầm máu...

o o o

Sự tích người sọ vàng vậy đó.

Câu chuyện tuy có vẻ hoang đường nhưng nó vẫn có thật từ đầu đến cuối.

"Trong đời, có những người đáng thương sống đọa đày bằng trí óc, trả bằng vàng tốt với cốt tủy cho những việc con con. Đó là những nỗi đau thương hàng ngày của họ. Và nếu họ mệt là vì họ đã quá chịu đau..."

(Theo Alphonse Daudet)

Thấm Thệ Hà

CON CHIM XANH

Tác giả: **Thâm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

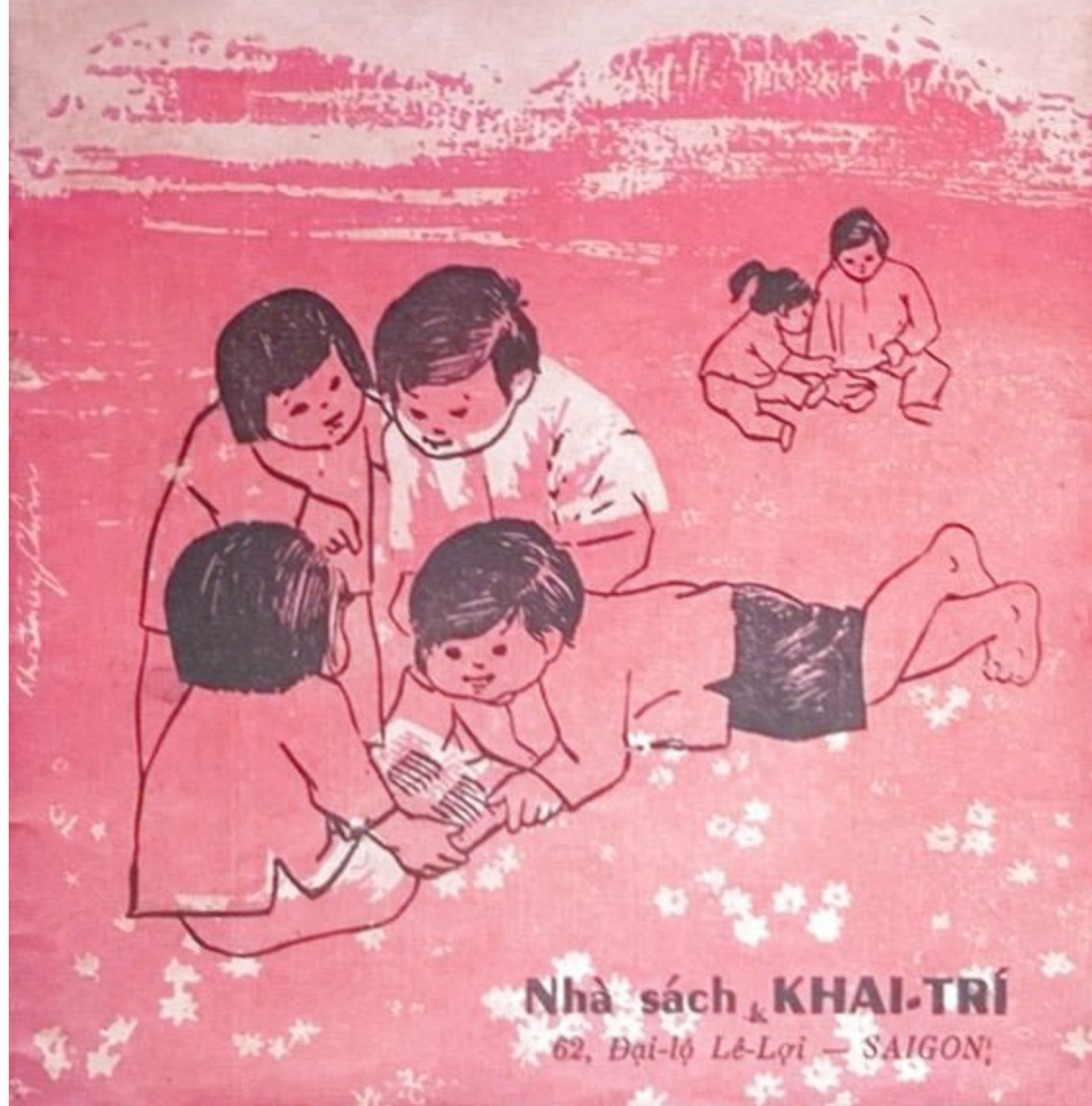
Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

Con chim xanh



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Con Chim Xanh

Ngày xưa có nàng Công chúa đẹp như hoa vàng và lành như suối ngọt. Người ta ca ngợi nàng như là tinh anh của trời đất để tô điểm cho bầu sông núi nghìn năm.

Kim Nga công chúa có hai tội làm cho Hoàng hậu ghét cay ghét đắng nàng: một vì nàng là con ghẻ; hai là vì nàng quá đẹp và nhân từ. Trái lại, con gái cưng của Hoàng hậu, Đan Tâm công chúa, là sự tương phản rõ rệt với Kim Nga từ dung nhan đến tánh hạnh. Đó là đầu mối để gây ra câu chuyện thê thảm của đôi giai nhân, và tài tử như sau đây:

Một vị Hoàng tử tên Hoa Lệ và chàng xứng với tên ấy - từ một nước xa đến tận ngai vàng để xin cưới Công chúa Kim Nga. Chàng là một trang tài tuấn, văn chương đã thông nhuần kim cổ, lược thao đã làm khiếp mặt anh hùng. Nhà vua lấy làm mừng; Kim Nga cũng thầm thỏa nguyện.

Nhưng một uy quyền hơn vua xen vào ngăn cản. Uy quyền ấy là Hoàng hậu. Mà với Hoàng hậu, nhà vua chỉ là một cái máy để cho bà sai khiến. Cho nên, một đêm, Hoàng hậu cùng đi với một tiên nữ, đến bảo chàng rằng:

- Chào Hoàng tử, đêm nay là đêm hoa chúc của Hoàng tử và Đan Tâm công chúa. Vậy Hoàng tử hãy mau sửa soạn để dự buổi tiệc hoa.

Hoàng tử Hoa Lệ, mắt lóng lánh như hai ngọn nến vàng:

- Thưa Hoàng hậu, Hoàng hậu không được trái lệnh vua.
- Hoàng tử lầm, lệnh ta tức là lệnh vua.
- Thưa Hoàng hậu, thần tử còn một lệnh thiêng liêng hơn mà thần không bao giờ quên: Kim Nga công chúa.

Hoàng hậu mỉm cười độc ác:

- Công chúa đã bị ta giam trên ngọn tháp. Hoàng tử không bao giờ còn

thấy mặt nàng.

- Thần tử sẽ hóa làm chim xanh để đến gần Công chúa.

Hoàng hậu giận đỏ mặt, tiếng rang rảng lông lấy uy quyền:

- Hỡi chàng Hoàng tử đáng thương kia! Hoàng tử nên nhớ: "Giang sơn đâu, anh hùng đấy". Không một ai trong giang sơn này lại dám trái lệnh ta.

Hoàng tử mỉm cười mai mỉa:

- Và vì trái lệnh nên Công chúa Kim Nga bị giam cầm trên từng tháp? Còn ta, thưa Hoàng hậu?

Với một cái vẫy tay của Hoàng hậu, nàng tiên nhẹ nhàng bước đến, tay cầm cây liễu phượng lấp lánh kim cương. Nàng tiên bảo:

- Còn chàng, thưa Hoàng tử, chàng hãy lập tức bay khỏi cánh cửa này, và trọn bảy năm chàng phải nhận lấy số kiếp con chim xanh về rừng thẳm, đúng theo ước nguyện của chàng ban nãy.

Nàng tiên vừa dứt lời, Hoàng tử đã biến cả hình dung. Hai cánh tay chàng trở lông rồi biến thành hai chiếc cánh. Thân hình chàng thu nhỏ lại, vờng vếu những đốm lông tơ màu xanh. Đôi mắt thu tròn lại, long lanh như hai vì sao. Mũi chàng hóa thành một cái mỏ ngà, và trên đầu mọc ra một cái mồng trắng như hoa tơ.

Con chim vừa thành hình, vội cất cánh bay khỏi cánh cửa, lạnh lùng buông lại một tràng tiếng náo nề...



Gió sương không quấy cánh chim giang hồ, con chim xanh xinh đẹp - hay Hoàng tử Hoa Lệ trở về trên ngọn tháp với Kim Nga. Chàng đậu trên cành bạch dương, ngậm hoa vàng rải quanh thềm liễu.

Kim Nga công chúa âu sầu tựa cửa. Hoa bay theo gió thu. Hương mơ hồ trên lá ngọc.

Hoàng tử vội cất cánh bay lên ngọn dương, rồi cất tiếng gọi nàng:

- Công chúa! Công chúa!

- Người là ai?

- Một vị Hoàng tử.

- Một vị Hoàng tử?

- Phải, hỡi nàng Công chúa xinh đẹp, một Hoàng tử đã yêu nàng tha thiết và không yêu ai nữa khác hơn nàng.

- Chàng nói gì? Phải chăng là một cạm bẫy của Hoàng hậu!

- Không, Kim Nga công chúa của ta ơi!

Dứt lời, chim xanh gieo mình như chiếc lá thu rơi cạnh cửa sổ. Công chúa hãi hùng nhận ra người nói chỉ là con chim xanh đẹp tựa tranh, lông mịn màng, lời nói êm như tiếng đàn thánh thót. Chim xanh nói:

- Cảm ơn đấng Cao cả đã cho ta gặp lại nàng.

- Nhưng chàng là ai, hỡi chim xanh hoa lệ?

- Nàng vừa nói đến tên ta, một vị Hoàng tử.

- Hoàng tử Hoa Lệ là con chim xanh xinh đẹp này ư?

- Ta là Hoa Lệ đây, Công chúa! Ta bị Hoàng hậu hóa kiếp làm chim xanh. Từ nay ta chỉ là con chim nhỏ bay liệng trên cành dương cho nàng xem những đêm trăng mờ...

Công chúa nghẹn ngào, nước mắt. Con chim xanh đậu trên vài nàng.

- Công chúa ơi, ta cũng muốn khóc như nàng.

Đêm đã tàn. Trống tan canh đã điểm trong thành. Hai người đành quyến luyến xa nhau. Trước khi bay đi, chim xanh hẹn mỗi đêm sẽ trở về cùng nàng gặp gỡ.



Song Công chúa vẫn băng khuâng lo sợ. Có ai giữ được cánh chim xanh ở một phương mà vương ở bốn phương? Biết đâu một ngày kia, một ngày thê lương nhuộm bức hoàng thành, con chim ấy sẽ không bay về với mũi tên trên cánh, máu ngày xanh nhuộm đỏ trên cành dương? Biết đâu một ngày kia, gió ngàn phương sẽ mang về vài chiếc lông tàn để đánh dấu một đời chim luân lạc?

Công chúa càng nghĩ ngợi, giọt châu càng tầm tã vạt áo xanh. Nàng khóc suốt ngày, cho đến giờ trở ra cửa sổ đợi chim xanh về chốn hoàng thành. Hai hồn xanh lại gặp nhau trên ngọn tháp.

Khi bình minh đem ánh vàng vào cung điện, ngọn tháp nguy nga loang loáng dưới sương mai, chim lại trở về với rừng thẳm. Nhiều khi chàng cất tiếng ca những điệu bổng trầm âm vang trong ngàn cây nội cỏ, giọng thánh thót thâm trầm như suối ngọc, khiến người nghe có cảm giác buồn mang mang, buồn một cái gì lơ lửng cô liêu, một cái gì xa xăm từ ngàn xa thăm thẳm...

Nhờ chàng ẩn kín trong chòm cây kẽ lá, nên cầu sương điểm cỏ, khách qua đường chỉ nghe giọng ca náo nức như một âm hưởng huyền bí. Vì thế, người ta cho là một hồn ma lạc lõng, chạnh niềm xưa than thở dưới trăng mờ. Từ đó không còn ai lai vãng đến khu rừng. Và tiếng hát vẫn chơi vơi như chiếc thuyền ngư phủ...

Công chúa Kim Nga đã yên tâm, không còn sợ mũi tên oan nghiệt hay chiếc lông xanh theo gió bay về cung. Nhưng than ôi! Hạnh phúc của hai người chỉ mong manh theo đợt gió...

Một hôm, Hoàng hậu sai một con tì nữ đến để hầu hạ nàng. Công chúa biết tì nữ vâng lệnh Hoàng hậu đến dò dẫm cử chỉ, hành động của nàng, nên từ đó đêm đêm công chúa không dám ra cửa sổ đón chim xanh. Nàng biết chim xanh còn quanh quẩn trên ngọn tháp, nhưng biết làm sao? Đợi một đêm, con tì nữ mỏi mệt vì luôn mấy ngày canh chừng Công chúa, thiếp đi trong giấc ngủ say sưa, nàng mừng rỡ mở cửa sổ ra, rồi cất tiếng gọi Hoàng tử:

- *Chim xanh, chim xanh,
Trăng vàng giải ánh mong manh,
Người xưa chờ bóng chim xanh trở về...*

Hoàng tử nhận dạng tiếng gọi, vội vàng đáp xuống cửa sổ. Hai người thốt nhiên nhìn nhau. Hai hàng lệ lăn tròn trên má đào Công chúa. Con chim xanh rầu rầu ngẩng đầu lên như để an ủi nàng:

- Công chúa, nàng đừng khóc nữa, ta sẽ cứu nàng ra khỏi ngọn tháp này.

Trăng lơ mơ trong vầng mây thăm thẳm. Tư bề êm lặng. Vài con chim ăn đêm trong rừng thẳm đưa ra những tràng tiếng náo nức.

Công chúa đưa tay vuốt lông tơ mượt trên mình chim. Con chim được

người âu yếm, thu hai cánh lại, lặng yên trong bàn tay êm thấm của Kim Nga công chúa.

Đêm sau, hai người lại mừng rỡ gặp nhau. Nhưng đến đêm thứ ba, con tì nữ chợt tỉnh dậy lúc nửa khuya. Nó thoảng nghe có tiếng người trò chuyện bên cửa sổ. Nó rón rén lại gần và thấy: dưới ánh trăng, công chúa đang âu yếm chuyện trò với chim xanh. Cho đến khi trăng xế, sương mờ, người và chim mới ngậm ngùi từ giã. Dường như linh tính báo trước một cuộc chia phôi sắp sửa, cả hai ngần ngại không muốn lìa nhau. Vàng lê dương đã le lói trên chòm cây, Công chúa đành phải trở về giường với đôi mắt đầy lệ.

Con tì nữ lén đem tin ấy cho Hoàng hậu, rồi lại trở về phòng giả ngủ mê, như không hay biết chuyện gì. Tội nghiệp cho Công chúa, nàng có hay đâu mưu kế độc ác của Hoàng hậu. Nên, như đêm trước, khi trăng lên treo lơ lửng trên cành bạch dương, nàng mở cửa ra cất tiếng gọi chàng:

- *Chim xanh, chim xanh,
Trăng vàng giải ánh mong manh,
Người xưa chờ bóng chim xanh trở về...*

Nàng chỉ nghe tiếng dội về của rừng thẳm. Bóng chim vẫn bật trong ngàn cây...

Trong ngàn cây, chim xanh đã nghe tiếng gọi của nàng, nên vội tung cánh bay về. Như thường đêm, chim sa xuống cành dương chờ Công chúa. Hoàng hậu đã cho treo gươm sắc trên cành, nên chim xanh vừa đậu xuống liền bị chặt đứt một chân. Đau quá, nó té nhào xuống, lại vướng nhăm lưỡi gươm khác. Hai chiếc cánh tủa ra hai dòng máu. Biết nguy hiểm, con chim vội dùng chút tàn lực lẩn trốn về rừng. Và trong ngàn cây, nó còn nghe tiếng gọi nài nùng của Kim Nga công chúa.



Không được tin tức gì của Hoàng tử, từ ngày chàng ra đi cầu hôn với Công chúa, nhà vua ái ngại. Triều thần đều lo sợ cho tai nạn có thể xảy ra cho chàng, nên tâu xin vua sai người đi tìm Hoàng tử. Người lãnh trách nhiệm ra đi là một vị đạo sĩ, bạn của Hoàng tử Hoa Lê. Rất thông giỏi nhiều pháp

thuật, thường luôn luôn ở cạnh ngai vàng để bảo vệ nhà vua.

Đạo sĩ ra đi, tìm khắp nơi không được tin tức gì của hoàng tử. Cho đến một hôm, qua một khu rừng hoang vắng, mà người ta đồn có nhiều hồn ma thường ca hát những đêm trăng. Chính khu rừng ấy là nơi ẩn của chim xanh. Đạo sĩ vừa đi vừa thổi còi vang khắp rừng, còi hiệu của đạo sĩ khi còn ở trong nước với Hoàng tử. Rừng sâu thăm thẳm, đạo sĩ phải gọi tên chàng.

- Hoàng tử, Hoàng tử Hoa Lệ...

Chim xanh đang ẩn trên cành cây. Nhận ra tiếng gọi của người bạn thân, chàng mừng rỡ trả lời:

- Đạo sĩ hãy lại đây, Hoàng tử đây mà... Đạo sĩ kinh ngạc nhìn khắp, không thấy tăm dạng người nào. Hoàng tử phải rón sức kêu, giọng thảm thiết:

- Đạo sĩ ơi, ta là con chim xanh đậu trên cành đạo sĩ không nhận ra sao?

Nghe lời ấy, đạo sĩ tìm gặp chàng đang hấp hối lên cành cây. Đạo sĩ vội bước đến, để chàng đậu trên vai. Ngài lấy tay thoa vết thương trên cánh cho Hoàng tử thì máu đã ngừng chảy. Ngài vội để chàng đứng yên trên tảng đá, rồi thoăn thoắt vào rừng. Một lát, đạo sĩ đem về vài thứ cỏ đắp vào mấy vết thương cho chàng, thế là chàng lại bình phục như xưa.

Hai người liền lên một chiếc xe cây, kéo bởi một bầy nhái biết bay. Và trong lúc Hoàng tử kể lại câu chuyện náo nùng của chàng với Công chúa, xe đã đến lâu đài của đạo sĩ.



Trong lúc ấy, phụ thân của Kim Nga công chúa băng hà. Hoàng hậu và Đan Tâm công chúa thừa dịp cướp lấy ngai vàng.

Bấy lâu, dân chúng đều căm hờn sự lộng quyền của mẹ con Hoàng hậu. Nước tràn mãi rồi cũng phải vỡ bờ. Những cái gì uất ức tiềm tàng trong lòng họ, chỉ đợi dịp là bùng lên như làn khói lộng. Dịp đó đã đến.

Sau một hồi kêu gọi nhau đoàn kết thành một lực lượng kiên cố, họ kéo nhau tập nập đến hoàng thành. Kẻ cuốc xuống, kẻ giáo mác, họ reo hò, họ gầm thét. Cả thủy đều tranh nhau đập phá cửa thành.

Thấy có sự nguy biến, Hoàng hậu cho bắc thang lên mặt thành để trấn tĩnh

lòng dân. Trấn tĩnh không dặng đến dọa nạt. Nhưng lòng dân công phẫn đã đến cực độ, không có lời hăm dọa nào lay chuyển nổi. Kế đó là những loạt súng từ hoàng thành bắn ra. Vài cây ngã bên dân chúng. Vài mươi người gạt cây xông lên, tiếp theo sau hàng vạn người.

Trận kịch chiến kéo dài bốn giờ đồng hồ thì cửa thành đổ. Dân quân tràn vô. Tất cả quân sĩ trong thành đều bỏ khí giới đầu hàng. Hoàng hậu và Đan Tâm bị phân thân trong rừng gươm giáo.

Sau ngày đảo chánh, vì tiên nữ xưa đã giúp lầm Hoàng hậu, trở về cõi lớp chim xanh cho Hoàng tử Hoa Lệ.

Đôi mái đầu xanh ấy đã thắng trận cuối cùng với thuyết "Gieo nhân lành, gặt quả tốt" của nhà Phật.

2

Rừng Xanh Huyền Bí

Ngày xưa, ở một nước xa xôi kia, có hai vợ chồng nhà nọ sanh được bảy đứa con. Con thì đông mà cảnh sinh hoạt càng ngày càng chật vật. Cảm thấy mình đã già yếu, không đủ sức làm lụng để nuôi nổi một bầy con, một hôm họ gọi chúng đến bảo với chúng rằng:

- Các con ơi! Ba má không còn đủ sức làm việc để nuôi các con nữa, và ba má lấy làm đau đớn mà phải thấy các con chết đói. Chúng con nay đã lớn, đòi bay nhảy sẽ không còn bỡ ngỡ với các con nữa. Vậy các con phải lên đường mà lập lấy thân danh. Các con hãy đi ngay đi. Vượt qua khỏi khu rừng này, các con sẽ gặp một hòn núi. Bên kia hòn núi là một làng nhỏ mà các con có thể tìm việc làm để dung thân được. Các con hãy đi đi! Cầu xin thần thánh phò hộ các con.

Mấy đứa con ôm lấy cổ cha mẹ mà khóc mướt. Chỉ có Hùng Nhi là còn can đảm giữ lấy nụ cười trên môi - mặc dầu là nụ cười vĩnh biệt - và nó thốt lên trước nhất:

- Thôi, ta lên đường.

Bảy anh em ra đi, lòng còn vương biết bao nhiêu là cảm tình quyến luyến. Thình thoảng, chúng đưa mắt nhìn lại mái tranh cũ kỹ mà chúng đã sống ở đây với bao nhiêu là mộng đẹp vui tươi.

Thằng anh cả nói:

- Ta sẽ không bao giờ gặp lại cha mẹ ta nữa.

Rồi nó khóc lên rưng rức. Hùng Nhi nói:

- Chúng ta đừng nên khóc! Sự khóc lóc làm cho ta yếu mềm, mất cả năng lực, mà khu rừng thì không phải là dễ vượt qua.

Một đứa bé hỏi:

- Tại sao vậy?

Hùng Nhi khẽ lắc đầu, không đáp.

Thằng anh cả nói:

- Thằng Hùng Nhi nó biết cả. Mặc dù đôi chân bé nhỏ của nó không đi nhanh như chúng ta, nhưng tâm trí nó lúc nào cũng sáng suốt hơn ta. Nhưng tại sao em lại nói thế, hử Hùng Nhi?

Hùng Nhi vẫn không trả lời. Nó cố đi mau mà không tài nào theo kịp mấy anh nó. Thằng anh cả thấy vậy tội nghiệp, bảo với mấy em:

- Nào chúng ta hãy đi chậm lại đợi nó với.

Mấy đứa khác đều nói:

- Chúng ta phải vượt khỏi khu rừng này trước khi trời tối. Nó sẽ gặp chúng ta sau.

Rồi chúng vẫn bước đi nhanh, hái trái hai bên đường ăn cho đỡ đói. Thằng anh cả đành bước theo mấy em. Thỉnh thoảng nó nhìn lại phía sau xem Hùng Nhi ở đâu, và có cơ nào có thể dừng lại được thì nó dừng lại thật lâu, cố ý cho Hùng Nhi theo kịp.

Mặt trời đã lặn mà khu rừng vẫn còn dày đặc trước mắt chúng.

Thằng anh cả bàn:

- Ta hãy nghỉ lại đây thôi, không thể nào ra khỏi khu rừng kịp.

Bọn chúng chia nhau leo lên cây, nằm trên cành lá để phòng hờ thú dữ.

Hai giờ sau, Hùng Nhi mới đến. Thằng anh cả chia cho nó mấy trái cây mà nó đã hái dọc đường và dành lại cho em. Hùng Nhi tiếp lấy, ăn ngon lành. Rồi cả thấy đánh một giấc tới sáng. Cho đến khi nghe tiếng gà rừng đánh thức, chúng mới tỉnh giấc và sửa soạn lên đường.

Chúng đi như thế rong rã đã sáu ngày trường, mà khu rừng dường như vẫn còn dày vô tận. Bọn chúng chán nản vô cùng. Nếu không có Hùng Nhi an ủi, thì có lẽ chúng đã dừng lại mà khóc cho hết nước mắt, chớ không can đảm nào đi được nữa. Biết ý, Hùng Nhi tìm đủ cách để phấn khởi lòng các anh, thêu dệt ra hàng trăm truyện cổ tích lý thú, vừa đi vừa kể cho các anh nghe, để chúng quên dậm đường dài và quên cả mệt mỏi.

Lần này chúng không bỏ Hùng Nhi lại sau nữa. Chúng chậm bước lại, đi sát bên cạnh nhau. Giữa cảnh huyền bí của rừng sâu, những quả tim non nớt ấy cần dùng một sự che chở, và tự nhiên, chúng siết chặt lại với quả tim đang đập mạnh, với tất cả năng lực phấn đấu trong lồng ngực của một đứa trẻ.

Buổi chiều ngày thứ bảy, chúng dừng bước lại. Trước mặt chúng, bảy con đường mòn ăn sâu vào rừng.

Thằng anh cả dạy lại hỏi Hùng Nhi:

- Ta nên theo con đường nào?

Hùng Nhi đáp:

- Chúng ta đã đến một đoạn đường nguy hiểm nhất. Tôi đã ước mong sao chúng ta tránh khỏi, nhưng số mệnh đã đưa chúng ta đến đây.

- Chẳng hay sự nguy hiểm gì vậy?

- Nơi đây là sào huyệt của một bọn Chằng tinh. Chúng có một hình dạng thật quái gở, đầu sư tử, mình heo rừng và đuôi cá sấu. Hơn nữa chúng rất thèm thịt sống. Biết đâu rồi đây chúng ta không là những miếng mồi ngon của chúng? Này, hình như tôi vừa nghe tiếng bước chân của chúng.

Bọn trẻ nhìn nhau khủng khiếp:

- Bây giờ ta mới hiểu tại sao khu rừng này không còn thấy một con thú. Có lẽ chúng đã bị bọn Chằng tinh ăn hết rồi.

Một đứa khóc lên rưng rức:

- Tại sao cha mẹ lại đưa chúng ta đến một nơi khủng khiếp như thế này?

Hùng Nhi điềm tĩnh:

- Vì nếu ta ở lại nhà, chắc chắn ta sẽ phải chết đói. Đi như thế này, ta còn có hy vọng thoát khỏi bọn Chằng tinh.

- Phải rồi, Hùng Nhi nói có lý lắm. Nhưng bây giờ ta phải làm sao đây?

- Bây giờ mỗi người chúng ta phải can đảm chọn một con đường. Biết đâu bọn Chằng tinh không tụ họp lại một nơi, và chúng ta còn sáu ngõ khác có thể thoát được? Và biết đâu chúng đang rút vào một cái hang nào đó, và chúng ta đều có thể thoát được cả? Tôi vững tin như thế. Nào, chúng ta hãy ôm nhau lần chót rồi chia tay.

Chúng ôm chặt lấy nhau, nước mắt tràn xuống má.

Hùng Nhi chỉ cho mỗi người đi một con đường, dành lại cho mình con đường rộng nhất và đầy những vết chân lồi lõm. Nó ước mong trên con đường này, nó sẽ gặp bọn Chằng tinh tụ họp, để cho sáu anh nó có thể thoát khỏi.

Khi các anh đã khuất dạng, Hùng Nhi mới băng mình vào con đường đã chọn. Nó đi được một lúc, bỗng nghe có tiếng gầm dữ tợn làm rung động cả khu rừng. Một con quái vật từ đâu lù lù đứng chắn ngang trước mặt nó. Con quái vật giống hệt hình dạng Hùng Nhi đã tả cho các anh nó nghe, nhưng thân hình nó to lớn dị thường khiến cho cậu bé dầu can đảm đến đâu cũng phải run lên vì khiếp sợ.

Mụ Chằng tinh cười to:

- Chào cậu Hùng Nhi.

Hùng Nhi kinh ngạc:

- Bà biết tôi?

- Ta biết rõ lắm chứ! Ta biết rõ tất cả mỗi cử chỉ, mỗi hành động của cậu và các anh cậu ngay từ lúc các cậu vừa bước vào rừng. Nào, cậu hãy chào ta đi. Có ai vào nhà người mà chẳng chào người như cậu vậy không?

Mụ vừa nói vừa cất tiếng cười rùng rợn. Tiếng cười chạy dài trên ngàn cây như những tiếng rú. Rồi từ xa, những tiếng khác giống in như thế đáp lại. Mụ nói:

- Các con ta cười đáp lại đó. Các anh người cũng đã may mắn gặp chúng cả rồi. Đã hên lâu chúng ta không được ăn thịt sống; hôm nay mới được những miếng mồi tốt. Nhưng tại sao các cậu lại ốm tong ốm teo như thế này? Chúng ta phải chịu khó nuôi cho mập rồi ăn mới ngon miệng.

Hùng Nhi thở ra một hơi dài, theo mụ Chằng về nhà. Mụ trói cả chân tay nó, bỏ nó ngồi một góc nhà. Xong đâu đó, mụ mới bảo nó:

- Bây giờ thì cậu hãy ngồi yên đây, đừng tìm cách trốn thoát công.

Mụ Chằng ra đi rồi, Hùng Nhi cảm thấy tâm hồn nặng trĩu. Nó để mặc cho hai dòng lệ tràn xuống má. Chằng phải nó khóc cho số phận nó, nó là người

đã vĩnh biệt mẹ cha không một tiếng thồn thức. Nó chỉ thương thay cho số phận các anh nó!

Đang lúc ấy, nó bỗng nghe có tiếng cười:

- Cậu bé kia, bộ cậu muốn biến cái hang của ta thành sông sao chứ?

Hùng Nhi thôi khóc, đưa mắt nhìn quanh. Kế bên nó, một con chuột nhỏ nhắt đang trao tráo mắt nhìn nó. Hùng Nhi hỏi:

- Người là ai?

- Tôi tên là Bính Tý. Tôi lấy làm cảm động dừng bước lại đây, vì nghe cái giọng khóc thảm thiết của cậu.

- Nào tôi có phải là kẻ ưà khóc vì những chuyện không đâu. Nhưng bất cứ người nào lâm vào tình cảnh của anh em chúng tôi, đều không thể không buồn được.

Dứt lời, nước mắt Hùng Nhi lại tuôn ra ràn rụa. Bính Tý giọng gắt gỏng:

- Cậu lại làm ngập cả nhà người ta bây giờ! Thôi thôi, cậu hãy nín đi! Nước mắt của cậu làm cho tôi khó chịu.

Hùng Nhi thở ra một hơi dài, vừa lau nước mắt:

- Bính Tý ơi! Nhà người hãy tha thứ cho tôi. Có lẽ người cũng biết xót thương trước những người đau khổ.

- Phải rồi, phải rồi, nhưng giá cậu cũng như tôi được chứng kiến cảnh tàn sát cả cha mẹ, anh em, vợ con mà không phương nào cứu được, thì chắc rằng cậu không còn khóc được nữa.

- Thật quả vậy sao, Bính Tý? Thật quả gia đình người bị tàn sát tất cả?

- Chao ôi, đó là sự thật! Khi bọn Chằng tinh ăn hết cả các loài thú lớn trong rừng, chúng tìm đến loài vật nhỏ, và cả nhà tôi đều chịu chết dưới nanh vuốt của chúng. May sao, mẹ Chằng lại tha cho tôi sống sót và bắt tôi làm do thám cho mẹ. Vì vậy mà tôi rõ cả khi các cậu vừa dẫn nhau vào rừng.

- Sao? Chính người đã đưa chúng tôi vào chốn nguy hiểm này? Bính Tý ơi! Nào chúng tôi có hiềm thù gì với nhà người đâu!

Con chuột vĩnh râu lên, tỏ vẻ khó chịu:

- Đúng như vậy, đúng như vậy! Bọn cậu không có hiềm thù gì với tôi,

nhưng khi người ta đã chịu đựng bao nhiêu sự đau khổ không đáng chịu, người ta không còn biết thương tâm gì đến kẻ khác nữa.

Hùng Nhi nhìn con vật và hiểu tất cả tâm trạng của nó. Dầu sao, đôi mắt nó vẫn còn chan chứa một màu sắc dịu hiền. Cậu bé cúi đầu xuống đưa tay vuốt ve lưng nó:

- Tôi hiểu bạn lắm, bạn Bính Tý ạ! Thật bạn là một người khổ sở! Nhưng bạn hãy vờ lòng vì tôi cũng khổ sở không kém gì bạn.

- Không, không, chớ tưởng rằng tôi vui thú với sự đau khổ của người khác. Chính tôi đã gây ra cho họ đau khổ thật, nhưng tôi vẫn còn phương thuốc chữa.

Đôi mắt Hùng Nhi sáng lên, đầy hy vọng:

- Bạn còn phương thuốc gì, hờ Bính Tý?

- Này, cậu nghe đây. Tôi vừa nghe tiếng mẹ Chăng trở về. Đừng để cho mẹ ta biết chúng ta là bạn. Mẹ cho ăn, cậu cứ việc ăn, đừng sợ gì cả. Tôi sẽ cho cậu một thứ cỏ làm cho cậu không thể nào mập được.

- Còn mấy anh tôi?

- Cậu hãy yên lòng, các anh ấy cũng đang chịu một số phận như cậu. Nếu mẹ Chăng có than phiền tại sao cậu không mập được, cậu nhớ bảo rằng: Chỉ có một cách làm cho cậu hết gầy là làm sao lấy được thứ nước trên đỉnh núi ở giữa khu rừng, và phải đựng nó bằng rổ tre đan. Kìa, mẹ Chăng đã về đến!

Mẹ Chăng tỉnh về đến thật, mang theo nhiều trái cây. Mẹ đưa cả cho Hùng Nhi. Cậu bé tiếp lấy và ăn ngon lành. Lời của Bính Tý vừa khuyên làm cho nó vững bụng.

Nhiều ngày như thế đã qua. Một hôm, mẹ Chăng cầu nhàu hỏi nó:

- Quái lạ! Tại sao nhà người ăn mãi mà không mập thêm được tí nào?

Hùng Nhi nhớ lời Bính Tý dặn, đáp ngay:

- Bà chỉ nuôi tôi thất công vì tôi không thể nào mập được đâu. Chỉ có một cách làm cho tôi hết gầy, là bà hãy chịu khó đi lấy thứ nước trên đỉnh núi ở giữa khu rừng này và phải đựng bằng rổ tre đan. Bà hãy đem nước đó về đây cho tôi uống thì tôi mới có thể mập được.

Mụ Chăng mừng rỡ:

- Sao bấy lâu cậu không nó cho tôi biết? Thôi cậu hãy ở nhà đợi, tôi sẽ đem nước ấy về cho cậu uống.

Nói xong, mụ hồi hả trở ra. Bính Tý từ nãy núp trong kẹt hang, cất tiếng cười đắc thắng:

- Mụ đã mắc mưu chúng ta rồi. Trước khi mụ trở về đây, ta còn đủ thời gian hành động.

Nói đoạn, nó rón sức gặm sợi dây trói cho Hùng Nhi. Khi sợi dây ở tay đã đứt, Hùng Nhi tự tháo luôn sợi dây ở chân ra. Xong đâu đó, Bính Tý lại dặn:

- Cậu hãy lấy cái trống nhỏ treo trên nóc nhà kia và lấy luôn ba hòn sỏi để ở gần chân cậu. Những vật ấy rồi sẽ giúp ích cho ta. Lấy xong, cậu trở ra ngõ đường cũ, sẽ gặp tôi và mấy người anh của cậu.

Đứt lời, Bính Tý chuồn ra do một lỗ hỏ, Hùng Nhi làm y theo lời con vật dặn, rồi hồi hả tìm ra ngã bảy đường. Đến nơi, nó đã thấy Bính Tý và các anh nó đang đứng đợi. Thì ra Bính Tý đã nhanh nhẹn chạy đi cởi trói cho các anh nó và dẫn cả ra đây.

Bảy anh em gặp nhau, lại ôm nhau mà khóc. Bính Tý bảo:

- Chúng ta không có thời giờ bỏ phí. Khóc! Khóc! Các cậu chỉ biết có khóc là giỏi! Các cậu nên biết rằng chúng ta chưa thoát và có thoát được là nhờ ở sự lạnh lẽo của chúng ta. Nào, các cậu hãy theo tôi.

Bính Tý nhanh nhẹn chạy như bay trên cỏ. Bảy anh em đều chạy theo nó.

Chạy hàng giờ như thế, tưởng đã được yên thân, nào hay từ sau bỗng vang đến bước chân rào rào của bọn Chăng. Bính Tý hét lên:

- Bọn chúng rượt theo chúng ta đó. Chắc chúng đã biết mình bị mắc mưu vì không thể nào đựng nước trong một cái rổ bằng tre đan cho được. Mau lên! Mau lên! Chúng ta sắp ra khỏi khu rừng.

Mặc cho lời thúc hối của Bính Tý, bảy anh em không thể nào chạy mau lên được, phần vì mệt, phần vì khủng khiếp quá.

Tiếng chân rầm rập phía sau đã gần, và tiếng gầm hét dữ tợn làm rung chuyển cả cây cối.

Bính Tý bảo Hùng Nhi:

- Cậu hãy đánh trống lên.

Rồi day lại bảo mấy người anh.

- Các cậu hãy đỡ Hùng Nhi trên tay, khiêng cậu ấy chạy. Mau lên! Mau lên!

Mọi người làm theo lời dặn, và Hùng Nhi bắt đầu đánh trống.

Tức thời, tiếng chân rầm rập phía sau dừng lại. Bọn trẻ đưa mắt nhìn xem thì thấy bọn Chằng đang vung vẩy đuôi nhảy múa theo nhịp trống. Có điều chúng vừa nhảy múa, vừa đuổi theo. Bọn trẻ lấy làm quái gở, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn lại, cùng nhau cười lấy làm thích ý.

Bính Tý nghiêm giọng:

- Các cậu hết khóc đến cười, đều không phải lúc. Tiếng trống huyền bí lần lần sẽ hết linh nghiệm và chúng sẽ theo kịp ta. Mau lên! Mau lên!

Bính Tý nói đúng. Mặc dầu Hùng Nhi cố sức đập mạnh, tiếng trống lần lần giảm đi rồi không kêu nữa. Vừa lúc đó, tiếng chân bắt đầu rầm rập trở lại như mưa bão.

Lần này, bọn Chằng đã theo gần kịp.

Bính Tý truyền lệnh cho Hùng Nhi:

- Liệng lại một hòn sỏi.

Cậu bé cầm một hòn sỏi liệng lại phía sau. Phút chốc, một con sông chắn ngang giữ bọn người chạy và bọn người đuổi.

Bọn trẻ đều cất tiếng reo mừng, trong lúc bọn Chằng tinh đang gằm thét lên dữ dội.

Bính Tý nói:

- Ta ngồi nghỉ một một lúc. Con sông kia có làm ngăn trở bọn chúng ít nhất là vài giờ.

Nói đoạn, chuột ta tung tăng chạy quanh quần đó đây, dường như tìm kiếm vật gì.

Hùng Nhi không yên tâm. Nó nhìn về phía bờ sông, bắn khoăn hỏi:

- Thôi ta đi mau lên chứ?

Bính Tý vừa đưa mắt lảo liên nhìn quanh vừa đáp:

- Thì đi, nhưng để tôi kiểm cái này đã... À, đây rồi!

Chuột ta đưa lên vài cọng cỏ mà nó vừa bắt ở một bụi rậm:

- Các cậu chia nhau mà ăn, đừng sợ đắng.

Bọn trẻ vừa ăn, vừa nhả mặt. Nhưng khi ăn xong, chúng thấy khỏe khoắn vô cùng. Bấy giờ Bính Tý mới ra lệnh:

- Nào, bây giờ thì đi!

Cả bọn đều đứng dậy, lên đường. Khi chúng đi được vài dặm, tiếng chân bọn Chẳng lại vọng lại dồn dã hơn. Tiếng gầm thét lại càng hung tợn hơn. Bọn trẻ cố chạy như bay nhưng không thể nào kịp.

Bính Tý bảo Hùng Nhi:

- Liệng lại hòn sỏi thứ hai.

Hùng Nhi theo lời, vứt lại phía sau một hòn sỏi. Bỗng đâu, một rặng cây dày đặc che kín phía sau. Bính Tý nói:

- Ta cứ chạy, họ phải để trọn một giờ mới qua khỏi rặng cây này.

Bọn trẻ chạy được một giờ nữa thì bọn Chẳng lại theo gần kịp. Lần này, Bính Tý dừng bước lại thở ra một hơi dài:

- Nơi đây là nơi thử thách cuối cùng mà ta thi cùng số mạng. Hùng Nhi, bạn hãy đặt tại đây hòn sỏi còn sót lại trên tay bạn. Tất cả các bạn và cả tôi nữa hãy đặt chân mình lên hòn sỏi. Nào, thực hành đi, bạn Hùng Nhi!

Hùng Nhi đặt hòn sỏi trên tay xuống đất và mọi người đều để chân lên. Thình lình, họ bỗng thấy mình đứng trên một chòm đá sừng sững, giữa cánh đồng rộng lớn, chẳng khác nào một đền đài kiên cố.

Ngay lúc ấy, bọn Chẳng đã đến dưới chân đá, thở hào hển.

Bọn trẻ nhìn nhau khoái chí, trong khi mục Chẳng ngảnh mặt lên, thét như sấm:

- Bọn ngươi đã cùng đường rồi. Ta sẽ cho canh tuần quanh chòm đá, và lần này thì các ngươi không mong gì thoát nữa. Bọn ngươi sẽ chết đói trên ấy mà không hưởng được những món ngon vật lạ như thế này...

Mục vừa nói vừa bày ra nhiều thứ trái cây trên mặt đất. Bọn trẻ nhìn thức

ăn mà thềm rỏ dãi. Chúng nhìn nhau mà ghen ngào.

Mụ Chằng đặc ý reo lên:

- Các người đói lắm phải không? Các người thềm lắm phải không?

Bọn trẻ siết những cặp môi khô héo vào nhau để khỏi bật ra những tiếng thốn thức. Mụ Chằng nổi giận:

- À, à, các người lớn gan lắm. Nhưng được, ta sẽ cho mời cha mẹ các người đến đây. Ta hứa rằng sẽ cho các người hôn họ lần cuối cùng, trước khi chúng ta xé xác họ trước mặt các người.

Lần này bọn trẻ đồng thanh kêu lên:

- Ba! Má!

Mụ Chằng đặc ý:

- Những đứa con hiếu thảo! Được rồi, chắc các người muốn gặp cha mẹ các người lắm.

Bọn trẻ đứng thờ người, không biết đối phó cách nào.

Bống Hùng Nhi lên tiếng:

- Đừng bắt cha mẹ chúng tôi. Anh em chúng tôi bằng lòng đầu hàng.

Mụ Chằng cười to:

- Thằng Hùng Nhi biết điều đó. Nào, anh em nhà người xuống đây.

Hùng Nhi nói:

- Chôm đá cao sừng sừng thế này, anh em chúng tôi xuống thế nào được. Bà có sợi thừng đó, bà và các con bà có thể lên đây dễ dàng hơn. Mỗi người hãy cầm cán gươm xuống đất mũi gươm lên trời, lấy thừng buộc vào cán gươm, rồi quăng thừng cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ buộc thừng cho chắc chắn rồi các người thông thả trèo lên.

- Chắc như vậy không, hử Hùng Nhi?

- Chỉ còn cách ấy mới cứu được cha mẹ chúng tôi.

Bọn Chằng mừng rỡ tranh nhau cầm cán gươm xuống đất rồi quăng sợi thừng lên. Bảy sợi thừng căng thẳng như là bảy chiếc thang dây.

Hùng Nhi hỏi:

- Bọn mụ sẵn sàng chưa?

- Rồi.

- Vậy thì leo lên đi!

Mụ Chằng cùng sáu đứa con đồng leo lên một lượt, mỗi người theo một sợi thừng. Khi họ vừa lên được nửa chỏm đá, Hùng Nhi truyền lệnh cho các anh:

- Buông thừng ra cả.

Tức khắc, bảy chiếc thừng bị buông rơi và bảy thân hình vạm vỡ rơi ùng xuống đất, va vào những mũi gươm nhọn.

Họ rên lên những tiếng thảm thiết rồi im hẳn.

Bính Tý run lên vì sợ và vì mừng:

- Giờ các bạn hãy theo tôi xuống.

Xuống đến đất, việc trước nhất của bọn trẻ là lấy thức ăn của bọn Chằng mà làm một bữa tiệc no nê.

Vừa lúc ấy, một đám người từ xa đi tới. Đó là những người trong các làng quanh khu rừng này. Cái chết của bọn Chằng tinh bấy lâu nay đại náo khu rừng đã đến tai họ. Họ vội vã tìm đến đây.

Bảy anh em Hùng Nhi được họ xem là những vị cứu tinh. Họ đưa anh em Hùng Nhi về làng, tặng cho mỗi người thật nhiều nhà cửa, ruộng nương, đất cát.

Bảy anh em Hùng Nhi về tận nhà rước cha mẹ, cung phụng song thân rất là hiếu thảo.

Về phần Bính Tý, chuột ta được gia đình họ Hùng đối đãi như một người bạn tốt, từ nay sống vinh hiển giữa nơi đài các chẳng thua gì một công tử vương tôn.

ĐOÀN QUÂN ÁO ĐEN

Tác giả: **Thâm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

Đoàn quân áo đen



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Tình Thần Tương Trợ

Hôm nay Phi đi học với vẻ mặt vô cùng buồn bã. Thường ngày, Phi cùng đi với Phong, dọc đường hai trẻ chuyện trò vui vẻ. Nay nó đi đơn độc một mình, bảo không buồn sao được.

Phi đến trường thật sớm, nhưng các bạn còn đi sớm hơn nữa. Đến nơi, nó đã thấy bọn thằng Thái, thằng Liêm, con Lê, con Hạnh đang ngồi dưới gốc xoài, bàn tán chuyện gì có vẻ rất quan trọng. Khi thấy bóng Phi, thằng Thái gọi to:

- Phi ơi, lại đây!

Con Lê cũng lên tiếng:

- Sao hôm nay lẻ bỏ vậy? Còn Phong đâu?

Phi không đáp vội, đặt chiếc cặp sách xuống cỏ rồi ngồi xuống cạnh thằng Liêm. Làn cỏ còn đượm sương mai, những cánh hoa trinh nữ nở khắp đó đây điểm những màu hồng, trắng trên nền cỏ xanh.

Thằng Liêm nhắc lại:

- Thằng Phong đâu?

Bây giờ Phi mới đáp, giọng thật buồn:

- Phong không đi học được. Má nó vừa chớm bệnh.

Bốn gương mặt ngây thơ bỗng lộ vẻ lo lắng, sợ hãi. Con Hạnh nhanh nhẩu hỏi:

- Hồi nào, hở Phi?

- Mới hồi khuya này.

- Mà phải bệnh ấy không?

- Không biết.

Chữ "bệnh ấy" Hạnh nói ra với một giọng mất bình tĩnh rõ rệt, chứng tỏ

bọn trẻ đang bị ám ảnh bởi những hình ảnh gì ghê gớm.

Thằng Thái đếm khê trên đầu ngón tay rồi mới xác nhận:

- Làng mình có đến mười ba người chết vì bệnh đó rồi.

Con Lê cũng nhẩm tính:

- Mà chỉ mới gần hai tuần nay thôi.

Con Hạnh le lưỡi, lắc đầu:

- Thật khủng khiếp!

Cả năm đứa im lặng một lúc, như đang tưởng tượng đến những thảm trạng vừa xảy đến cho dân làng Gia Lộc, quận Trảng Bàng. Gần hai tuần này, làng Gia Lộc phải trải qua một cơn bão lốc dữ dội vì một chứng bệnh truyền nhiễm vô cùng độc hại, bệnh dịch hạch. Bà Tám đầu làng đang mạnh giỏi phây phây, bỗng lâm bệnh bằng những cơn sốt mê man, vài ngày sau hạch nổi lên ở háng rất đau đớn, khi hạch chưa kịp chảy mủ thì bệnh nhân đã chết. Chị Năm bán hột vịt trên chợ cũng bị và chết giống y như vậy. Cơ quan Y tế đến khám nghiệm và xác nhận bệnh dịch hạch đang khởi sự hoành hành. Họ thiết lập ngay hàng rào Y tế để ngăn ngừa chứng bệnh truyền nhiễm ấy lan tràn ra khỏi làng, đồng thời tiêm thuốc ngừa và chữa bệnh cho đồng bào. Nhưng cho đến nay, người thứ mười ba đã bỏ mạng.

Vì lẽ đó, lúc này hễ nói đến bệnh là người ta lo sợ và nghĩ ngay đến chứng bệnh nguy hiểm ấy. Bọn trẻ đang có tâm trạng đó. Hay tin má Phong bị bệnh, không báo nhau mà cả bọn đều nghĩ đến bệnh dịch hạch. Và chúng ái ngại, lo lắng giúp bạn.

Thái phá tan sự yên lặng:

- Bọn này đang bàn một việc.

Phi hỏi nhanh:

- Việc gì vậy?

- Việc "Người thứ mười ba".

- Mày làm như là truyện gián điệp! Tao không hiểu gì cả.

- Việc "Người thứ mười ba". Vừa chết vì bệnh dịch hạch ấy mà.

Phi nhếch nụ cười méo xệch trên môi:

- Tưởng là chuyện gì quan trọng!

Liên tiếp lời bạn:

- Quan trọng chớ mậy. Vì người thứ mười ba là ba con Liên.

Phi kinh ngạc, sửng sốt:

- Trời! Ba con Liên chết rồi à?

- Phải, mới trưa hôm qua.

- Liên có đi học không?

- Nó xin phép ở nhà để lo đám tang.

Liên là bạn gái đồng học lớp Nhất với bọn chúng. Gia đình Liên rất nghèo. Ba nó làm nghề khuân vác hàng hóa cho các xe hàng; má nó bán bánh canh ở đầu chợ mỗi sáng. Nay ba nó mất đi, gia đình Liên càng phải cơ cực nhiều hơn.

Phi dàu dàu hỏi:

- Bây giờ chúng ta tính sao đây?

Lê dịu dàng nói:

- Chúng tôi vừa bàn với nhau, lát nữa bọn mình xin phép thầy góp tiền các bạn trong lớp để đi điều ba chị Liên.

Phi tán thành ngay:

- Phải, đó là việc nên làm. Rồi sau này mình còn phải tìm cách giúp đỡ chị Liên để biểu lộ tinh thần tương thân, tương trợ.

Hạnh vẫn chưa hết lo lắng:

- Còn má anh Phong?

Phi cố lấy giọng bình tĩnh để trấn an bạn:

- Chưa biết chắc má anh ấy bị bệnh gì. Để chúng mình hỏi thăm lại xem.

Tiếng trống trường nổi lên, báo hiệu tới giờ vào học. Bọn trẻ ôm cặp đứng dậy, mặt vẫn lộ vẻ băng khuâng. Thầy giáo Minh đứng trước cửa, trông chừng học sinh sắp hàng đôi từ từ vào lớp. Gương mặt thầy trông vừa hiền lành, vừa nghiêm khắc.

Hôm nay tới giờ Sử ký, thầy giảng thao thao rất hấp dẫn, nhưng bọn Phi không thấy hứng thú chút nào. Tâm hồn chúng còn vẫn vương vì cái chết của

ba chị Liên, căn bệnh của má anh Phong và chứng bệnh truyền nhiễm đang cướp mạng người ngày này qua ngày khác.

Tuy giảng hăng say nhưng thầy đoán biết tâm lý lũ trẻ ngây thơ. Thầy muốn phá tan sự sợ hãi của chúng, nhưng thầy đã hoài công. Sự lơ đãng của chúng hôm nay rất hợp lý. Dứt bài giảng, thầy đưa mắt khoan dung nhìn bọn trẻ, cất giọng hiền từ khả ái:

- Thầy thấy mấy em có vẻ khác thường. Có chuyện gì vậy?

Phi bạo dạn đứng lên:

- Thưa thầy, ba trò Liên đã chết vì bệnh dịch hôm qua.

Thầy Minh buồn buồn nói:

- Thầy biết rồi.

Phi không còn rụt rè nữa, giọng nó tràn đầy cảm xúc:

- Chúng em xin phép thầy cho chúng em góp tiền đi điều ba chị ấy.

Thầy giáo thương mến nhìn lũ trẻ, đôi mắt thầy chan chứa bao cảm tình. Không còn gì cảm động, sung sướng hơn được thấy học trò mình biết tình, biết nghĩa, biết giúp đỡ lẫn nhau. Thầy dịu dàng nói:

- Mấy em có lòng, thầy rất cảm động. Thầy đã nghĩ đến việc đó nhưng thầy muốn chính tự mấy em nói lên.

Cả lớp lặng im nghe lời thầy, lòng dạt dào niềm kính mến. Thầy ôn tồn nói tiếp:

- Mấy em cử đại diện quyên tiền, thầy cũng góp một phần trong đó. Chiều nay, thầy cùng vài em đại diện đi điều ba trò Liên.

Được thầy cho phép, bọn học sinh mừng rỡ, nhao nhao lên. Sau một hồi bàn tán, chúng bằng lòng cử các bạn Phi, Thái, Tâm, Lê, Hạnh làm đại diện. Nhờ học sinh từ lâu đã quen thuộc lối bầu Trưởng lớp, Trưởng toán, nên việc cử Đại diện và quyên tiền được diễn ra nhanh chóng trong trật tự tuyệt đối. Thầy giáo rất bằng lòng. Thầy chỉ dẫn bọn trẻ mua lễ vật phúng điếu. Khi mọi việc đã sắp xếp xong xuôi, thầy mới nghiêm giọng bảo:

- Bây giờ mấy em qua cơ quan Y tế tiêm ngừa. Không em nào được trốn đấy.

Sở dĩ thầy phải nghiêm giọng dặn kỹ, vì mỗi lần có trồng trái hay tiêm ngừa, những đứa sợ đau hay tìm cách trốn tránh.

Một học sinh đứng lên lễ phép, thưa:

- Thưa thầy chúng em đã tiêm ngừa rồi.

Thầy mỉm cười giảng giải:

- Hôm nay mấy em tiêm ngừa lần thứ nhì, vì muốn phòng ngừa chắc chắn, theo đúng phương pháp, phải tiêm ngừa hai hay ba lần cách nhau tám ngày.

Một em khác đứng lên:

- Tiêm ngừa chắc chắn khỏi bị bệnh dịch, phải không thầy?

Thầy đáp nhanh để làm an lòng bọn trẻ:

- Phải, em nào trốn thì theo ba trò Liên đấy.

Thằng Thái lém lỉnh hỏi:

- Sao họ bảo bệnh dịch là do Thần Ôn dịch gây ra. Việc ấy có thật không thầy?

- Đó là việc huyền hoặc, dị đoan. Có dịp, thầy sẽ giải thích rõ ràng về vấn đề này. Thôi, mấy em Trưởng lớp, Trưởng toán hướng dẫn các bạn em qua Chi Y tế. Phải sắp hàng đôi và đi cho có trật tự.

Học sinh ngoan ngoãn vâng lời thầy, không em nào trốn tránh như những lần trước. Một phần vì cảnh chết chóc xảy ra hàng ngày làm cho chúng sợ hãi, một phần vì chúng tin tưởng ở lời giải thích của thầy.

Chiều hôm ấy, Đại diện lớp Nhất A là Phi, Thái, Tâm, Lê, Hạnh theo thầy Minh đi phúng điếu ba trò Liên. Ở nhà tang nhân về, bọn trẻ thấy lòng buồn vô tả. Nhà Liên rất thưa thớt người đến điếu, có lẽ người ta sợ bị truyền nhiễm nên ít ai dám đến, trừ những thân bằng quyến thuộc.

Bọn trẻ đi về ngang phố chợ, chứng kiến cảnh thê lương của một làng bị dịch. Nhà nào đã có người chết thì cửa đóng kín, vôi trắng rải khắp từ nhà trong đến sân ngoài, trên cửa lại vẽ những dấu thập trắng trông thật rùng rợn. Những nhà chưa bị Thần Chết đến viếng cũng rải vôi khắp nơi, đó là chưa kể những lớp bột sát trùng DDT được nhân viên y tế xịt khắp nhà cửa, bàn ghế. Đâu đâu cũng nhuộm màu trắng toát, một màu tang tóc, ảm đạm, thê lương...

Hạnh rùng mình nói khẽ:

- Thấy ghê quá!

Lê cũng nói khẽ, giọng run run:

- Không biết Thần Ôn Dịch còn đến viếng nhà ai?

Phi làm ra vẻ dạn dĩ, cất giọng trêu đùa:

- Gần đến nhà Lê rồi đó.

Lê háy mắt, mắng ngay:

- Anh quỷ này nói lảng. Đến gần nhà anh thì có.

Biết mình lỡ lời làm cho bạn thêm sợ, Phi hối hận xin lỗi:

- Tôi nói đùa đấy, Lê đừng giận.

Lê ngảnh mặt, không thèm đáp. Mắt nó chớp chớp, cơn giận dỗi, cơn sợ hãi đang dồn dập trong tâm hồn ngây thơ, chất phác.

Về đến nhà Phi, bọn trẻ thấy trước sân nhà có bày một mâm cỗ. Tâm hỏi Phi:

- Nhà này hôm nay có cúng kiến gì đó?

- Tao không biết. Để vào hỏi ba tao xem. Còn sớm, tụi bây vào nhà tao chơi một lát.

Thái cười đùa:

- Có cỗ, mời không mời, chúng tao cũng vào.

Dứt lời, Thái nổi gót ngay theo Phi. Cả bọn vào nhà, thấy ba Phi đang ngồi một mình, vẻ mặt buồn rầu lo lắng. Bọn trẻ cúi đầu chào. Ba Phi cố gượng nở nụ cười:

- Các cháu đi đâu về đấy à?

Thái đáp thay các bạn:

- Vâng.

Phi hỏi ngay:

- Hôm nay cúng ai vậy ba?

- Ba cúng Thần Ôn Dịch đó.

Bọn trẻ ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau. Phi cũng ngạc nhiên không kém.

- Thần Ôn Dịch là ai vậy ba?

- Là vị Thần đang gieo bệnh dịch ở làng ta.

Lê bày tỏ cảm nghĩ chân thành của mình:

- Người ta sợ Thần Ôn Dịch đến viếng nhà, sao bác làm mâm cỗ để rước Thần đến?

Ba Phi vốn là người bình dân chất phác, rất tin tưởng ở thần quyền. Ông quên mất cơn sợ hãi, ôn tồn giải thích.

- Các cháu chưa biết ngày mai này, làng ta có tổ chức một cuộc lễ "Tổng Thần Ôn" rất trọng thể hay sao? Bác cũng phải làm cỗ để tổng tiền Tướng quân Ôn Dịch chớ.

Hạnh vui vẻ hỏi:

- Cuộc lễ chắc vui lắm, phải không bác?

Không đợi ba Phi trả lời, Tâm lại hỏi tiếp:

- Lễ "Tổng Thần" tổ chức ở đâu vậy bác?

Ba Phi phải trả lời một lượt cho hai đứa:

- Cuộc Lễ tổ chức ở hai đền Quan Công và Thánh Công và diễn hành khắp phố cho dân chúng chiêm bái. Ngày mai là Chúa nhật, các cháu đi xem cho biết. Chắc vui lắm.

Lê tò mò hỏi:

- Tại sao gọi là Tướng quân Ôn Dịch, hử bác?

- À, đó là do sách vở ghi chép lại. Các cháu hãy ngồi xuống chơi, bác sẽ kể chuyện ly kỳ này cho mà nghe.

Bọn trẻ ngoan ngoãn ngồi xuống bộ ván bu quanh ba Phi. Người đàn ông đứng tuổi, da rám nắng vì lao động, mắt sáng rỡ một niềm tin, cầm ly rượu để lên nắp một hóp. Ông "khà" một tiếng ngon lành rồi mới bắt đầu vào chuyện.

2

Chuyện Tướng Quân Ôn Dịch

Ngày xưa, ở hạt Quốc Oai, có một chàng thư sinh tên là Dĩ Thành. Chàng tánh khí cương trực, thường xem thường những việc yêu ma, quỷ quái.

Một hôm say rượu, Dĩ Thành cỡi ngựa đi nghêu ngao. Bọn ma quỷ thấy chàng, sợ hãi bỏ chạy. Chàng cả cười, gọi chúng lại, bảo rằng:

- Nay ta vui, muốn tìm các người nói chuyện. Sao các người lại bỏ chạy? Ma quỷ liền họp lại, đồng lòng tôn chàng lên ngồi phía trên.

Chàng bèn hỏi:

- Các người hay phá quấy, là tại lẽ gì?

Cả bọn đồng nói:

- Vì chúng tôi đói khát.

- Các người hay làm cho người ta chết, là tại lẽ gì?

- Vì chúng tôi muốn thêm quân.

Chàng nghiêm giọng nói:

- Phá quấy người là việc không nên; giết chết người là việc tội lỗi. Quân thêm thì ăn uống phải thiếu, các người than đói khát là tại ai? Các người sống quen thói ngang tàng, chết lại tung hoành phá phách. Ta nghe: "Trời hiếu đức, người hiếu sanh". Tại sao các người lại nghịch Trời, loạn người làm vậy?

Cả bọn đều lặng thinh, không biết trả lời thế nào. Lát sau, một con quỷ buồn bã nói rằng:

- Ngài trách chúng tôi cũng phải. Sống quen thói ngang tàng, chết không nơi nương tựa, đó là một hình phạt rõ ràng. Nay bơ vơ nơi cỏ lóng, mờ hoang, gió sương tê tái. Nếu chúng tôi không xoay xở, làm sao có đủ miếng

ăn? Vả lại, người dương thế tội ác đầy đầy, có hành phạt như thế cũng chưa thấm vào đâu.

Dứt lời, chúng xúm nhau dọn mâm cỗ ê hề, ân cần mời Dĩ Thành. Chàng vui vẻ ngồi vào bàn, ăn uống tự nhiên.

Tiệc xong, chúng nói với Thành:

- Lâu nay chúng tôi chỉ ô hợp, không có người thống xuất chỉ huy. Nay Sứ quân đã đến đây, chúng tôi đồng lòng cử Sứ quân làm Tướng lãnh.

Dĩ Thành vội nói:

- Ta làm Tướng các người thì được rồi, song ta còn một mẹ già, lấy ai sớm hôm săn sóc.

Một tên quý nói:

- Điều ấy Sứ quân không ngại. Sứ quân cứ ở trần thế mà ban lệnh, khỏi cần phải về nơi chín suối.

Dĩ Thành nhận lời. Chàng căn dặn rằng:

- Làm Tướng thì lệnh phải nghiêm. Bất tuân tất phải trị. Vậy từ đây các người phải triệt để tuân lệnh ta mới được.

Bọn ma quỷ dạ dạ vâng lời.

Chàng bèn ban lệnh rằng:

- Nay nghiêm lệnh đầu tiên của ta là, từ đây các người phải bỏ thói dâm ô, không được phá phách, không được bắt chết người vô tội, không được kết đảng giả hình. Ai bất tuân, sẽ bị phạt.

Rồi chàng chia chúng ra từng bộ, sai đi trấn các nơi, có việc gì quan hệ, lập tức trình cho chàng hay.

Cách một tháng sau, bỗng có Sứ giả Minh Ty đến mời chàng, bảo Diêm Vương có lệnh đòi.

Dĩ Thành lưỡng lự, chưa biết nên đi hay không. Đêm đó, chàng cho triệu các bộ hạ ma quỷ đến, hỏi rằng:

- Diêm Vương có lệnh đòi ta. Chẳng hay có nên đi hay không?

Bọn ma quỷ bàn tán một lúc, thưa rằng:

- Chúng tôi có nghe Diêm Chúa đang cần Tướng cai quản bộ Dạ Xoa. Có

lễ Diêm Chúa mời ngài về việc ấy. Ngài nên đi, không việc gì nguy hiểm mà phải từ khước.

Dĩ Thành cười hỏi:

- Như vậy là phúc hay là họa?

Bọn chúng thưa:

- Như vậy là phúc cho Sứ quân lắm. Tước phẩm của Diêm Chúa như tước phẩm của Thiên Đình, không kẻ hèn mọn nào làm được. Nay Diêm Chúa cử ngài tức vì nghĩ đến tánh cương chính, trí thông minh của ngài đó.

Dĩ Thành vui vẻ nói:

- Sống ở, thác về, ta có luyến gì nợ đời mà tham sống sợ chết. Đã gặp cơ hội, không gây được sự nghiệp vẻ vang ở cõi thế thì âu là lưu danh muôn thuở ở cõi âm. Khi ta đã làm Tướng lãnh Dạ Xoa, ta sẽ chọn các người vào đạo quân của ta.

Bọn ma quỷ mừng rỡ đội ơn, rồi từ giã chàng, ai về bộ nấy.

Dĩ Thành lo thu xếp việc nhà song xuôi, liền theo Sứ giả đến châu Diêm Chúa.

Diêm Vương thấy Thành, niềm nở nói:

- Ta đang đợi Sứ quân đây. Xét sổ trần gian, ta biết Sứ quân là người cương trực. Nay bộ Dạ Xoa thiếu Tướng, phiền tướng quân cai quản giùm.

Dĩ Thành khiêm tốn nói:

- Tôi tài hèn sức mọn, đâu như Bốc Thương, Nhan Hồi ngày trước, e không đủ sức đảm đương nhiệm vụ quan trọng ấy chăng?

Diêm Vương nghiêm giọng nói:

- Xưa Bốc Thương, Nhan Hồi có tài làm chức Tu văn Lang, nay tướng quân có đức làm Tướng lãnh, tướng cũng không hẹp gì Sứ quân lắm.

Sợ Diêm Chúa phiền trách, Dĩ Thành vội cúi đầu lãnh chức. Diêm Chúa lấy làm đẹp dạ, thân đưa chàng đến dinh Dạ Xoa.

Cùng làng với Dĩ Thành có một nhà nho ẩn dật tên là Lê Ngộ.

Lê Ngộ và Dĩ Thành xưa là đôi bạn thân. Ngày còn phiêu bạt, hai người

đã từng sống chung nhau, lấy làm tương đắc.

Một đêm, Lê Ngộ ngồi xem sách, đến khuya mòn mỏi, gục đầu trên sách thiu thiu ngủ. Đang mơ mơ màng màng, Lê Ngộ bỗng giật mình vì những tiếng rộn rịp trước ngõ. Chàng lấy làm lạ, bèn vén màn ra xem. Ngoài đường có một đoàn kỵ mã, người đi đầu cưỡi ngựa thanh song, bộ hạ theo sau tấp nập.

Lê Ngộ kinh ngạc vì người thống lĩnh đoàn kỵ mã giống hệt Dĩ Thành, người bạn tri kỷ của mình. Chàng đang ngỡ ngác, chợt có tiếng cười to.

- Đã quên cố nhân rồi sao?

Lê Ngộ vẫn chưa tin là thật. Vị thống lĩnh vội nhảy xuống ngựa, tiến lại bên Ngộ, tươi cười nói:

- Lê huynh tệ quá, mới xa nhau mấy năm mà đã vội quên cố nhân rồi. Đệ là Dĩ Thành, hiện làm Tướng Lãnh Dạ Xoa ở Âm phủ.

Lê Ngộ càng kinh ngạc:

- Mới nhìn đã nhớ ngay là bạn cũ. Nhưng lạ sao xưa mới là thư sinh nho nhã, nay bỗng trở thành võ tướng oai phong?

Dĩ Thành vui vẻ thuật lại chuyện mình. Lê Ngộ dẫn bạn vào thư phòng cùng luận đàm thế sự. Nhân nghĩ đến thân thế, Lê Ngộ cất giọng phàn nàn:

- Tôi xưa nay vốn chuộng âm đức, chưa hề làm ác. Thế mà suốt đời phải tha hương cầu thực, thân chẳng đủ ấm no. Bạn bè thấy đều nên danh, so tài sức cũng như nhau, sao có kẻ sướng người khổ như thế?

Dĩ Thành thành thật nói:

- Tài cần phải gặp thời, giàu nghèo đều có số. Tài như Vương Bột nếu không gặp gió thì đâu đến kịp Đăng Vương Các mà lưu danh muôn thuở. Nghèo như Đặng Thông là bầy tôi của Hán Văn Đế mà còn phải đi ở nhờ rồi chết đói. Chẳng qua là do ở số mạng cả, không thể cầu mà được.

Lê Ngộ thở dài bất mãn:

- Số mạng gì mà bất công như vậy.

Dĩ Thành tìm lời an ủi bạn:

- Đó cũng là cách để thử thách lòng người. Kẻ sĩ đáng quý là nghèo mà

vẫn trong sạch, tài trí vẫn vững bền, trên không oán trời, dưới không trách người, xứng đáng là bậc trượng phu quân tử.

Câu chuyện hàn huyên kéo dài đến gần sáng. Trước khi chia biệt, Dĩ Thành bảo đuổi hết người nhà ra, rồi bảo nhỏ với bạn rằng:

- Tôi mới vâng lệnh Thượng Đế thống lãnh đạo quân Ôn Dịch đi chọn quân ở các quận, huyện. Nhân coi lại sổ dân đinh, mới nhớ đến Lê huynh. Nhà Lê huynh phúc mỏng, e không khỏi tai họa. Nên mau mau kíp về.

Lê Ngộ sợ hãi nói:

- Đã tưởng tình đến viếng, xin che chở luôn cho.

Dĩ Thành cảm động nói:

- Nếu không có ý đó thì đã chẳng đến đây. Hiềm vì miền Lê huynh ở do Tướng quân họ Đinh thống xuất, tôi không có thẩm quyền, thật là khó quá!

Lê Ngộ toát mồ hôi:

- Nghĩ mà đến là tình; khó mà giúp là nghĩa. Nay bạn đã tưởng tình mà đến thì cũng nên vì nghĩa mà giúp cho trọn niềm.

Vị Tướng Lãnh Dạ Xoa kiêm Tướng quân Ôn Dịch chau mày nghĩ ngợi. Một lúc lâu, Dĩ Thành mới bảo bạn:

- Chỉ còn một cách. Tướng quân họ Đinh quản lĩnh đạo quân áo đen toàn là những tên ác quỷ, kêu xin cũng vô ích. Lê huynh về sửa soạn cỗ bàn bày sẵn. Khi chúng tới, đang lúc đói, thấy cỗ chắc chúng ăn ngay. Đợi chúng ăn xong, Lê huynh bước ra sụp lạy, đừng kêu nài gì cả. Như thế, họa may chúng tha cho.

Dặn dò xong, Dĩ Thành từ giã bạn lên đường. Lê Ngộ quyến luyến đưa bạn đến tận cổng. Đoàn kỵ mã lại rộn rịp buông vó câu muôn dặm...

Hôm sau, Lê Ngộ vội vã trở về quê. Đến nơi, chàng mới rõ cả làng đang khủng khiếp vì bệnh dịch hạch. Dân làng đã có hàng trăm người bỏ mạng sau những cơn sốt mê man. Đó đây vang lên những tiếng khóc lóc thảm thiết. Một màu tang tóc nhuộm trên quê hương yêu dấu.

Lê Ngộ vào nhà, mới hay vợ và con đều bị bệnh rất nặng. Cảnh nhà trông thật điêu tàn. Nhìn vợ, con nằm trên giường bệnh, chàng ngậm ngùi rơi lệ.

Chàng thấy lòng đau xót vô cùng. Vì mãi đeo đuổi theo công danh, mà tài bất phù hợp thời, chàng trở về đây với hai bàn tay trắng, chứng kiến cảnh thê nhi bệnh hoạn nheo nhóc.

Chợt nhớ lời bạn, Lê Ngộ cho dọn một mâm cỗ ngon lành. Chàng đem bày mâm cỗ trước sân để đón đạo quân Ôn Dịch. Sắp đặt xong xuôi, chàng ngồi ủ rũ bên giường bệnh, chờ mong thực hiện lời dặn của cố nhân.

Một lúc sau có tiếng ồn ào rộn rịp trước ngõ. Lê Ngộ nhìn ra, thấy một đoàn âm binh áo đen vừa tới. Người nào người nấy thật là kỳ hình dị tướng có vẻ hung hăng vô cùng. Kẻ đầu trâu, người mặt ngựa; kẻ mặt xanh, người mặt rằn; kẻ nhăn nhai, người múa vuốt. Đoàn quân dừng lại trước nhà họ Lê.

Vị thống lãnh đi đầu mặc áo tía, mặt rằn, râu quải, giống như bức tượng Châu Xương. Lê Ngộ đoán đó là Tướng quân Ôn Dịch họ Đinh.

Thấy mâm cỗ dọn sẵn, bọn âm binh xông vào bàn tán:

- Chúng ta đang đói. Hãy làm một bụng đã rồi hẵng đi.
- Không được. Chúng ta phải đợi lệnh chủ tướng.

Đinh Tướng quân nghe bọn âm binh bàn tán, lại nghĩ thấy mùi thơm nghi ngút, cũng bắt thèm thường. Ông cười to, ra lệnh:

- Mâm cỗ như vậy, bỏ đi rất uổng. Ta cứ thử thả đánh chén, rồi đền ơn chủ nhân sau.

Tướng quân ngồi xuống, cất chén rượu lên môi. Bọn âm binh vội vã ráp vào, ăn uống chuyện trò vui vẻ. Lê Ngộ nghĩ thầm: "Thật quả là bọn ôn hoàng dịch lệ!". Thoáng chốc, tiệc đã tàn. Bọn âm binh đứng dậy toan đi. Lê Ngộ vội bước ra, sụp lạy trước người áo tía.

Đinh Tướng quân kinh ngạc hỏi:

- Gã kia là ai?

Bọn quỷ nói:

- Chắc gã là chủ nhân mâm cỗ này.

Chúng bèn quay lại hỏi Lê. Chàng cứ cúi lạy, không đáp lời nào.

Người áo tía lấy ra một quyển sổ xem kỹ lại từng trang. Bỗng ông ngạc nhiên hỏi bộ hạ:

- Gã này có âm đức, sao nhà hấn có đến năm tên ghi trong sổ bộ âm binh. Nay ta đã ăn của nhà nó, lẽ nào làm ngơ không cứu?

Một tên bộ hạ thân tín kính cần thưa:

- Lúc này Tướng quân hứa sẽ đền ơn cho chủ nhân mâm cỗ, vậy ta phải giữ chữ Tín cho người thế gian kính nể.

Đinh Tướng quân gật đầu nói:

- Ấu là ta xóa bỏ vài tên trong sổ, rồi sẽ tái lại với Diêm Chúa sau.

Nói xong, người áo tía lấy bút son xóa năm tên trong sổ âm binh. Thực hành xong cái cử chỉ cao đẹp ấy, vị Tướng quân có tiếng là hung dữ cảm thấy lòng mình thơ thới, nhẹ nhàng vì đã đền ơn được chủ nhân một cách đàng hoàng, xứng đáng. Ông nở nụ cười, đưa tay vuốt chòm râu quăn, rồi ra lệnh cho đoàn quân ôn binh áo đen tiếp tục lên đường.

Tiếng người, ngựa rộn rịp xa dần...

Lê Ngộ mừng rỡ và chùng đó chàng mới hiểu rõ lời dặn dò ý nhị của cố nhân. Nếu lúc này chàng lên tiếng van xin, vị Tướng quân kia sẽ nghi ngờ mình cố ý bày mâm cỗ ê hề để dứt lốt, việc đó có thể làm cho ông ta nổi giận lôi đình. Chi bằng cứ để cho ông ta nghĩ đến cách đền ơn, tương xứng với phẩm cách của một Tướng lãnh trước ba quân. Và cử chỉ ấy sẽ làm cho ông ta hãnh diện.

Qua ngày sau, cả gia quyến Lê Ngộ đều bình phục như xưa.

Lê Ngộ thầm cảm ơn Dĩ Thanh đã tận tình, tận nghĩa với bạn cũ. Chàng cũng thầm kính phục vị Tướng quân tuy mang tiếng hung ác nhưng vẫn còn biết giữ chữ Tín để nêu một tấm gương cao đẹp cho người đời.

3

Lễ Tổng Ôn Thần

Sáng hôm sau, đúng theo lời hẹn trước, bọn trẻ gặp nhau trước rạp hát Đồng Phước. Hôm nay vắng Tâm nhưng lại có Liêm, thành ra cũng đủ bộ năm "Ngũ hổ", trong số đó có hai con hổ nhút nhát nhất là Hạnh và Lê.

Hạnh đến sau cùng. Vừa trông thấy Phi, nó đã nheo mắt hỏi:

- Đêm qua, anh Phi đã gặp Tướng quân chưa?

Lê lém lỉnh tiếp lời bạn:

- Cứ trông dáng anh ấy cũng biết anh đã quỳ lạy mệt đứt.

Phi lắc đầu đáp khẽ:

- Tôi có trông thấy Tướng quân nào đâu!

Hạnh nhoẻn cười duyên dáng:

- Vậy thì uống toi mâm cỗ!

- Không uống đâu. Hôm nay ba tôi đem mâm cỗ đó xuống thuyền.

- Để làm gì?

- Để tổng Thần Ôn ra biển.

Lê vỗ tay reo lên:

- Hay quá! Chờng nào Tổng Thần ra biển, chúng mình đi xem.

Liêm cắc cớ hỏi:

- Ở đây làm gì có biển?

Thằng Phi nhanh nhẩu đáp:

- Thì đưa Thần ra sông, rồi đoàn ôn binh sẽ chèo thuyền ra biển. Có khó gì?

Thằng Thái ranh mãnh nói:

- Đố tụi bây biết đoàn ôn binh này thuộc đoàn quân áo đỏ, áo vàng, áo xanh, áo trắng hay áo đen?

Lê làm bộ suy nghĩ, mắt nó đăm đăm nhìn vào khoảng không như đang tìm kiếm những bóng dáng vô hình. Một lúc lâu, nó mới cười tủm tỉm, hai má núm hai đồng tiền:

- Chắc là đoàn quân áo đen.

Thái chất vấn ngay:

- Sao biết là đoàn quân áo đen?

- Vì vị Tướng quân thống lĩnh đoàn quân này rất hung tợn, chỉ mới hai tuần mà đã sát hại mười mấy người, và bao nhiêu người đang bị bệnh nữa.

Nghe lời nói hồn nhiên của Lê, thằng Phi chợt nhớ đến một người bạn vắng mặt, một người bạn mà nếu có mặt hôm nay, "Ngũ hổ" sẽ biến thành "Đào Cốc Lục Tiên". Nó bần khoản hỏi:

- Thằng Tâm sao không đến?

Đang hí hửng, Thái bỗng xụ mặt buồn xo:

- Nó bị bệnh.

Phi hỏi nhanh:

- Hồi nào?

- Mới hồi khuya này.

- Bệnh gì?

- Không biết.

- Giờ nó ở đâu? Mình phải đi thăm nó chứ.

- Người nhà đã chở nó vào nhà thương hồi tảng sáng. Nơi đây, người ta không cho bất cứ ai vào thăm.

Hạnh tái mặt, giọng run run:

- Gì mà ghê quá vậy?

Thái thở dài:

- Chắc người ta sợ truyền nhiễm.

Lê chớp chớp mắt:

- Mới chiều hôm qua nó còn đi với bọn mình.

Giọng Lê biểu lộ sự xúc cảm chân thành, làm cho cả bọn đều bùi ngùi ái ngại. Tâm là một học sinh không thông minh mấy nhưng cần mẫn, thật thà,

được thầy yêu, bạn mến. Nhất là đối với bọn Phi. Mỗi lần họp nhau đủ sáu đứa thành Đào Cốc Lục Tiên, thì chúng cãi vã ỏm tỏi, tranh biện đủ vấn đề, không ai chịu thua ai. Mặc dầu hay cãi vã, chúng rất thương yêu nhau, hay giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau.

Phi đưa mắt nhìn các bạn, thành thật nêu ý kiến:

- Phải chi đêm qua thằng Tâm nói với ba nó bày mâm cỗ trước sân thì nó đâu có bị bệnh.

Liêm nhếch nụ cười mai mỉa:

- Để rước bọn ác ôn à? Người ta sợ bọn chúng gần chết mà còn bày đặt đón rước. Nên tổng bọn chúng đi mới phải.

Thái thẳng thắn nói:

- Nhà tụi tao có đứa nào bày mâm cỗ đâu, sao không bị bọn ác ôn bắt?

Phi lặng thinh. Nó không bằng lòng lời nói ngang của hai bạn, nhưng nó không thể biện minh ý kiến mình một cách cụ thể. Nó băn khoăn, không biết nên tin thầy hay tin cha. Thầy nó phản đối dị đoan; ba nó thì tin tưởng Thần quyền. Lời thầy nó rất hữu lý, nhưng đến nay, có những hiện tượng huyền bí mà khoa học chưa giải thích được. Chính những điều đó làm cho lòng người còn thắc mắc, hoang mang.

Phi còn đang nghĩ ngợi, bỗng những tràng trống, chuông từ đâu văng lại từng hồi.

Thùng, thùng... thùng...

Boong, boong... boong...

Thằng Thái reo to:

- Người ta đang làm lễ Tống Thần. Mình đi xem đi.

Con Hạnh hỏi:

- Ở đền nào vậy?

Thằng Phi đề nghị:

- Không đền Nhị Phủ thì đền Thất Phủ. Mình đến đền Nhị Phủ trước; không có, mình sẽ sang đền Thất Phủ.

Không đứa nào cãi vã nữa. Chúng kéo nhau đi xem lễ.

Nguyên làng Gia lộc có rất nhiều chùa, đền, miếu. Chùa thờ Phật thì có Phước Lưu Tự, Phước Lâm Tự. Đền thờ Thánh thì có đền Nhị Phủ, đền Thất Phủ. Miếu thờ Thần thì có Miếu Ngũ Hành, Miếu Cả thờ Thần Đình Làng.

Trong số các nơi thờ phụng thiêng liêng này, có đền Nhị Phủ và đền Thất Phủ nổi tiếng là linh thiêng nhất. Đền Nhị Phủ thờ Đức Thánh Công; đền Thất Phủ thờ Đức Quan Công. Hai đền này do những người Huê kiều trong quận góp công góp của xây cất, nhưng lễ bái thì người Việt chiếm đa số. Đặc biệt đền Nhị Phủ có một ông người Tiều, Đức Thánh Công thường nhập vào người đồng này để ban bùa phép cho những ai đến xin chữa bệnh hoặc điều khiển những buổi Lễ lớn như: Lễ cầu mưa những năm hạn hán, Lễ Tống Ôn Thần những khi có bệnh dịch, v.v...

Khi bọn Phi đến trước đền Nhị Phủ thì thấy người ta đứng đông nghẹt từ trong chí ngoài. Trong đền, tiếng chuông, trống vang rền. Người lớn khăn áo chỉnh tề, vẻ mặt nghiêm trang, kính cẩn. Con nít ồn ào chen lấn, đứa leo lên hàng rào, đứa bu quanh cửa sổ, đứa chen vào tận chánh điện. Quang cảnh thật tưng bừng, náo nhiệt.

Con Hạnh nói:

- Đông quá, làm sao vào xem?

Thằng Thái bàn:

- Ở trong chật lắm, mình cứ đứng ngoài sân.

Con Lê lắc đầu lia lịa:

- Đứng ngoài sân để nhìn lưng thiên hạ à?

Thằng Phi phì cười. Nó chỉ đồng than trái giữa sân, làm ra vẻ hiểu biết rành rẽ:

- Lát nữa Đức Thánh công sẽ đi trên đồng than người ta trái kia kìa. Mình đứng ở đây xem rõ hơn cả.

Con Lê hất hàm nói:

- Đi trên đồng than đó thì ai không đi được!

Thằng Phi giải thích:

- Người ta sẽ đốt than lên chứ. Đức Thánh sẽ đi chân không trên lửa.

- Thế chân không bị phỏng à?
- Chân Thánh mà phỏng sao được.

Câu chuyện đến đây bỗng có tiếng ồn ào từ phía trong. Người lớn con nít từ trong đền túa ra, đứng bao quanh đồng than. Bốn người lo đốt than, quạt cho ngọn lửa lên cao và than cháy đỏ rực.

Một tiếng thét to oai phong và hùng dũng. Một người mặc yếm đỏ, hai tay cầm hai thanh gươm, từ chánh điện chạy nhanh ra, theo sau một đoàn người hộ vệ. Người yếm đỏ trụ bộ, thét lên, rồi múa gươm loáng loáng chém xối xả vào lưng mình. Đoàn người hộ vệ đưa những ngọn côn lên đỡ để bảo vệ đồng Thánh, nhưng nhiều nhất gươm đã chạm vào da thịt, nhiều vết máu đã rướm đỏ cả lưng.

Lê sợ hãi, đưa tay bịt mắt, không dám nhìn. Hạnh lùi lại, núp sau lưng Lê. Bọn con trai trố mắt nhìn, vẻ ranh mãnh nhường cho sự khiếp sợ.

Điều trống bát nhã vang lên nhịp nhàng làm cho bầu không khí thêm vẻ trang nghiêm, huyền nhiệm. Người yếm đỏ trợn mắt (như muốn dọa nạt những kẻ vô hình) hai thanh gươm lóe hào quang trước ngọn lửa. Tiếng thét thứ ba vang lên, oai dũng hơn lần trước. Đồng Thánh từ từ bước lên đồng than đã cháy đỏ rực. Ông đạp chân lên lửa như người ta đi trên nền cỏ non êm. Ông đi nhiều vòng trên đồng than trải dài độ năm thước, cho đến ngọn lửa dịu xuống tàn dần.

Người đứng xem đều im lặng. Lê bỏ tay xuống, len lén nhìn, Hạnh cũng trờ tới trước, trố mắt quan sát. Phi siết chặt lấy tay Thái. Thái nắm lấy tay Liêm lúc nào nó không hay.

Giữa lúc mọi người đang hồi hộp theo dõi từng bước chân của người yếm đỏ - mà họ xem như hiện thân của Đức Thánh Công - những tràng chuông, trống vang lên từng hồi, lần này không phải từ chánh điện đưa ra mà từ xa vọng lại. Người yếm đỏ lập tức rời bỏ đồng lửa, chạy vụt ra đường nhanh như tên bắn. Đoàn hộ vệ hối hả xách côn chạy theo. Người xem không hiểu gì cũng chạy túa ra đường.

Vì Hạnh, Lê quá chậm chạp nên bọn Phi còn ở lại trong sân. Phi đưa mắt

nhìn dõi theo, thấy đoàn người đang tiến về phía đền Thất Phủ.

Bây giờ Lê mới lấy lại vẻ mặt bình thường. Nó le lưỡi, nói khẽ:

- "Ông lên" oai quá! Lúc đầu, Lê không dám nhìn.

Đôi má Hạnh bắt hồng hào trở lại. Nó chúm chím cười:

- Hạnh cũng vậy. "Ông" múa gươm làm cho Hạnh rung mình. Nhất là khi thấy máu!

- Mỗi khi "Ông" thét, Lê giật mình phát run lên. Ghê thấy mồ!

- Tại sao "Ông" lại chém vào lưng mình làm chi?

- Tại sao "Ông" mặc yếm đỏ mà không mặc áo đỏ?

- Tại sao "Ông" bước đi trên lửa mà không bị phỏng?

Những câu hỏi dồn dập của Hạnh, Lê, không đứa nào giải đáp được. Những điều ấy ra ngoài sự hiểu biết của chúng. Cũng như phần đông dân làng, chúng quen gọi Đức Thánh Công là "Ông" đền Nhị Phủ thì gọi là "Đền Ông" đồng lên thì gọi là "Ông lên". Tiếng "Ông" vừa có tính cách tôn xưng, vừa biểu lộ sự thành kính tuyệt đối.

Đợi cho hai đứa bạn gái hết nêu thắc mắc, Thái mới nheo mắt, môi nở nụ cười chế nhạo:

- Hạnh, Lê làm hồ danh "Ngũ hổ" quá!

Lê bĩu môi:

- Còn lâu!

Hạnh chu miệng:

- Người ta sợ máu, chứ bộ!

Phi ôn tồn hơn cả:

- Giờ mình qua đền Thất Phủ. Hạnh, Lê dám đi xem nữa không?

Lê làm bảnh:

- Đi thì đi chứ.

Cả bọn kéo nhau sang đền Thất Phủ, cách đó chỉ một trăm thước. Nơi đây, người xem cũng đông nghẹt đứng chật cả hai bên đường. Thái đi tiên phong cổ vạch một lối vào cho đồng bọn. Chúng chen được vào sân đền, đứng xen lẫn những đám trẻ khác.

Giữa sân có một chiếc kiệu mang tượng Đức Thánh Công, một chiếc kiệu khác trống không, một chiếc thuyền bằng giấy bồi dài độ hai thước, màu sắc sỡ. Chiếc thuyền này rất lạ mắt. Hai hàng thủy thủ áo đen ngồi dọc theo mạn thuyền. Trước mũi, hai hình nộm khác, kẻ cầm giáo, người cầm đao, mặt ngẩng lên, mắt trợn trừng như dọa nạt ai. Có lẽ đó là hai tên quân cận vệ. Giữa thuyền, một hình nộm to lớn, mặt răn áo tía, trông oai phong凛冽 như một... Ôn Thần. Mà quả đó là hình nhân tượng trưng cho Ôn Thần, vị hung thần đã gây tai họa khủng khiếp cho làng này. Khoang thuyền chứa đầy thực phẩm, nào gà luộc, vịt quay, nào đầu heo, thịt nguội, nào bánh ngọt, trái cây...

Thái bấm tay Phi, hỏi nhỏ:

- Có mâm cỗ nhà mầy trong đó không?
- Chắc có chứ mầy.

Hạnh liền láu hỏi:

- Mâm cỗ nào đâu, anh Phi?

Phi đang đưa mắt tìm kiếm thì có tiếng thét to vang dậy. Cả bọn giật mình, lặng im phăng phắc. Người yếm đỏ ban nãy từ trong đèn chạy ra, lần này tay không cầm gương mà cầm mấy cây nhang cháy rực. Đoàn hộ vệ vẫn nhanh nhẹn theo sau.

Đồng Thánh đi quanh thuyền, dùng mấy cây nhang điểm vào các hình nhân, từ vị Tướng quân áo tía, đến đoàn cận vệ, thủy thủ bao quanh.

Phi làm lạnh nói:

- "Ông" đang "điểm nhân" đó!

Lê ngạc nhiên hỏi:

- Điểm nhân là gì vậy, anh Phi?
- Là pháp thuật điểm con người vào mắt hình nhân cho thiêng.

Khi ông Đồng điểm nhân xong, hai hộ vệ kính cẩn dâng gương. Đồng tiếp lấy gương, múa loang loáng một hồi, rồi chém xối xả vào lưng. Bỗng ông Đồng thét to, tung mình nhảy lên chiếc kiệu trống. Bốn người vạm vỡ vội vàng khiêng kiệu lên vai. Đồng chỉ thẳng gương, ra lệnh lên đường.

Chiêng, trống hòa vang một khúc nhạc quân hành.

Kiệu Đồng Thánh dẫn đầu. Kế đó là kiệu Tượng Thánh. Tiếp theo là thuyền ôn binh. Sau cùng là đoàn lễ nhạc. Dân làng theo sau hàng hàng lớp lớp. Trẻ con chạy theo hai bên đường reo ó ọt oai.

Hiện tượng lạ lùng nhất là kiệu Tượng Thánh. Chiếc kiệu này được hơn mười thanh niên lực lưỡng khiêng trên vai. Như bị điều khiển bởi một sức mạnh nhiệm mầu, chiếc kiệu nghênh ngang như một con thần mã. Khi thì nó chạy như bay rồi đột nhiên dừng lại. Khi thì nó đi chậm rãi rồi đột nhiên xoay tròn. Khi thì nó nhảy qua mương, lắc lư như say rượu.

Những người khiêng kiệu bị lôi cuốn bởi năng lực huyền bí ấy. Họ bị hấp dẫn theo kiệu, muốn rời bỏ cũng không được. Đến khi nào họ mệt đừ và kiệu đi thông thả, họ mới có thể nhờ người khác vào thay. Lạ một điều là kiệu không bao giờ đổ và Tượng Thánh trong kiệu không bao giờ ngã. Sự kỳ bí này làm cho dân làng càng tin tưởng ở thần quyền.

Bọn Phi lấy làm lạ, theo sau mãi chiếc kiệu ấy. Chúng không dám đến gần, sợ chiếc kiệu vụt chạy hoặc xoay tròn, chúng không tài nào tránh kịp. Cũng may, kiệu không hề chạm vào ai và người khiêng kiệu không hề vấp ngã. Có lúc chúng tưởng chiếc kiệu phải đổ xuống mương sâu, nhưng rồi kiệu vẫn bình yên, ung dung dẫn đạo đoàn người đi tống Ôn Thần ra biển.

Đến bờ sông, đoàn người dừng lại. Người yếm đỏ nhảy xuống kiệu, phi nhanh quanh bờ như một cao thủ võ lâm. Đoàn hộ vệ phải chạy theo gần hụt hơi mới kịp. Sau một hồi múa gươm, hò hét (có lẽ để dương oai với lũ ôn binh) Đồng Thánh chỉ thẳng mũi gươm xuống nước. Đoàn tùy tùng vội vã đưa thuyền Tướng quân Ôn Dịch xuống sông.

Một cơn gió thổi đến, chiếc thuyền lơ lửng trôi đi...

Những hồi chiêng, trống lại nổi lên, vang vang trong gió lộng...

4

Khoa Học Chiến Thắng

Sau ngày cử hành Lễ Tổng Ôn Thần, dân làng Gia Lộc không ai bị bệnh dịch hạch nữa. Thậm chí có vài người đã nhuốm bệnh cũng lần hồi bình phục lại như xưa.

Một tuần lễ đã qua. Hôm nay Phi đến trường, gặp lại đầy đủ Đào Cốc Lục Tiên. Vừa trông thấy Tâm đứng với các bạn trước sân trường, Phi mừng rỡ chạy lại nắm tay bạn:

- Mày bệnh, tui tao lo quá!

Tâm vui vẻ nói:

- Có gì mà lo?

- Tui tao sợ mầy gia nhập đoàn ôn binh.

- Ai thèm gia nhập.

- Mầy khéo nói! Chúng bắt mầy theo chớ.

- Làm sao bắt được một cao thủ trong Đào Cốc Lục Tiên?

Cả bọn đều cười. Thái khoái chí cười to hơn hết. Chúng kéo nhau đến dưới một gốc cây vú sữa xum xuê tàn lá, đồng ngồi xuống đệm cỏ mơn mơn xanh tươi. Hạnh nhìn bạn, thấy vẻ mặt Tâm còn xanh xao tiều tụy. Nó cảm động hỏi:

- Anh Tâm nằm nhà thương có buồn lắm không?

- Buồn muốn chết! Nhất là nhớ thầy, nhớ bạn...

- Tui này muốn vào thăm, nhưng người ta không cho.

Tâm thở dài:

- Người ta sợ lây đó. Tâm cũng tưởng đã tàn đời.

Liêm tò mò hỏi:

- Rồi làm sao mầy bình phục được?

- Nhờ các y sĩ, y tá tận tâm cứu chữa. Họ cho tao uống thuốc và tiêm thuốc cho tao mỗi ngày. À, má thằng Phong cũng đã khỏi bệnh, ra nhà thương trước tao một bữa.

Năm đứa Phi, Thái, Liêm, Hạnh, Lê đưa mắt nhìn nhau, tỏ vẻ nghi ngờ lời nói của bạn. Từ ngày xem Lễ Tống Thần Ôn, chúng đình ninh dân làng hết bệnh là vì đoàn quân của Tướng quân Ôn Dịch đã bị đưa ra biển. Mà phần đông dân làng đều tin như thế. Sự việc diễn ra quá rõ ràng, có lẽ vì Tâm nằm nhà thương nên không hay biết gì chăng?

Hạnh đang trầm ngâm bỗng nhoẻn cười bẽn lẽn:

- Từ bữa xem Tống Thần, đêm nào Hạnh cũng nằm chiêm bao.

Lê dịu dàng hỏi:

- Chị chiêm bao thấy gì?

- Thấy người mặc yếm đỏ cầm hai thanh gươm cứ rượt theo Hạnh. Hạnh chạy mà chân Hạnh cứ cuống lên, Hạnh trượt té xuống mương và bưng tỉnh dậy.

Liêm bật cười, chế nhạo:

- Tại chị thỏ đế quá nên hay bị ám ảnh. Biết vậy, phải chi hôm trước chị núp luôn sau lưng Lê, có hơn không.

Hạnh mặc cỡ, lặng thinh. Lê nắm chặt tay Hạnh, cười nụ:

- Từ rày muốn khỏi chiêm bao thấy bị rượt, chị hãy đọc mười lần bốn chữ "Đào Cốc Lục Tiên" để tự nhắc rằng mình là tiên thì không ai dám rượt. Bài học của anh Tâm đó.

Bọn trẻ vỗ tay vang dậy, hoan hô lời nói ngộ nghĩnh của Lê.

Tiếng trống vang lên, báo hiệu giờ vào học. Bọn trẻ đứng dậy, ôm cặp vào sắp hàng trước cửa lớp. Chúng vào lớp rất trật tự và ngồi im phăng phắc.

Sau khi điểm danh xong, thầy giáo Minh vui vẻ nói:

- Hôm nay thầy rất vui mừng thấy em Tâm đã hết bệnh và hay tin má em Phong đã bình phục.

Tâm và Phong đứng lên một lượt:

- Chúng em cảm ơn thầy.

Thầy bảo chúng ngồi xuống rồi cất giọng vô cùng cởi mở:

- Một lần trước, thầy có hứa sẽ giải thích những huyền thoại dị đoan về bệnh dịch. Vậy em nào có điều gì thắc mắc, cứ thẳng thắn nêu ra.

Cả lớp lặng im. Bọn Đào Cốc Lục Tiên đưa mắt nhìn nhau, trao đổi ý kiến. Thái nháy mắt với Phi, Liêm, Tâm gật đầu lia lịa. Lê và Hạnh mỉm cười. Không nói với nhau tiếng nào mà bọn chúng đã hội ý.

Phi đứng lên, lễ phép nói:

- Thưa thầy, bệnh dịch hạch có phải do Ôn Thần gây ra hay không?

Thầy tươi cười đáp:

- Chắc chắn là không.

Phi mạnh dạn hỏi tiếp:

- Tại sao có sách chép rõ chuyện "Tướng quân Ôn Dịch"?

- Sách chép không hẳn là đúng sự thật. Chuyện "Tướng quân Ôn Dịch" chỉ là một truyện thần thoại hoang đường, do một nhà văn giàu tưởng tượng thêu dệt ra để giải thích một hiện tượng mà ngày xưa người ta chưa chứng nghiệm được bằng khoa học.

- Vậy thì truyện đó có ích lợi gì đâu, thưa thầy?

- Mặc dầu không giải thích được hiện tượng một cách đúng đắn, xác thật, truyện đó cũng có đôi chút giá trị về phương diện luân lý. Dĩ Thành nêu cao tấm gương cương trực, tận tình tận nghĩa với bạn bè. Lê Ngộ biểu lộ tiết tháo người quân tử trong cảnh hàn vi. Tướng quân Ôn Dịch giữ được chữ Tín đối với người chưa quen biết. Bao nhiêu đức tính đó cũng đủ làm gương sáng cho các em.

Bọn trẻ chăm chú lắng nghe. Bây giờ, bọn Phi mới hiểu rõ ý nghĩa câu chuyện hoang đường mà chúng cứ ngỡ là chuyện thật. Xăm xì với nhau một lúc, Thái đại diện các bạn đứng lên, kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, nếu không do Ôn Thần gây ra, vậy tại sao có bệnh dịch hạch?

Thầy Minh ôn tồn giải thích:

- Bệnh dịch hạch là một bệnh truyền nhiễm gây ra bởi một thứ vi trùng do bác sĩ Yersin tìm ra năm 1894, cho nên người ta đặt tên là vi trùng Yersin. Vi

trùng này sát hại các loài gặm nhấm như chuột, sóc, chồn, rồi những con bọ chết từ loài gặm nhấm bò ra cắn người và truyền bệnh. Dịch hạch thường phát triển theo mùa, nên người ta gọi là ôn dịch.

- Bệnh dịch hạch truyền nhiễm dễ sợ lắm, phải không thầy? Chỉ mới nửa tháng mà làng ta chết mười mấy người.

- Như vậy đã có gì là khủng khiếp! Các em biết không, ngày xưa, ở kinh thành Constantinople, một trận dịch tễ hoành hành rất ghê gớm, mỗi ngày số người chết lên đến mười ngàn. Ở Trung Hoa năm 1900, một trận dịch tễ dữ dội sát hại trên một ngàn người mỗi ngày, và lan truyền nhanh chóng từ tỉnh này sang tỉnh khác.

Hạnh rung mình, le lưỡi. Lê làm gan đứng lên:

- Thưa thầy, tại sao ngày nay người chết vì dịch hạch ít hơn ngày xưa?

- Nhờ sự tiến bộ của khoa học, nhờ loài người văn minh đã biết cách ngừa bệnh và chữa bệnh. Để bệnh khỏi lan tràn, người ta thiết lập hàng rào Y Tế. Để ngừa bệnh, người ta tiêm thuốc ngừa, diệt hết bọ chết, côn trùng bằng chất DDT, tiêu trừ chuột và các loài gặm nhấm. Để trị bệnh, người ta có nhiều thứ thuốc trụ sinh rất hiệu nghiệm như Terramycine, Streptomycine, Tetracycline, v.v... Với những thứ thuốc mới phát minh này, đầu bệnh nguy kịch cũng có thể chữa lành, trừ phi đường đi quá muộn.

Lê chưa hoàn toàn thỏa mãn, nó lại hỏi:

- Thuốc hay như thế, sao còn có người chết?

Thầy Minh mỉm cười:

- Như thầy vừa nói đó, vì người ta để quá muộn, không còn cứu chữa được nữa. Và lại, khi tình nghi nơi nào có bệnh dịch hạch, cơ quan Y Tế mới cho nhân viên đến khảo nghiệm. Khi xác nhận chắc chắn bệnh dịch hạch rồi, người ta mới thiết lập hàng rào Y Tế và áp dụng phương pháp phòng ngừa chữa trị. Như vậy làm sao tránh khỏi một số người mạng vong.

Thằng Liêm đứng lên, nêu thắc mắc:

- Thưa thầy, tại sao anh Tâm đã tiêm ngừa rồi mà con mắc bệnh?

Câu hỏi của Liêm làm cho thầy Minh giật mình, kinh ngạc. Thầy kinh

ngạc vì chính thầy chưa nghĩ đến trường hợp thằng Tâm. Suy nghĩ một lúc, thầy bỗng kêu thằng Tâm, dịu dàng hỏi:

- Em Tâm hãy nói thật, em đã tiêm ngừa mấy lần?

Thằng Tâm ấp úng đáp:

- Thưa thầy, em chỉ tiêm ngừa một lần. Lần đầu, vì sợ đau, em lén trốn. Lần sau, vì sợ chết, em mới chịu đi tiêm.

Thầy Minh thở ra, khoan khoái đã tìm ra ánh sáng:

- Thì ra là vậy. Em tiêm ngừa chỉ có một lần và chỉ cách có một ngày. Các em nên biết rằng: Thử thuốc ngừa này tên là Vaccin EV do GIRARD và ROBIE sáng chế, viện Pasteur bào chế, chứa đựng một tỷ vi trùng dịch hạch đã yếu trong một phân khối thuốc, có tính miễn dịch 10 ngày sau khi tiêm. Như vậy phải 10 ngày sau khi tiêm mới chắc chắn thoát nguy, đằng này em Tâm chỉ cách tiêm một ngày...

Một tia sáng lóe lên trong đầu óc bọn trẻ. Đám mây mù tan dần trong tâm não ngây thơ. Thằng Phi gãi tai, ngập ngừng hỏi:

- Thưa thầy, tại sao sau cuộc Lễ Tổng Thần, bệnh dịch hạch mới chấm dứt?

Thầy Minh hùng hồn giảng tiếp:

- Đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên về thời gian. Xưa kia, ở Ấn Độ, Trung Hoa, Phi Châu, mỗi lần có bệnh dịch, dân địa phương cũng tổ chức những lễ Tế Thần, Tổng Thần vô cùng trọng thể. Một lúc có hàng chục Đồng Thánh, Đồng Thần lên, cũng biểu diễn những trò xảo thuật huyền bí như đi trên lửa, xiên lình vào mép, ăn miếng chai như người ta ăn bánh v.v... Nhưng rồi dân chúng vẫn chết như rạ, rốt cuộc phải nhờ khoa học chặn đứng chết chóc lan tràn.

Thằng Phi cố nêu thắc mắc.

- Khoa học có giải thích được những hiện tượng huyền bí ấy không, thưa thầy?

Thầy Minh xoa tay, vui vẻ đáp:

- Phải công nhận có những hiện tượng kỳ lạ mà khoa học thực nghiệm

chưa giải thích được, vì vậy những người tin tưởng dị đoan mới sáng lập ra một khoa học riêng gọi là "Khoa học huyền bí". Song, theo thầy, những gì khoa học thực nghiệm đã giải thích chứng minh được một cách cụ thể, thì ta không nên tin tưởng Thần quyền một cách mù quáng nữa. Tinh thần dị đoan làm cho dân tộc chậm tiến, lạc hậu.

Thằng Phi hỏi câu cuối cùng:

- Vậy người ta không có quyền tín ngưỡng sao thầy?

Thầy Minh tươi cười kết luận:

- Chúng ta có quyền tự do tín ngưỡng chứ, song phải phân biệt tín ngưỡng và mê tín. Thầy nhớ Đức Phật Thích Ca có nói một câu vô cùng thâm thúy: "Phật tại tâm. Mỗi chúng sinh đều là một vị Phật tương lai". Vậy mỗi chúng ta sẽ là Phật nếu ta hoàn toàn giác ngộ. Biết mình sẽ là Phật, tại sao ta còn lại sợ Thần, Thánh, Ma, Quỷ để biến mình thành những tên nô lệ của họ?

Bọn trẻ không còn đưa nào thắc mắc gì nữa. Lời giảng rành rẽ của thầy làm cho chúng như bừng tỉnh cơn mê. Chúng thấy lòng thơ thới, nhẹ nhàng không còn những gì u ám vẩn vương trong tâm hồn.

Tan giờ học, bọn trẻ ra về, đứa nào cũng hân hoan, cười mở.

Ra đến đường, thằng Liêm bỗng nhếch môi cười trêu Hạnh:

- Từ nay, chị Hạnh hết sợ người yếm đỏ xách gươm chạy rồi đó.

Hạnh ngược đầu nhìn bạn:

- Tại sao vậy?

- Vì chị hiện nay là Tiên và tương lai sẽ là Phật kia mà.

Bọn trẻ đắc ý cười to, giọng cười giòn tan lâng lâng trong gió. Hạnh bẽn lễn cúi đầu.

Thẩm Thệ Hà

NGỌC TUYỀN THẨM SỬ

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

ngọc tuyến
thảm sử



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Con Sáo Sang Sông

Năm Nhâm Ngọ (1786), vua Thái Đức cử Nguyễn Huệ làm Tiết Chế thủy quân đánh Bắc Hà. Nhờ tài thao lược của Vũ văn Nhậm và Nguyễn Hữu Chỉnh, đại quân của Nguyễn Huệ đã chiến thắng vẻ vang, quân của Đuan Nam Vương không còn manh giáp.

Huệ và Chỉnh vào châu vua, lấy danh là diệt Trịnh phò Lê. Vua phong Huệ làm Uy Quốc công và gả Công chúa Ngọc Hân cho Huệ. Lê Hiến Tôn đang ốm, vì bị kích thích quá, nên sau khi cử hành hôn lễ cho Công chúa, vua băng hà. Hoàng Tự Tôn Duy Kỳ lên thay, lấy tên là Lê Chiêu Thống.

Nguyễn Huệ vốn không ưa Chỉnh là một tên gian hùng, xảo quyệt, rất nguy hiểm. Một đêm tháng Tám, Nguyễn Huệ mật truyền cho quân thủy bộ bất ngờ rút lui về Nam, cố ý mượn các phần tử còn lại của họ Trịnh và dân Bắc Hà trừ Chỉnh. Bị bỏ rơi một cách tàn nhẫn, Nguyễn Hữu Chỉnh căm tức vô cùng. Biết rằng mình ở trong vòng nguy hiểm, Chỉnh về Nghệ An hiệp cùng anh rể là Nguyễn Khuê lo chiêu binh và thao luyện quân sĩ. Sau khi đạo tinh binh đã thuần thực, một lần nữa, Chỉnh kéo quân về phong tỏa Thăng Long. Các hổ tướng của Trịnh Bồng đều vỡ mật, trước vó ngựa kiêu hùng của Chỉnh.

Hữu Chỉnh vào châu vua. Vua phong Chỉnh làm Bình Chương quân quốc. Con của Chỉnh là Nguyễn Hữu Du được phong tước Bái Đình Hầu.

Bước một bước đến đài vinh quang, Chỉnh tự phụ mình có tài hơn thiên hạ. Các việc quân quốc, Chỉnh đều tự quyết, xem thường cả các quan. Hành động của Chỉnh vô cùng tàn ác, xem như mình có trọng quyền sanh sát trong tay, bất chấp cả phép vua luật nước.

Chỉnh cho trâu chuông đồng ở các chùa về đúc tiền. Chùa nào giấu diếm

hay từ chối thì tất cả sư sãi trong chùa bị đem ra hành xử với những hình phạt thật là ghê tởm.

Một hôm, quân sĩ về báo có một ngôi chùa giấu mất chuông, quân sĩ đã tìm khắp nơi mà vẫn không tìm ra. Chỉnh nổi giận, ra lệnh bắt tất cả sư sãi trong chùa tra vấn. Một vị sư già, hai vị tăng trẻ và hai chú tiểu bị tra tấn đủ cách mà vẫn một mực kêu oan.

Chỉnh nổi giận thét to:

- Nếu không đem giấu, vậy chớ chuông biến đi đâu?

Vị sư già từ tốn đáp:

- Chuông đã bị đánh cắp trước mấy ngày.
- Ai thèm đánh cắp chuông làm gì? Đã tu hành sao lại còn gian dối?
- Bần đạo không hề nói dối.

Hữu Chỉnh mỉm cười nham hiểm:

- Vậy thì chuông đâu đem hiến cho triều đình làm việc công ích. Bằng không, tất cả bọn người sẽ bị trừng phạt đích đáng.

Hai vị tăng cúi đầu kêu oan. Hai chú tiểu khiếp sợ, mặt không còn chút máu. Riêng sư già vẫn bình tĩnh chờ đợi cơn thịnh nộ của bạo quyền.

Hữu Chỉnh ra lệnh:

- Quân sĩ đâu, đem mấy cây mía ra đây.

Lập tức, năm tên quân đem vào năm cây mía, phủ phục chờ lệnh.

Hữu Chỉnh thân nhiên thét to:

- Thi hành.

Năm tên quân đem năm cây mía đặt trên đầu năm nhà tu, rồi từ từ róc mía với năm lưỡi dao thật sắc. Những lát mía từ từ rơi xuống và chỉ vài phút nữa năm lưỡi dao sắc sẽ róc gọn năm mái đầu trọc lóc.

Hữu Chỉnh trợn mắt hỏi:

- Nào, các người có chịu khai chưa?

Vị sư già ung dung đáp:

- Mô Phật, bần đạo không hề nói dối.

Vị sư vừa dứt lời, bốn tiếng thét ré lên một lượt. Năm lưỡi dao đã róc vào

đầu năm nhà tu, máu tủa ra nhuộm đỏ cả mặt mũi nạn nhân. Bốn tiếng hét của hai vị tăng và hai chú tiểu, riêng sư già vẫn điềm nhiên niệm: "Nam mô A Di Đà Phật". Rồi sư già nhìn thẳng vào mặt Chỉnh, giọng vẫn hiền hòa:

- Bần đạo xin quan nhân bớt đi sâu vào tội nghiệt. Ai gieo nhân nào thì sẽ gặt quả nấy. Hôm nay quan nhân đã gieo gió, ngày mai quan nhân sẽ gặt bão.

Hữu Chỉnh cười nhạt:

- Ta mong sẽ gặt được bão, vì đời ta chỉ thích những cơn bão tố, và rất ghét cuộc đời phẳng lặng như nhà tu. Giờ đây, ta giải thoát cho các người sớm về chốn Tây phương cực lạc mà bọn người mong ước.

Vị sư già cúi đầu, miệng không ngớt niệm:

- Nam mô Tây phương Cực lạc Thế giới, Đại từ đại bi, tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật. Nam mô A Di Đà Phật...

Tiếng niệm Phật của sư già như đem lại niềm tin thiêng liêng của Đạo pháp, hai vị tăng cũng nối tiếp cất giọng ngân nga:

"Nam mô đại từ đại bi Quan thế Âm Bồ tát...

Nam mô đại lực Địa thế Chí Bồ tát...

Nam mô đại thánh Địa tạng Vương Bồ tát...

Nam mô thanh tịnh Đại hải Chúng Bồ tát..."

Giọng niệm đến đây thì năm thân xác cũng vừa gục xuống. Họ đã chết trong niềm tin tưởng vô biên, làm cho kẻ sắt đá nham hiểm như Chỉnh cũng không khỏi ngạc nhiên, xao xuyến...

Hành vi động ác của Hữu Chỉnh vang động khắp nơi, làm cho nhân dân căm thù oán ghét. Có kẻ lén viết hai câu này ở Đại Hưng Môn:

"Thiên hạ thất tự chung, chung thất nhi đỉnh an tại;

Hoàng thượng phần vương phủ, phủ phần nhi điện diệt không".

Có nghĩa là:

"Thiên hạ mất chuông, chuông mất đỉnh còn sao được.

Hoàng thượng đốt phủ, phủ đốt thì điện cũng tan".

Hữu Chỉnh càng ngày càng lộng quyền, càng ngày càng đi sâu vào tội ác. Lời khuyên của vị sư già trước khi chết, không cảnh tỉnh được một hung thần

mang nhiều tham vọng, muốn khuynh loát triều đình và xây phú quý trên xương máu đồng bào. Trong dân gian có những câu đồng dao truyền rằng:

"Nam mô đức Phật Như lai,
Văng chuông chiêu mộ đã hai tháng rày.
Ai đem thằng Nhặng về đây,
Chuông chùa bị cướp, hại lây sư già".

Các quan trong triều đa số đều oán ghét Chính. Tuy biết vậy, Chính vẫn cứng rắn làm việc theo ý mình, vì Chính tự nghĩ: "Phải cứng mới đứng đầu gió". Trong lúc đó thì dân chúng truyền miệng câu ca dao này đến tai Nguyễn Huệ:

"Ai đem con sáo sang sông,
Để cho con sáo sổ lồng nó bay..."

Nguyễn Huệ biết dân chúng quá khổ sở dưới bạo quyền của Hữu Chính, nên dâm ra phiên tránh cả mình. Dân chúng làm sao hiểu được kế hoạch thâm sâu của một bậc anh hùng quán thế? Huệ chỉ mỉm cười, im lặng...

2

Ngọc Tuyền Kiếm

Một hôm, Nguyễn Hữu Chinh truyền gọi tất cả những người luyện kiếm giỏi nhất nước vào, bảo với họ rằng:

- Ta muốn đúc một thanh Ngọc Tuyền kiếm. Thanh kiếm ấy phải chém sắt như chém bùn, chém gỗ như chém chuối. Ta sẽ dùng nó mà an bang định quốc.

Bao nhiêu thợ giỏi đều khép nép cúi đầu, không ai dám đảm nhận cái trách nhiệm nặng nề ấy.

Chinh bưng bưng nổi giận, hét to:

- Các người chuyên một nghề luyện kiếm mà không có tài đúc nổi một thanh kiếm quý. Ta nghe nước Tàu xưa kia có hai thanh kiếm báu Mạc Gia và Cang Tương, nước Nhật có hai thanh Mãi Mộc và Điểm Nguyệt. Nước ta có tiếng là đã từng bình Nguyên diệt Thanh, lẽ nào không có đựng một thanh báu kiếm như họ hay sao? Các người toàn là bọn bất tài, lại làm điểm nhục quốc thể.

Hét xong, Chinh truyền võ đạo quân đem bọn thợ ra pháp trường trảm quyết.

Một người thợ run lập cập, quỳ xuống bẩm:

- Tôi tuy có học phép luyện kiếm quý, song vì khó khăn nên chưa thí nghiệm bao giờ. Nay xin vâng mệnh Quốc Công, thử đúc một thanh kiếm báu để Ngài định an xã tắc.

Hữu Chinh vui vẻ nói:

- Nước ta ít nhất cũng phải có một thiên tài luyện kiếm chứ! Vậy nhà người hãy chọn những thứ thép tốt, cần bao nhiêu vàng tốt ta sẽ giao cho. Khi rèn xong, ta sẽ ban thưởng trọng hậu.

Người thợ dọ dọ vâng lời. Chỉnh truyền lệnh tha cho tất cả bọn thợ. Họ riu riu ra về, mặt không còn chút máu, thầm cảm ơn đồng nghiệp vừa cứu thoát họ khỏi nanh vuốt tử thần.

Người lãnh nhiệm vụ ấy tên là Huyền Tôn. Vài ngày sau, Huyền Tôn đem những thứ thép tốt vào ra mắt Chỉnh. Chỉnh sai đốt hỏa lò lên, trao cho Tôn năm chục lượng vàng và hai viên ngọc quý.

Tôn bắt đầu luyện kiếm. Ròng rã ba tháng, thanh kiếm luyện gần thành. Tôn dâng lên cho Chỉnh xem. Ánh kiếm long lanh tỏa ra một làn khí lạnh. Cán kiếm bằng vàng chạm hình một con rồng đang giương vuốt. Chuôi kiếm cần hai viên ngọc, phản chiếu với ánh kiếm thành những tia sáng ngũ sắc, đẹp và lộng lẫy một cách lạ thường.

Chỉnh hân hoan ngỏ ý muốn thử kiếm. Tôn vội vàng thưa:

- Theo phép luyện báu kiếm, phải có đủ thần khí âm dương. Nếu luyện hai thanh thì một thanh Thụ và một thanh Hùng. Nay thanh Ngọc Tuyền chỉ có hình mà chưa có thần, chưa thể gọi là báu kiếm.

Chỉnh hỏi:

- Vậy phải làm thế nào cho kiếm đủ Thần khí?
- Các đạo sĩ ngày xưa thường lấy thần khí bằng linh hồn của hai nam nữ đồng trinh. Mà hai nam nữ ấy phải hợp với tinh thần người luyện thì hồn mới nhập vào kiếm kết thành một tinh anh ảo nhiệm.

Chỉnh nói:

- Tưởng gì khó, chớ tìm hai đứa trẻ thật dễ dàng. Vậy để ta truyền bắt hai đồng trinh về cho nhà ngươi hoàn thành thanh báu kiếm.

Tôn lật đật nói:

- Hai nam nữ đồng trinh ấy phải do tôi tìm mới có công hiệu, vì cần có sự hòa hợp của tinh thần. Nếu Quốc Công muốn có một thanh kiếm quý hơn cả thanh Cang Tương ngày xưa, xin cho phép tôi đích thân tìm lấy nam nữ đồng trinh, vì chỉ có tôi mới tìm ra được mà thôi.

Chỉnh cười rùng rợn:

- Nếu vậy, phiền nhà ngươi một lần nữa, rán tìm được hai đồng tử ấy. Nội

trong ba hôm, người trở vào đây luyện nốt thanh thần kiếm.

Huyền Tôn từ tạ lui ra.



Huyền Tôn có một đứa con gái tên là Huyền Tiên. Mới mười sáu tuổi mà sắc nước hương trời, hoa nhường nguyệt thẹn. Nàng chẳng những đàn hay, hát giỏi mà còn có biệt tài về thi phú, văn chương. Nàng thường thích ngâm thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị... nhất là thơ hào hùng của Đặng Dung, thơ hào phóng trữ tình của Nguyễn Du.

Hôm nay, một mình thơ thẩn vườn hoa, Huyền Tiên cảm khái cất giọng du dương ngâm bài "Độc Tiểu Thanh Ký" của Nguyễn Du:

Tây hồ mai uyển lẫn thành khu,
Độc điệu song tiền nhất chỉ thư.
Chi phần hữu thần lân tử hậu,
Văn chương vô mệnh lụy phần dư.
Cổ kim hận sự thiên nan vấn,
Phong vận kỳ oan ngã tự cư.
Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như.
Hồ cũ vườn mai đã xác xơ,
Khóc nàng ta viết một tờ thư.
Đời thương xót mãi hồn son phấn,
Mệnh ghét ghen hoài nghiệp bút thơ.
Trời có hay đâu hờn vận cổ.
Ta còn mang mãi hận ngàn xưa.
Ba trăm năm nữa trong thiên hạ,
Không biết ai người khóc Tố Như?
(Trần Trọng San dịch)

Ngâm xong bài thơ, Huyền Tiên ngùi ngùi nhớ đến nàng thiếu nữ bạc mệnh trong thơ, nàng Tiểu Thanh đời nhà Minh, vì tài hoa cho lắm, sắc nước hương trời mà chi, để đến nỗi tạo hóa ghét ghen, khiến nàng phải phải sạch

nợ trần giữa lúc xuân xanh, năm nàng mới mười tám tuổi. Nhớ người rồi nghĩ đến phận mình, Huyền Tiên lo sợ không biết mình rồi đây có chịu chung số phận với nàng kiều nữ ấy chăng? Nghĩ ngợi, băng khuâng, nàng cảm thấy lòng vẫn vương một nỗi buồn vời vợi, một ám ảnh triền miên...

Giữa lúc đó, Huyền Tôn về đến nhà. Thấy cha mang theo một thanh kiếm, Huyền Tiên ngạc nhiên hỏi:

- Thanh kiếm của ai mà đẹp như vậy, cha?
- Đó là thanh Ngọc Tuyền của Bình Chương quân quốc.

Tôn thuật rõ lại câu chuyện luyện kiếm cho con nghe. Nét mặt sa sầm, nàng chau mày nói:

- Sao cha lại nhận luyện làm gì?

Tôn buồn rầu:

- Nếu không nhận thì bao nhiêu đồng nghiệp bị rơi đầu một cách vô lý.

Nàng vẫn giần giỗi:

- Bao nhiêu người rơi đầu, còn hơn để giang sơn nghiêng ngửa.

Lặng im một lúc, nàng tiếp:

- Cha lãnh tùm hai đồng tử thật sao?
- Ngộ biến phải từng quyền. Nếu để thử kiếm thì phải chết, mà không nhận thì cũng chết. Vì kiếm nào lại có thể chém sắt như chém bùn? Họa chẳng chỉ có những lưỡi kiếm trong thần thoại hoang đường.

Tiên bĩu môi:

- Vậy mà cũng có người tin, nhất là người ấy vẫn thường tự cho mình là tài ba xuất chúng!

- Vì có người tin như vậy nên ta mới lâm vào một tình cảnh nghịch thường. Thật ác nghiệt thay mấy ông nhà văn Tàu chuyên nói dóc mà vô tình để lụy cho bao nhiêu người khác.

Huyền Tiên thần thờ:

- Bây giờ phải làm sao?

Tôn cương quyết:

- Chỉ còn một cách là đào tẩu. Vậy con hãy lo sửa soạn, ta phải lên đường

ngay.

Mắt Tiên bùng lên một tia sáng. Nàng ngoan ngoãn đi vào nhà tom góp đồ đạc. Tiên có cảm tưởng như đời nàng đang chuyển dịch đến một đoạn đường nguy hiểm, mà nàng phải cần giữ vững tinh thần phấn đấu trước mọi trở lực, gian lao...

3

Suối Ngọc Tuyền

Qua ba ngày, Bình Chương quân quốc Nguyễn Hữu Chinh không thấy bóng Huyền Tôn trở lại. Rồi bốn ngày, năm ngày, sáu ngày... Chinh biết rằng mình bị lừa. Cơn giận của Chinh lên đến cực điểm. Ông hò hét, quát tháo náo động cả dinh. Và lập tức, ông truyền cho quân sĩ tìm nã khắp nơi. Một mặt ông gọi con là Nguyễn Hữu Du lại phán rằng:

- Ta có ý mưu đồ đại sự mới ráp tâm cho luyện thanh báu kiếm Ngọc Tuyền. Nay thanh kiếm gần xong lại bị người mang đi mất. Nếu để tên khốn kiếp Huyền Tôn luyện xong và thanh kiếm lọt vào tay Trịnh chúa, vua Thái Đức hay Bắc Bình Vương, thì bao cơ nghiệp của ta gầy dựng ắt rồi sẽ tiêu tan.

Bái Đình Hầu Nguyễn Hữu Du lễ phép thưa:

- Từ lâu, con đã hiếu chí lớn của cha.

Chinh nghiêm giọng:

- Vậy con phải lên đường, gắng công tìm cho được thanh báu kiếm.

Hữu Du vâng lời cha, lên ngựa ra đi...

Chàng đi khắp kinh kỳ, từ tỉnh này qua tỉnh khác, nhưng mây ngàn hạc nội biết đâu mà tìm. Chàng nghĩ thầm: "Có lẽ vì sợ tập nã, Huyền tôn đã trốn về nơi thâm sơn hẻo lánh chăng?" Và bắt đầu từ đó, chàng rời bỏ những nơi phồn hoa đô hội, một mình một ngựa bốn ba khắp chốn rừng xanh.

Ròng rã mấy tháng trường từ núi này sang núi khác, từ rừng này sang rừng khác, Hữu Du không thấy được tăm hơi thanh kiếm Ngọc Tuyền. Nhưng chàng thanh niên không nản chí. Cái hình ảnh giang san trước mắt khiến chàng phải kiên chí, bền gan. Phong cảnh dầu đẹp đến đâu cũng không thể lưu luyến lòng tráng sĩ.

Cho đến một ngày đầu thu. Gió thu gieo vãi vàng trên hoa cỏ, sương thu mờ trên cảnh vật đìu hiu. Chàng đang thơ thần buông cương, bỗng nghe gần đây vẳng lại giọng ngâm khảng khái bài thơ hào hùng của chí sĩ Đặng Dung:

*Thế sự du du nại lão hà,
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.
Thời lai, đồ điều thành công dị,
Vận khứ, anh hùng ẩm hận đa.
Tri chủ hữu hoài phù địa trúc,
Tẩy binh vô lộ văn thiên hà.
Quốc thù vị phục đầu tiên bạch,
Kỷ độ Long Tuyền đá nguyệt ma.
Việc đời man mác tuổi già thôi,
Đất rộng trời cao chén ngậm ngùi.
Gặp gỡ thời cơ may những kẻ,
Tan tành sự thế luống cay ai.
Phò vua bụng những mong xoay đất,
Gột giáp sông kia khó vạch trời.
Thù trả chưa xong, đầu đã bạc,
Long Tuyền mấy độ bóng trăng soi.
(Tản Đà dịch)*

Giọng ngâm đã dứt mà âm hưởng trầm hùng còn vang dội khắp rừng xanh. Hữu Du ngạc nhiên nghĩ thầm: "Giữa chốn thâm sơn vắng vẻ, giọng ngâm của ai mà hào khí ngất trời? Nếu không phải là một chí sĩ ẩn dật thì cũng là một anh tài bất mãn với triều đình". Chàng trai trẻ bỗng nhớ đến câu chót "Kỷ độ Long Tuyền đá nguyệt ma", hai chữ Long Tuyền làm chàng liên tưởng đến hai chữ Ngọc Tuyền. Chàng lại nghĩ: "Biết đâu người ngâm thơ này không ám chỉ đến thanh bửu kiếm Ngọc Tuyền mà chàng đang gắng công tìm kiếm?" Nghĩ như vậy, chàng nôn nả cho ngựa rẽ vào rừng. Chàng thấy dạng một bóng người xa xa. Giục ngựa đến nơi, chàng mừng rỡ nhận ra

người ấy là Huyền Tôn.

Không làm sao tả hết nỗi hân hoan của chàng và cũng không làm sao tả đặng nỗi kinh hoàng của lão thợ. Lão muốn tránh cũng không thể nào tránh được. Hữu Du đã sừng sững trước mặt lão như một vị hung thần.

Hữu Du điềm nhiên cúi đầu chào:

- Tôi vâng lệnh phụ thân đi tìm thanh bửu kiếm. Vậy phiền lão hãy trao thanh kiếm Ngọc Tuyền lại cho tôi, rồi theo tôi về yết kiến Bình Chương quân quốc.

Nét mặt Huyền Tôn từ màu xanh mét đổi ra màu đỏ, từ vẻ sợ sệt đổi ra vẻ căm hờn. Lão cười gằn bảo Du:

- Thanh Ngọc Tuyền lão không còn giữ. Công tử cứ lấy đầu lão thay cho thanh bửu kiếm.

Hữu Du căm tức:

- Ta chỉ cần thanh kiếm chứ không cần đầu lão.

Tôn thản nhiên:

- Thế thì công tử hãy trở về không vậy.

Một dòng máu nóng sôi trong huyết quản chàng trai. Chàng rút gươm kề sát vào cổ lão, gằn từng tiếng:

- Thanh kiếm lão giấu đâu, phải chỉ mau?

Ngước mặt nhìn thẳng vào mắt Du, lão khẽ lắc đầu đáp:

- Tiếc thay người vũ dũng như Công tử mà đi lạc đường. Một thanh kiếm báu, có khi nào nở để lọt vào tay một kẻ phản quốc.

Tiếng "phản quốc" lão vừa thốt, lưỡi gươm Hữu Du cũng vừa vung lên. Máu từ cổ lão tóe ra nhuộm đỏ cả tay chàng tráng sĩ. Chàng lau tay dứt trả gươm vào vỏ rồi ngắt ngưỡng ruổi ngựa đi. Đôi mắt chàng đỏ ngầu như say máu.

Một làn gió thổi qua, trút những chiếc lá vàng tươi tắn. Mây lam động trên lưng chừng núi, xây những bức tường thành kiên cố uy nghi.

Đi được một dặm, Hữu Du chợt thấy trước mặt một ngọn suối. Tiếng suối reo róc rách vang vang trong thung lũng tấu thành một bản nhạc êm ái thiên

thu. Một thiếu nữ xõa tóc ngang vai ngồi mơ màng trên một hòn đá.

Du lần ngựa tới. Thiếu nữ kinh ngạc nhìn Du, vẻ thẹn thùng bên lên. Du ngỡ ngàng bỗng thấy mình đứng trước một vẻ đẹp thiên nhiên, một vẻ đẹp cực kỳ huyền ảo, một vẻ đẹp có thể làm mềm nhũn chí anh hùng. Du có biết đâu nàng giai nhân tuyệt sắc ấy là Huyền Tiên, và thiếu nữ cũng có ngờ đâu chàng tuổi trẻ là Bình Chương công tử. Cho nên sau những câu thanh khí; đôi lòng đã thấy khăng khít cảm tình. Giữa cảnh nên thơ, một mối tình bất diệt. Hai tâm hồn bay bổng giữa chốn trời mây.

Bóng hoàng hôn nhuộm u hoài trên rặng núi. Rặng phong đón gió, mang những dấu vết cuối cùng của ánh tịch dương.

Huyền Tiên chợt đứng dậy, bảo khẽ:

- Cha em sao chừng này chưa về?

Rồi nàng chạy về phía rừng. Hữu Du chạy theo, lòng hồi hộp. Tiếng chân của Tiên giẫm xào xạc trên lá. Từng cánh hoa vàng vương trên mái tóc, nổi bật như những vì sao.

Một cảnh tượng thương tâm bày ra trước mắt nàng. Thân Huyền Tôn nằm lả trên một vũng máu. Tiên còn ngờ mình chiêm bao, nhưng than ôi! Sự thật tàn nhẫn vẫn rành rành trước mắt. Nàng ngất quy bên cha.

Hữu Du thấy lòng tê tái. Chàng hối hận đỡ Tiên dậy. Đôi mắt nàng chan chứa những niềm bi thảm thâm lương. Nàng tỉnh dậy, hai dòng lệ chan hòa trên má. Du hết sức an ủi nàng, một mặt lo khâm liệm Huyền Tôn. Lần đầu tiên, chàng tuổi trẻ đã từng xông pha trận mạc, đã từng coi mạng người rẻ như bèo, biết ăn năn một hành động bạo tàn ích kỷ chỉ vì giọt nước mắt của giai nhân.

Đến tối, Huyền Tiên và Hữu Du mới trở về. Hai người ở chung trong một chòi lá cất dựa bên rừng. Đó là ngôi nhà mộc mạc, Huyền Tôn đã dựng lên để sống hẩm hiu với con gái. Ngày nay bóng Tôn đã vắng, thay vào đấy bóng của chàng trai.

Huyền Tiên cảm thấy lẻ loi cô độc và cần phải vịn vào một lẽ sống. Người thứ nhất đến trong đời nàng là Du, đến giữa lúc nàng bơ vơ giữa lúc tâm hồn

nàng khủng hoảng, lòng người thiếu nữ dễ đi từ cảm kích đến yêu đương. Và chỉ có tình yêu tha thiết chân thành mới làm vơi bớt nỗi niềm đau khổ. Than ôi! Nàng có biết đâu người nàng vịn vào để sống, lại là người gây ra nỗi khổ cho nàng.

Về phần Du, chàng thấy cả một sự mỉa mai chua xót giữa một mối tình đắm lệt. Chàng thành thật yêu và thành thật ăn năn, nhưng không lúc nào chàng dám hở môi thổ lộ sự thật. Tiếng thồn thức của Tiên đã bao lần làm lòng chàng quặn thắt, chàng chỉ muốn nó chôn vùi trong dĩ vãng, tan đi trong oan khổ của ngày qua...



Một hôm, Du ngồi với Tiên bên bờ suối. Tiên nhìn dòng suối bảo chàng rằng:

- Chàng có thấy làn nước lóng lánh hào quang kia không?

Du nhìn xuống suối, quả thấy những vầng hào quang tỏa ra rực rỡ. Không đợi Du đáp, Tiên buồn bã nói:

- Cha em chết vì những ánh hào quang ấy.

Du ngơ ngác:

- Em nói gì, anh không hiểu?

Tiên như bị khơi lại mạch sầu, mắt lại hoen ngấn lệ:

- Đó là những tia phản chiếu của thanh kiếm Ngọc Tuyền mà cha em thận trọng đặt nó dưới đáy suối.

Du giật mình. Vật mà chàng ra công tìm kiếm cả năm nay, đang hiển hiện ở trước mặt. Chàng nghĩ đến lời cha, lòng cảm thấy bứt rứt. Nhưng khi nhìn lại Tiên, một tràng cảm xúc khiến cho chàng xao xuyến, bồi hồi...

Tiên thở dài não ruột:

- Chỉ vì thanh kiếm đó mà cha con em phải rời bỏ kinh thành hoa lệ, bỏ đời sống nhung lụa, trốn về nơi thâm sơn hẻo lánh, sống cuộc đời vất vả cô đơn. Rồi người chết đi, có lẽ vì một bàn tay oan nghiệt nào có liên hệ mật thiết với thanh kiếm.

Một lần nữa Du giật mình, ngờ nàng đã đoán ra sự thật. Nhưng khi nhìn

lại Tiên, chàng thấy nàng vẫn dịu hiền, vẫn tỏ vẻ tin cần người yêu. Chàng thấy thương Tiên vô cùng. Đôi mắt như một hồ thu chứa đầy đau khổ kia, có thể nào chàng nỡ phản bội, nỡ nhắm tâm gieo thêm đau khổ cho nàng? Du nghĩ thầm: "Thà là ở đây vui khổ với nàng cho trọn nghĩa".

Chàng dịu dàng an ủi:

- Em hãy vui lên, nghĩ đến dĩ vãng làm gì thêm não. Em hãy tin lúc nào cũng có anh bên cạnh.

Tiên nhìn Du, nói như nói với lòng mình:

- Anh là lẽ sống cuối cùng của em. Anh sẽ không bao giờ trở lại kinh kỳ, nơi có muôn ngàn cám dỗ? Anh bỏ đi, em sẽ chết mất.

Du siết chặt tay nàng:

- Không bao giờ anh bỏ đi đâu em.

Và muốn Tiên khuây khỏa, chàng tươi cười nói:

- Để anh ngâm thơ cho em nghe nhé?

Tiên gượng vui, gật đầu:

- Phải đó, anh ngâm đi, em thích nghe thơ lắm. Cha con em lâu nay chỉ biết tìm an ủi qua văn chương. Bây giờ là mùa thu, vậy anh hãy ngâm một bài thơ thu đi.

- Em có thích bài "Thu hứng" của Đỗ Phủ không?

Tiên trở lại bản tánh hồn nhiên:

- Ừ, anh ngâm bài ấy đi. Em thường nghe ba em ngâm bài ấy mỗi lần chạnh nhớ cố hương. Nhưng tráng sĩ mà ngâm thơ thì mới tuyệt.

Du cất giọng ngâm:

Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm,

Vu sơn, Vu giáp khí tiêu sâm.

Giang gian ba lãng kiêu thiên dũng.

Tái thượng phong vân tiếp địa âm.

Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ,

Cô chu nhất hệ cố viên tâm.

Hàn y xứ xứ thôi đao xích,

*Bạch đẽ thành cao cấp mộ chôn
Lác đác rừng phong hạt móc sa,
Ngàn Vu hiu hắt khí thu già.
Lưng trời sóng gợn lòng sông thẳm,
Mặt đất mây đùn cửa ải xa
Khóm trúc tuôn đôi dòng lệ cũ,
Con thuyền buộc chặt mối tình nhà.
Lạnh lùng giục kẻ tay đao thước,
Thành quạnh đồn chôn bóng ác tà.*

Du ngâm dứt, Tiên chớp mắt ngậm ngùi:

- Bài thơ buồn quá. Đây cũng rừng phong, cũng khí thu hiu hắt, nhưng cửa ải đâu không thấy, thành đô quá xa vời. Nghe thơ thêm chạnh niềm cố quốc.

Du cũng thấy buồn lâng lâng nhẹ nhẹ, nhưng chàng vẫn cố gượng làm vui để nàng khỏi bi thảm. Chàng cười nói:

- Đây cũng khóm trúc, cũng lưng trời mặt đất, tuy thiếu con thuyền nhưng mối tình vẫn buộc chặt trong một túp lều tranh.

Huyền Tiên nhoèn cười duyên dáng:

- Biết được như thế mãi không?

- Sao lại không? Có suối Ngọc Tuyền và bửu kiếm kia làm chứng.

Cả hai nhìn nhau, im lặng. Gió thu hiu hắt hòa với tiếng suối reo thành một điệp khúc buồn tênh...

4

Vó Ngựa Truy Phong

Một hôm, Tiên vào rừng hái củi, Du thơ thần ra dòng suối.

Ngồi bên bờ suối, chàng ngắm nhìn những tia sáng long lanh phản chiếu trên làn nước bạc. Vầng hào quang ám ảnh mãi tâm trí chàng. Chàng nghĩ chắc thanh kiếm kia đẹp lắm, có lẽ Huyền Tôn đã luyện xong thần khí nên lưỡi kiếm mới lóe ánh hào quang lạnh lẽo, rợn người.

Chàng ao ước được cầm thanh kiếm trong tay, múa thử vài đường tuyệt kỹ. Đó là điều ao ước tự nhiên của con nhà võ trước một kỳ trân quý báu. Điều ao ước lúc đầu chỉ hiện ra một cách mơ hồ trong tâm não, nhưng lần lần nó hiện rõ ra, lớn lên rồi xâm chiếm cả trí óc chàng. Chàng muốn quên đi cũng không thể nào quên được. Chàng nhủ thầm: "Hay là mình lấy thanh bửu kiếm lên ngắm nhìn một chút cho thỏa lòng mơ ước rồi trả về chỗ cũ". Ý nghĩ ấy thôi thúc chàng hành động. Chàng ngần ngại, do dự mấy lần toan thực hiện, mấy lần ngồi bất động, ngần ngơ...

Sau cùng, tính tọc mạch và lòng ham muốn chiến thắng tính thuần lương và lòng tự trọng. Chàng vội cởi bỏ áo ngoài, nhảy ùm xuống suối.

Chẳng bao lâu, chàng trời lên, mang theo thanh bửu kiếm. Chàng mặc áo vào rồi tuốt kiếm ra khỏi vỏ. Lưỡi kiếm sáng xanh, long lanh dưới ánh mặt trời. Chàng sung sướng múa vài đường, quanh mình chàng như bao bọc những vầng hào quang rực rỡ.

Chàng dừng múa, ngắm say mê thanh kiếm. Thanh Ngọc Tuyền đẹp thật, đẹp một cách quý phái, đẹp hơn tất cả những thanh kiếm mà chàng được trông thấy từ xưa đến nay. Vậy mà chàng phải đem trả về chỗ cũ để nó nằm yên dưới đáy suối? Một lần nữa, chàng lại ngần ngại, do dự... Chàng chợt nhớ đến câu thơ: "Kỷ độ Long Tuyền đãi nguyệt ma". Một thanh kiếm quý thế

này, lẽ nào để: "Ngọc Tuyền muôn thuở bóng trăng soi"? Chàng lại nghĩ thầm: "Hay là mình đem giấu kín, thỉnh thoảng đem ra múa kiếm dưới trăng, cho đỡ khao khát?" Ý nghĩa này chàng tự thấy là chính đáng và chàng quyết thực hành. Chàng mang kiếm về và giấu vào một nơi kín đáo.

Mấy hôm sau, Du cùng Tiên ngồi chơi bên bờ suối. Tiên hỏi:

- Anh đừng bước nơi đây đã được bao lâu rồi?

Du thân mật đáp:

- Anh đến vào độ Trung Thu mà nay thì mùa xuân mới đến.

- Phải rồi, cây rừng đã thay lá, gió bắc cũng đã buốt lạnh từ lâu. Lúc này kinh thành thiên hạ đang rộn rịp đón xuân.

Tiên chột nhìn xuống suối, nàng ngạc nhiên nói:

- Lạ chưa! Làn nước sao hôm nay không tỏa ánh hào quang?

Du cũng giả bộ ngạc nhiên:

- Lạ thật!

Tiên dàu dàu nhìn đăm đăm dòng suối. Du nói đùa:

- Hay là Chúa Xuân đã cướp mất tinh anh thanh thần kiếm?

Tiên thở dài, không đáp. Thật tình, thanh kiếm đối với nàng chỉ là vật vô dụng. Nàng không quan tâm đến nó. Nhưng hiện tượng khác lạ hôm nay làm cho nàng thắc mắc. Nàng nghĩ thầm: "Có lẽ thanh kiếm đã bị người nào lấy mất. Mà người ấy là ai? Ai mà biết được sự bí mật của thanh kiếm?" Mấy câu hỏi ấy cứ vẩn vơ trong đầu óc nàng khiến nàng ngồi thừ ra, không buồn nói năng đùa cợt như mọi ngày. Lần đầu tiên, một ý nghĩ lóe lên trong đầu nàng: "Hay người ấy là chàng?" Ý nghĩ đó vừa đến, nàng vội muốn xóa tan ngay. Nàng không muốn có một ý nghĩ gì vẩn đục vì chàng. Nàng không muốn làm tiêu tan hạnh phúc mỏng manh hiện tại.

Nàng cúi đầu, đáp khẽ:

- Em lo sợ quá, anh à.

Du ái ngại:

- Vì sao em lo sợ?

- Em không hiểu vì sao, nhưng em có linh tính có một điều gì không may

sắp xảy ra đến cho em.

- Em đừng lo sợ gì cả, có anh đây mà.

Lời trấn an của Du không làm cho Tiên an tâm chút nào. Nàng thần thờ nhìn xuống suối, đôi rèm mi chớp nhanh như hai cánh bướm.

Một đêm xuân, lòng tráng sĩ bỗng chạnh niềm cố quốc. Tiếng quyên kêu rộn rã làm náo động giấc tha hương.

Nguyễn Hữu Du thao thức mãi, không tài nào ngủ được. Chàng nhớ kinh kỳ. Nhớ lời cha dặn. Nhớ những ngày xông pha chiến trận. Nhớ những ngày dọc ngang đây đó, tưởng không có gì có thể ngăn được bước chân ngang tàng... Vậy mà mấy tháng nay chàng đã bị ngăn bước nơi đây, chí tang bồng bị trói trong túp lều tranh chật hẹp. Chàng bị ngăn bước chỉ vì một bóng sắc giai nhân.

Bất giác chàng ngâm kê hai câu thơ:

Bán kiên cung kiếm lãng tãng thậm,

Nhất phiến nhu hoài chỉ vị khanh.

(Nửa đời sương gió ngang tàng,

Quả tim mềm chỉ vì nàng đẩy thôi).

Giờ đây, tiếng quyên kêu nhắc chàng nhớ đến bốn phận. Sứ mạng chàng chưa hoàn thành. Chàng thấy cần phải về, phải đặt ái tình sau nghĩa vụ.

Chàng nhìn Tiên. Nàng vẫn ngủ ngon lành như đứa trẻ. Vẻ mặt lúc nào cũng buồn một cách thê lương. Chàng cúi xuống hôn khẽ vào trán Tiên.

- Em hãy tha thứ cho anh. Anh phải lên đường vì nghĩa vụ.

Tiên có nghe gì đâu, nàng vẫn thiêm thiếp trong giấc ngủ. Nàng như nàng tiên ngủ trong rừng trong truyện thần thoại. Nàng tiên có hay đâu có ác quỷ bên mình.

Hữu Du cương quyết đứng lên. Một lần này đi có lẽ là một lần vĩnh biệt. Chàng nhìn Tiên lần chót rồi ra sau vườn lấy thanh thần kiếm.

Chàng lên ngựa. Chàng nhìn túp lều tranh, dòng suối ngọc, khu rừng phong lộng gió, như già từ những hình ảnh thân yêu.

Chàng ra roi, cho ngựa ruổi về kinh khuyết...

Sáng hôm sau, Tiên thức dậy thấy mất chàng trai. Nàng cất tiếng gọi chàng, không một lời đáp lại. Nàng chạy khắp nơi tìm chàng, bóng chàng đã vắng bật. Nàng thối thức, ghen ngào.

Thế là sự lo sợ của Tiên đã thành sự thật. Chàng đã bỏ rơi nàng. Chàng đã lừa dối nàng. Chàng đã phản bội. Không còn sự đau khổ nào nặng nề, cay nghiệt hơn. Nàng thấy đời nàng như sa vào một hố sâu thăm thẳm, sâu tận cùng, và tâm hồn nàng đang chơi vơi tan vào cõi tối tăm mờ mịt.

Tiên lần bước ra suối. Nơi đây đã khắc ghi bao kỷ niệm êm đềm. Nhìn dòng suối bạc thiếu ánh hào quang, bây giờ Tiên mới biết chắc chắn ai là kẻ chiếm mất thanh thần kiếm. Bỗng nhiên Tiên thấy không còn mù quáng nữa và trở nên sáng suốt lạ thường. Nàng biết chính chàng đã lấy thanh kiếm, và biết đâu cũng chính chàng là thủ phạm giết chết phụ thân nàng. Vậy mà bấy lâu nàng lầm tin vì chàng đã khéo léo đổi danh đổi hiệu, khéo léo lợi dụng sự đau khổ bơ vơ của nàng để xâm chiếm trọn vẹn một quả tim non. Chàng là ác quỷ mà nàng lầm tưởng là cứu tinh.

Tiên vừa sầu đau vừa uất hận. Nàng nhớ đến lời nguyên của chàng ngày nào: "Có suối Ngọc Tuyền và bửu kiếm kia làm chứng". Phải, dòng suối và thần kiếm sẽ làm chứng. Kẻ phản bội gian ác sẽ không thể nào thoát khỏi lời nguyên.

Còn nàng, sự bất hiểu vô tình của nàng cũng có dòng suối kia làm chứng. Nàng đã xem kẻ giết cha là người ân, đã coi kẻ thù là người yêu. Tội của nàng cũng không thể nào tha thứ được.

Tiên giàn giụa nước mắt. Nàng đau khổ đến tột cùng. Thế là hết. Nàng phải tìm một nơi để giải thoát niềm khổ hận.

Và Tiên đành mượn dòng suối ngọc để gởi tấm thân ngà và sự đau khổ thiên thu...

Đoạn Kết

Tháng mười năm Đinh Vị, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ cử đại binh tiến đánh Bắc Hà.

Nguyễn Hữu Chỉnh cùng con cầm binh ra trận. Hữu Du đi tiên phong bại một trận ở Thanh Quyết. Hữu Chỉnh bại luôn mấy trận ở Thăng Long.

Trên đường bôn tẩu, sau lưng quân của Tướng Tây Sơn Nguyễn văn Hòa trùng điệp đuổi theo, Nguyễn Hữu Chỉnh người ngựa đều mệt lả, Chỉnh bỗng thấy như hiện ra trước mắt hình ảnh vị sư già, hai vị tăng và hai chú tiểu toàn thân vẩy máu. Và Chỉnh dường nghe văng vẳng bên tai lời nói của bậc chân tu: "Ai gieo nhân nào sẽ gặt quả nấy. Hôm nay quan nhân đã gieo gió, ngày mai quan nhân sẽ gặt bão". Chỉnh hoa cả mắt, đầu choáng váng. Quả như lời khuyến cáo ấy, giờ đây giông bão đã nổi lên, báo hiệu ngày tàn của đời Chỉnh. Giữa lúc đó, tiếng quân reo vang dậy, tướng Nguyễn văn Hòa đã xông ngựa lướt tới và bắt sống được Chỉnh. Thế là con sáo sang sông và con sáo sa vào lưới rập của Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ.

Bắt được Chỉnh rồi, quân Tây Sơn đuổi theo đám tàn quân của Nguyễn Hữu Du.

Đám tàn quân đói, mệt, lần lượt ra hàng. Hữu Du đơn thương độc mã bôn đào về miền thượng du sơn cước. Chạy đến suối Ngọc thì người và ngựa đều mệt lả mà quân Tây Sơn đã bao vây khắp thung lũng. Chàng nhìn xuống suối, than rằng: "Mạng ta đã cùng rồi". Bỗng chàng thấy lơ lửng trên mặt nước hình ảnh của Huyền Tiên. Nàng nhìn chàng, vẻ căm hờn, oán trách. Du hồi hận quỳ xuống bên suối, giọng tha thiết: "Huyền Tiên, em tha tội cho anh".

Tiếng suối reo đáp lại lời chàng một cách lạnh lùng.

Hữu Du chợt nhớ lại lời nguyện ngày nào: "Có suối Ngọc Tuyền và bửu kiếm kia làm chứng". Như bị hấp dẫn bởi một thần lực huyền bí, Du rút thanh Ngọc Tuyền ra, tự đâm vào cổ. Một dòng máu tóe ra rơi xuống làn nước, vạch một đường đỏ giữa muôn ngàn ngân bạc long lanh...

Thẩm Thệ Hà

Tiết Phụ Nam Xương

Vũ Nương, quê ở Nam Xương, thùy mị nết na, người người đều mến. Năm mười tám tuổi, nàng về làm dâu nhà họ Trương, đối với mẹ chồng trọn lòng hiếu thảo, đối với chàng một dạ yêu chiều. Duyên thăm tình êm, tâm đầu ý hiệp.

Năm ấy có loạn Chiêm Thành, chồng Vũ Nương là Trương Sinh được gọi tòng quân. Khi tiễn biệt, bà mẹ dặn rằng:

- Nước nhà gặp cơn biến, làm trai tất phải đền. Nhưng nơi trường sa vốn không phải là chỗ đùa, con khá nên thận trọng.

Vũ Nương cũng bịn rịn:

- Chén nguyên chưa cạn, tình rẽ đôi nơi. Từ đây thương người cuối bãi đầu ghềnh, nắng mưa dầu dãi; chạnh niềm gởi chẵn chiếc bóng, vò vò năm canh...

Rồi vợ chồng nhỏ lệ mà chia biệt.

Chàng đi được mười ngày, nàng sinh ra một đứa con trai đặt tên là Đản. Từ đấy, Vũ Nương lấy việc cung phụng mẹ chồng làm bổn phận, chăm nom con trẻ làm niềm vui. Lần nữa tháng ngày, nàng chỉ biết gởi mộng hồn vào nơi gió cát...

Bà mẹ vì nhớ Sinh mà sinh bệnh. Một hôm bà gọi nàng lại, trối rằng:

- Chồng con ra đi thăm thoát đã được nửa năm, mẹ cũng muốn đợi ngày về, cùng vui sum họp. Nào hay số trời đã định, không tránh được nào. Vậy con hãy vui vẻ mà nuôi con, đợi chồng. Trời xanh kia sẽ không phụ.

Bà trối xong thì mất. Nàng hết lòng lo tang lễ, rồi thủ phận nuôi con, đợi chồng.

Năm năm sau, giặc Chiêm bị đánh tan. Trương Sinh về tới nhà mới hay mẹ chết, bèn bế con ra viếng mồ mẹ, giọt lệ khôn cầm. Đản thấy chàng khóc cũng khóc theo. Tiếng khóc chan hòa trong gió, nghe thêm não nùng.

Sinh gạt nước mắt, dỗ Đản:

- Thôi nín đi con. Cha đã khổ, con làm cha càng khổ thêm.

Đản ngây thơ nói:

- Không! Ông không phải là cha Đản.

Sinh ngạc nhiên. Đản tiếp:

- Cha Đản không hề khóc như ông.

Sinh càng ngạc nhiên:

- Vậy chớ cha Đản là ai?

Đản tươi cười nói:

- Cha Đản đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cùng đi, mẹ Đản ngồi cùng ngồi, nhưng chả bao giờ bế Đản cả.

Nghe con nói, Trương Sinh nổi cơn giận dữ. Có cái gì ứ nghẹn trên cổ làm Sinh nghẹn ngào. Thì ra trong lúc Sinh xông pha nơi chốn sa trường, vợ chàng không giữ được thủy chung đã sa vào tay người khác.

Sinh đau đớn về nhà, gọi vợ mắng nhiếc nặng lời. Vũ Nương chỉ biết khóc mà kêu oan. Láng giềng cảm thương hoàn cảnh, hết sức phân trần, chàng vẫn một mực không tin.

Đêm ấy, nàng ôm con khóc suốt sáng. Khi thấy vầng lê minh vừa ló dạng, nàng vội viết mấy vần thơ gửi lại chàng:

Giá trong một mảnh chàng không hiểu,

Trâm gãy, bình rơi đến nỗi này.

Thôi phận mỏng manh cam chịu thẹn,

Tiếng đời còn biết nói sao đây?

Vũ Nương rơi lệ, hôn con một lần chót, rồi lần ra bến Hoàng giang. Nàng ngửa mặt lên trời, than rằng.

- Kê bạc mạng giá trong khó chuộc, mượn dòng sông rửa nợ oan khiên.
Xin thần linh chứng cho lòng.

Rồi nàng gieo mình tự trầm mà chết.

Trương Sinh hay tin chạy ra thì ngọc đã lặn, châu đã chìm. Cho người tìm thây thì không thấy thây đâu cả. Đọc mấy dòng thơ của nàng gửi lại, chàng thấy lòng se thắt, phân vân chưa biết sự thật là đâu.

Cho đến một hôm, ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya, chàng chợt nghe con mừng rỡ reo lên:

- Cha Đản lại đến kìa!

Chàng ngoảnh nhìn con, thấy nó chỉ cái bóng chàng in trên vách. Một sự thật làm cho chàng sửng sốt, ghen ngào. Chỉ vì cái bóng mà người vợ yêu quý của chàng phải chịu hàm oan, đến nỗi phải gieo ngọc trầm châu. Càng nghĩ đến, Sinh càng muôn phần xa xót...



Cùng làng với Trương Sinh có vị đầu mục tên là Phan Lang. Một đêm, Phan Lang nằm mộng, thấy một nàng áo xanh đến kêu xin tha mạng. Hôm sau quả nhiên có người chài lưới đến biểu một con rùa mai xanh. Nhớ đến điềm chiêm bao, Phan Lang liền đem phóng sinh con rùa xuống sông Hoàng.

Năm ấy, quân Minh mượn tiếng hưng Trần phạt Hồ, cử đại binh qua ải Chi Lăng. Phan Lang trốn ra bể bị đắm thuyền chết đuối. Khi tỉnh dậy, Phan thấy cung điện lộng lẫy. Một bà phu nhân nhìn Phan cười rằng:

- Đây là Thủy Tinh cung và tôi là Linh Phi trong Qui động. Ngày nọ đi chơi ở bến sông bị bắt, may nhờ người cứu thoát. Nay nhớ ơn ấy, cứu người thoát khỏi nạn thủy triều.

Rồi Linh Phi cho đặt tiệc ở gác Triều Dương để thiết đãi. Trong buổi tiệc, Phan để ý đến người con gái giống hệt Vũ Nương. Thấy Phan nhìn, người con gái cười nói:

- Tôi với ông là người đồng hương, ông đã quên sao?

Chừng đó Phan mới nhận ra. Tiệc tan, Phan nói với Vũ Nương:

- Trương Sinh đã ăn năn hối hận; Đản vẫn nhắc mãi mãi từ. Nàng nữ nào không nhớ đến nghĩa cũ tình xưa mà trở về?

Nàng chau mày nghĩ ngợi, đoạn đưa Phan một chiếc hoa vàng, dặn rằng:

- Nhờ trao hộ cho Trương lang, bảo với chàng rằng: Nếu còn nhớ đến tình xưa, chàng nên lập một đàn giải oan ở bến sông, lấy ngọn thần đăng chiếu xuống nước, tôi sẽ trở về.

Hôm sau, Linh Phi tiễn đưa Phan Lang về. Phan thuật chuyện lại cho

Trương Sinh nghe. Sinh thấy hoa vàng, tin là thật, liền lập đàn tràng làm lễ, đốt thần đăng đón nàng.

Ngọn thần đăng vừa chiếu xuống sông, quả nhiên Vũ Nương hiện lên trên một chiếc kiệu hoa, cờ tán rực rỡ. Sinh và Đản mừng rỡ kêu to.

Vũ Nương vẫn ở giữa dòng nói vào:

- Về thăm chốc lát, không thể ở lâu. Duyên cũ đã tan, tiên trần có khác.

Rồi nàng lần lần biến mất.

Người trong làng thấy nàng linh hiển, cùng nhau góp tiền xây dựng một ngôi miếu thờ nàng trên bến Hoàng giang.

Một hôm, vua Lê Thánh Tông du hành đến huyện Nam Xương, trông thấy miếu Vũ Nương ở đầu ghềnh khói hương nghi ngút. Nhà vua tức cảnh làm bài thơ hoài cảm:

Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương,

Miếu ai như miếu vợ chàng Trương?

Ngọn đèn dầu tắt đừng nghe trẻ,

Làn nước chi cho lụy đến nàng.

Chứng quả có đôi vàng nhật nguyệt,

Giải oan chi mượn đến đàn tràng.

Qua đây mới biết nguồn cơn ấy.

Khá trách chàng Trương khéo phụ phàng.

Thẩm Thệ Hà

NHÂN NGƯ CÔNG CHÚA

Tác giả: **Thâm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

nhân ngư công chúa



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Thủy Tinh Cung

Thủy Tinh cung hôm nay từng bừng, rực rỡ. Toàn dân rộn ràng tấp nập dự hội Mùa Xuân vừa là ngày lễ mừng Nhân Ngư công chúa vừa đến tuổi cập kê, theo tục lệ triều đình Thủy quốc.

Xứ Thủy Tinh là một xứ của giống Nhân ngư một giống dân đầu người, mình người, đuôi cá, ở tận dưới đáy đại dương. Hoàng đế và Hoàng hậu vô cùng phúc hậu. Công chúa Nhân ngư được vua ban danh hiệu là Thủy Tinh công chúa. Nàng là một trang quốc sắc, không một mỹ nhân nào ở trần gian có thể so sánh được với nàng. Dân cư vui vẻ sống trong cảnh thái hòa. Tiếng trúc, tiếng tơ hòa với giọng hát mê hồn ngày ngày vang lên khắp nơi...

Hôm nay là ngày Đại hội nên Công chúa trang điểm cực kỳ diễm lệ. Mái tóc huyền óng ả được điểm thêm những cánh hoa li ti đủ màu. Gương mặt xinh tươi, duyên dáng lạ thường, sáng rỡ như một viên ngọc trên châu, dịu hiền như một đài hoa còn phong kín nhụy. Đôi mắt long lanh tỏa ra một hấp lực huyền diệu, lại phảng phất vẻ tình tứ qua làn mi chớp chớp mơ màng. Nụ cười tươi thắm thảnh thỏng điểm trên làn môi mọng đỏ. Theo phong tục của loài Nhân ngư, mặc dầu là Công chúa, nàng không vận xiêm y kín đáo như người trần, cho nên nhan sắc của nàng càng mơn mớn tuyệt vời trong dáng dấp yếu điệu, ngây thơ.

Hoàng đế ngự trên một cái ngai bằng san hô, mã não. Bên cạnh ngài, Hoàng hậu uy nghiêm ngồi trên một chiếc ghế bằng vàng. Công chúa khép nép đứng bên, tựa mình bên tay ghế của Mẫu hậu. Trước sân rồng, các hàng văn ban võ bá phân ngôi thứ ngôi hai bên, chờ đợi thưởng thức cuộc trình diễn nghệ thuật của đoàn vũ nhạc hoàng gia.

Khắp điện rực lên những tia sáng ngũ sắc huy hoàng. Những tia sáng ấy

phát ra từ hàng ngàn viên ngọc kim cương, lưu ly, trân châu, dạ quang, từ những cây Quỳnh cảnh Dao trưng bày trên những bức tường trổ hoa, những chiếc cột chạm rồng, những chiếc cầm đôn lộng lẫy.

Phút chốc, tiếng nhạc du dương trầm bổng nổi lên, rồi hai hàng cung nữ từ nội điện lả lướt kéo ra, cùng một loạt cúi đầu làm lễ chúc thọ Hoàng đế, Hoàng hậu và chúc mừng Nhân Ngư công chúa. Sau đó, đoàn mỹ nữ bắt đầu trình diễn vũ khúc.

Đoàn vũ nữ vừa múa vừa hát, âm thanh dịu dàng êm ái hòa với tiếng nhạc lả lướt, khoan hòa. Chúng lựa những điệu vũ vô cùng biến chuyển, khi thì chưng thành hình một đóa hoa sen vừa chớm nở, khi thì chưng hình một con giao long đang múa vuốt trước một viên ngọc trân châu, khi thì tỏa ra như những cánh bèo bơ vơ trên ngọn sóng. Tiếng nhạc cũng luôn luôn chuyển điệu cho phù hợp với điệu múa, lời ca.

Hoàng đế lấy làm hoan hỉ. Hoàng hậu tấm tắc ngợi khen. Bá quan nồng nhiệt tán thưởng. Nhân Ngư công chúa ngửa tào, xin Hoàng hậu cho phép nàng giúp vui cho buổi dạ hội. Rồi nàng bước xuống, yếu điệu tiến đến sân rồng.

Đoàn cung nga ngừng vũ. Nhạc ngừng trỗi. Mọi người im lặng, chờ đợi. Bổng Công chúa cất cao tiếng hát. Tiếng tơ, tiếng trúc hòa theo. Giọng nàng trong và êm, thanh thanh như tiếng suối Ngọc Tuyền, lạnh lót như tiếng sáo chơi vơi ngân dài trên khoảng vắng. Toàn thân nàng uyển chuyển trong một vũ khúc tân kỳ. Đoàn vũ nữ bao quanh nàng, hòa hợp nhịp nhàng điệu múa. Mọi người đều mê mẩn trước tài ba lỗi lạc của Công chúa Thủy tinh.

Vua và Hoàng hậu đều hân hoan. Khi vũ khúc chấm dứt, Công chúa chạy đến bên Hoàng hậu. Bà âu yếm xoa đầu con, ra chiều trìu mến. Hoàng đế cũng cất lời khen ngợi, khiến cho Công chúa sung sướng mỉm cười. Nhưng bỗng Hoàng đế khẽ chau mày khi nghĩ đến phải xa Công chúa trong 15 hôm. Theo tục lệ của Thủy Tinh cung, khi Công chúa đến tuổi kê, nhà vua phải cho nàng lên mặt bể du ngoạn đúng 15 ngày. Xưa nay, Công chúa chỉ an vui trong cung điện, nhà vua lấy làm lo ngại cho cuộc hành trình xa xôi ấy của

nàng.

Hoàng hậu bảo Công chúa:

- Ngày mai này, con lên đường du ngoạn. Con phải nên thận trọng, vì bên ngoài có bao nhiêu cám dỗ lẫn bất trắc.

Công chúa cúi đầu ngoan ngoãn:

- Con xin vâng lời mẫu hậu.

Hoàng đế cũng ân cần dặn dò:

- Nhất là đối với người trần, con càng nên dè dặt. Người trần hay sát hại loài sống dưới nước như chúng ta.

Công chúa ngây thơ hỏi:

- Loài người đều độc ác hết hay sao?

Nhà vua nghiêm giọng:

- Họ là kẻ thù của loài thủy tộc. Tốt hơn hết là con nên xa lánh họ, xa lánh bất cứ nơi nào có loài người.

Công chúa ra vẻ tư lự:

- Con làm thế nào để đề phòng bất trắc? Con biết nơi nào nguy hiểm để lánh xa?

Nhà vua cũng lộ vẻ lo ngại:

- Cha sẽ cho một đoàn cung nữ theo hộ vệ con. Nếu gặp nguy hiểm, con nên lặn thật mau xuống đáy nước và lập tức trở về Thủy Tinh cung.

- Con xin ghi nhớ lời cha dặn. Và trước khi Đại hội bế mạc, con xin hát một khúc ca tạm biệt để kính dâng Phụ hoàng, Mẫu hậu và quần thần.

Dứt lời, Công chúa nhẹ nhàng bước ra giữa điện, cất tiếng ca lạnh lót thăm đượm nỗi buồn chia ly...

Tiếng ca lần này làm cho mọi người ngùi ngùi xúc động.

Đại hội bế mạc. Hoàng đế ban lệnh cho mười cung nga, ngày sáng hôm sau, theo hầu Công chúa trên bước lãng du.

2

Cuộc Du Ngoạn Kỳ Thú

Trời vừa bình minh, Công chúa vào từ biệt Hoàng đế và Mẫu hậu, rồi cùng đoàn tùy nữ lên đường.

Công chúa tung tăng rẽ nước, một niềm vui rộn rã tràn ngập lòng nàng. Vì đây là lần đầu tiên nàng tự do, không phải khép mình trong lễ nghi phiền phức. Thật là thanh thoi! Thật là sung sướng! Cuộc đời bên ngoài thật là đẹp để biết bao nhiêu!

Lên đến mặt bể, nàng được trông thấy cảnh trời quang tươi đẹp, những bóng mây ngũ sắc, những cánh chim bay vút tận chân trời. Mãi đến lúc hoàng hôn buông xuống, màn đêm sắp bao phủ mặt bể mênh mông, nàng và đoàn cung nga mới bơi đến gần bờ.

Một cung nga nói:

- Chúng ta gần đến biên giới của loài người.

Công chúa lộ vẻ lo lắng:

- Phụ hoàng và Mẫu hậu bảo loài người rất độc ác. Chúng ta phải coi chừng.

Một tùy nữ dỗi mắt nhìn vào phía bờ:

- Thưa Công chúa, bờ bể thật là phẳng lặng, con chỉ thấy những hòn đá lởm chởm và xa xa những rặng cây xanh.

Công chúa vui vẻ bảo:

- Như vậy chắc không có gì nguy hiểm, ta cứ tiến vào xem.

Hai cung nữ vội rẽ nước lên trước dẫn đường. Công chúa tung tăng lội theo, mỗi bên có hai cung nữ hộ vệ. Phía sau cùng có bốn cung nữ chậm chậm bơi theo, cẩn thận đề phòng mọi bất trắc cho Công chúa.

Cung nữ dẫn đạo báo tin:

- Thừa Công chúa, có một chiếc thuyền gần bờ biển.

Cung nữ khác tiếp:

- Trên thuyền có người.

Công chúa lập tức ra lệnh:

- Lặn xuống mau và tiến về phía những mỏm đá.

Đoàn tì nữ thi hành đúng lệnh Công chúa và một lát sau đoàn Nhân ngư đã ung dung nấp sau những mỏm đá sừng sững như những bức tường thành. Công chúa nhìn hai người trên thuyền. Lần đầu tiên nàng biết hình dáng con người. Họ giống dân chúng dưới Thủy Tinh cung, chỉ khác ở cặp chân có thể xê dịch dễ dàng trên mặt đất.

Nàng hỏi tì nữ bên cạnh:

- Họ đang làm gì vậy?

Tì nữ lễ phép thưa:

- Thừa Công chúa, họ đang giăng lưới.

- Họ giăng lưới để làm gì?

- Để bắt những giống thủy tộc như chúng ta.

Công chúa biến sắc:

- Chúng bắt hải sinh vật để làm gì?

- Để làm thịt hoặc đem bán.

- Họ ăn thịt chúng ta à?

- Đúng như thế đó, thưa Công chúa.

Công chúa lo sợ:

- Quả như lời Phụ hoàng và Mẫu hậu nói, loài người thật độc ác. Ta nên lánh đi chỗ khác là hơn.

Dứt lời, nàng và đoàn tì nữ vội lặn ra giữa dòng. Cả đoàn phăng phăng chạy trốn. Được một quãng xa, Công chúa mới dừng lại thở hào hển:

- Thật hú hồn! Lần sau đừng nên bèn mảng đến chỗ có loài người.

Đoàn Nhân ngư tiếp tục cuộc du ngoạn, nhưng vẻ mặt Công chúa tư lự, kém vui. Cảnh sắc dưới đáy biển đổi theo thời gian thành muôn hình vạn trạng. Từng đoàn cá nhỏ nhẹ nhàng lướt qua, nhón nhơ vui vẻ. Những con

bạch tuộc vươn tám cánh tay dài thành những giác tu. Những con mực Anh Vũ di chuyển lạ làng để bắt những con cua, con cá. Những con mực Ma được gọi là Hải tiễn vì chúng vừa phun nước vừa phóng đi nhanh như mũi tên. Dưới đáy biển, giống mực tỏa ra muôn màu rực rỡ, thân thể chúng như nạm nhiều ngọc quý, nào màu xanh của ngọc bích, nào màu đỏ của hồng ngọc, nào màu vân của sa cừ.

Bản tánh hồn nhiên, Công chúa mau quên đi những phút giây sợ hãi. Nàng nhìn cảnh đẹp quanh mình và hí hửng hỏi một cung nga:

- Ở đây, hải sinh vật nhộn nhợt vui thú. Cuộc đời thật là tự do.

Cung nga ấy vội thưa:

- Thưa Công chúa, tự do thì có nhưng nguy hiểm vẫn bao quanh.

Cung nữ vừa dứt lời thì làn nước bỗng xoáy tròn rồi một con cá Mập to tướng lướt tới. Nó há họng đớp tất cả những hải sinh vật nhỏ trên đường di chuyển như tôm, cá ngừ, cá thu... Cũng may đoàn Nhân ngư nhanh nhẹn tránh thoát, không thì một trận chiến ác liệt ắt phải xảy ra.

Khi con cá Mập đi xa rồi, Công chúa mới lấy lại bình tĩnh. Nàng thở dài:

- Tự do kề bên nguy hiểm.

Một cung nữ nói:

- Thưa Công chúa, đó là luật sinh tồn.

Công chúa gật đầu:

- Phải rồi, luật sinh tồn. Loài cá còn ăn cá vì luật sinh tồn, thì loài người ăn hải sinh vật cũng vì luật sinh tồn. Vậy thì họ đâu phải ác hơn chúng ta.

- Nhưng loài người rất thông minh và tài giỏi.

Công chúa mỉm cười:

- Họ nhỏ nhắn như chúng ta thì tài giỏi đến bậc nào?

- Họ nhỏ nhắn thật, nhưng những hải thú khổng lồ nguy hiểm bậc nhất ở biển như cá Voi, cá Nhà Táng, cá He, Sói biển đều sợ họ.

Công chúa ngạc nhiên:

- Thật vậy à? Ta ao ước có dịp chứng kiến tài năng của họ.

Công chúa vừa dứt lời, bỗng làn nước đang phẳng lặng đột nhiên nổi sóng.

Những đoàn cá nhỏ hoảng sợ kéo nhau chạy trốn, báo trước có loài cá khổng lồ sắp đến. Một tì nữ vội nói:

- Thừa Công chúa, chúng ta nên tìm nơi ẩn tránh.

Công chúa lo lắng:

- Biết tránh nơi đâu bây giờ?

- Ta cứ lặn sâu xuống đáy biển, rồi tùy cơ ứng biến.

Tức thời đoàn Nhân Ngư lặn xuống thật sâu. Vừa lúc đó, từ xa tiến đến một con cá Nhà Táng to lớn, rẽ nước phẳng phẳng đi tìm mồi.

Một tì nữ nói:

- Loài quái vật này thường đi từng đoàn hàng trăm con, do một con được đầu đàn dẫn đầu. Chúng hung dữ vô cùng. Đây có lẽ là một con vừa trưởng thành lìa đàn đi tìm mồi. Nó có thính giác rất tinh vi.

Tì nữ khác nói:

- Hình như nó đã đánh hơi biết có loại thực phẩm thích khẩu.

Công chúa tái mặt:

- Phải nó biết chúng ta ẩn nấp nơi đây?

Tì nữ vội thưa:

- Thực phẩm nó thích nhất là loài Mực và Bạch tuộc. Thế nào một trận ác chiến cũng xảy ra.

Quả như lời cung nga vừa nói, chàng thanh niên Nhà Táng đã đụng độ với một con Mực khổng lồ. Chàng ta đâm đầu vào con Mực, nhe hàm răng to tướng ngoạm lấy đối thủ. Núp giữa bụi san hô, Mực vươn tám cánh tay biến thành những giác tu bám chặt mình cá. Cả hai đều lấy hết sức mình chiến đấu. Hàm răng Nhà Táng vẫn nghiền chặt. Con Mực vùng vẫy mãnh liệt cố thoát ra khỏi nanh vuốt của con thủy quái vật tàn bạo, đồng thời dùng cái mỏ cứng cắn sứt một miếng da đen của địch thủ. Nổi giận, chàng thanh niên Nhà Táng ngậm con mồi vung mạnh, cho đến khi con Mực kiệt lực bất động, chàng mới nghiền nát con mồi rồi nuốt chửng.

Chứng kiến đến đây, Công chúa thở dài:

- Lại cũng vì định luật sinh tồn! Chúng ta nên lánh xa để khỏi trông thấy

bọn Bạch tuộc, Mực Ma, Mực Anh Vũ sắp là nạn nhân của quái vật. Chúng ta đi thôi...

Lần này, Công chúa dẫn đầu đi tìm một nơi yên tĩnh để nghỉ ngơi vãn vơ. Nàng không còn vui tươi như lúc mới lên đường. Đoàn cung nữ lặng lẽ theo sau.

Một hôm, Công chúa và đoàn cung nữ du ngoạn gần bờ.

Công chúa thấy xa xa những chùm cây chập chùng trong bóng tối của màn đêm vừa buông xuống. Sau rặng cây, ánh sáng từ đâu tỏa rộng cả một vùng. Ánh sáng không đẹp bằng ánh sáng ở Thủy Tinh cung, nhưng lung linh trong màu vàng huyền ảo.

Công chúa lại nghe có tiếng nhạc từ trên bờ văng lại. Lời ca, tiếng nhạc không thanh tao bằng ở Thủy Tinh cung, nhưng rộn ràng và quyến rũ vô cùng. Nàng rời đoàn cung nữ, rẽ nước lại gần bờ.

Mặt trăng đã lên khỏi chùm cây, treo lơ lửng trên nền trời xanh ngắt. Ánh trăng soi dịu dàng xuống mặt biển, trên tàn cây ngọn cỏ, tỏ rạng như ban ngày. Bây giờ Công chúa mới nhận ra một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ ẩn sau những chùm cây um tùm. Tiếng đàn, tiếng hát từ nơi ấy vang ra.

Công chúa mỉm cười, lắng tai nghe. Quen thuộc như khi còn ở Thủy Tinh cung, Công chúa lại ngửa tai, cất cao tiếng hát. Giọng hát của nàng lần này được tiếp xúc với không gian, lạnh lốt ngân dài trong gió, thanh tao êm ái lạ thường. Giọng hát có năng lực vô cùng gợi cảm, khiến cho lòng người man mác, băng khuâng...

Tiếng ca nhạc trong lâu đài bỗng im bặt, nhường cho âm thanh của Công chúa dịu dặt trên cành cây. Cao hứng, Công chúa phớt nửa thân mình trên mặt nước, nhìn trăng miêng hát không ngừng.

Công chúa nào ngờ có một người đang tiến lại phía nàng. Đó là vị Hoàng tử của tòa lâu đài kia, ngạc nhiên vì tiếng hát lạnh lốt bên bờ đại dương, dò theo hướng âm thanh mà tìm đến. Chàng bỗng dừng bước, mê mẩn nhìn một nhan sắc diễm lệ tuyệt trần. Mỹ nhân trầm nửa thân mình dưới nước. Mặt hoa rực rỡ dưới ánh trăng, mái tóc xõa trên đôi bờ vai trắng nõn nà. Ngực nàng

phập phồng theo hơi thở...

Lần đầu tiên, Hoàng tử được trông thấy một nhan sắc yêu kiều thoát tục. Một nhan sắc thiên tiên. Chàng mê mẩn ngây ngất, như bị hấp dẫn bởi lời ca êm ái, như bị thôi miên bởi làn sóng mắt long lanh. Khi Công chúa nhìn lên bắt gặp một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang đắm đắm nhìn mình, nàng cả thẹn lẫn ửng xuống bề.

Hoàng tử trông mãi không thấy nàng lên, đành thờ thần ra về...

3

Người Ân Của Công Chúa

Công chúa cùng đoàn cung nga vẫn tiếp tục cuộc nhàn du.

Tuy nhiên, Công chúa không còn hí hửng vui vẻ như xưa. Từ lúc trông thấy vị Hoàng tử phương phi đắm đuối nhìn mình, nàng cảm thấy quả tim hồi hộp và tâm hồn như bị thu hút bởi cái nhìn kỳ lạ. Nàng bỗng sinh ra trầm tư, thích tìm những chỗ vắng, gởi ngọn trào lòng trong một niềm nhung nhớ không nguôi.

Bọn cung nga lấy làm lạ, xúm quanh han hỏi. Nàng mỉm cười nói:

- Loài người đâu phải đều hung dữ cả.

Một cung nga nói:

- Công chúa nói đúng. Loài người cũng có kẻ dữ người hiền.

Công chúa có vẻ bằng lòng:

- Ta đã gặp một người hiền.

Một cung nga khác dè dặt hơn:

- Làm sao biết được là người hiền, thưa Công chúa? Có người bề ngoài trông rất hiền lành nhưng lòng họ rất độc ác.

Một cung nữ tiếp:

- Vì vậy chính loài người thường bảo nhau: "Tri nhân, tri diện, bất tri tâm" nghĩa là: Biết người, biết mặt, không thể biết lòng.

Công chúa ngạc nhiên:

- Sao nhà người biết rành về loài người thế?

- Tì nữ chỉ nghe người ta nói.

- Khi chưa thấy tận mắt thì chớ vội tin những lời đồn đãi.

Cung nga bên lên cúi đầu:

- Xin vâng lời dạy Công chúa.

Công chúa nở nụ cười:

- Loài người có phải thật là kẻ thù chúng ta chẳng?

Lần này cung nga khi này thận trọng lời nói hơn:

- Đó cũng chỉ là lời đồn đãi, chúng ta chớ vội tin.

Công chúa chợt nhớ đến lần gặp chàng trai tuấn tú bên bờ đại dương. Chàng biết chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nàng. Chàng biết thưởng thức giọng hát của nàng. Chàng lại có vẻ muốn làm quen với nàng nữa. Chàng đâu có cử chỉ, hành động gì chứng tỏ là một kẻ thù hung hãn của loài thủy tộc.

Nghĩ đến đây, Công chúa sung sướng như vừa khám phá được điều gì mới lạ. Nàng nói thật khẽ như nói với chính lòng mình:

- Loài người rất giống loài Nhân ngư chúng ta, chỉ khác loài người có chân để di chuyển trên mặt đất, còn chúng ta có đuôi để xê dịch dưới bể cả.

Một cung nga nghe lời nàng nói, thấy cần góp ý để làm vui lòng chủ nhân:

- Nếu chúng ta có chân, chúng ta có thể sống chung với loài người.

Công chúa nhoen cười, lặng im tư lự. Một lát sau, nàng ngẩng lên nhìn nàng cung nga vừa phát biểu:

- Có lần người bảo là loài người thông minh và tài giỏi lắm phải không?

Cung nga không ngần ngại:

- Điều này thì chắc chắn là đúng. Loài người chẳng những di chuyển trên bộ mà còn có thể xê dịch dưới nước như chúng ta. Trên bộ, loài người làm bá chủ vạn vật; dưới nước, loài người có thể chinh phục tất cả các loài thủy tộc, kể cả những thủy quái vật hung mãnh nhất.

Mắt Công chúa rực sáng lên:

- Hoàng đế và Mẫu hậu căn dặn ta phải tránh xa loài người, nhưng ta muốn trông thấy tận mắt tài giỏi của loài người, xem họ có hơn gì chúng ta không?

Một cung nga nói:

- Một ngày gần đây, chắc hẳn Công chúa sẽ chứng kiến tài ba của họ. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nên thận trọng.

Công chúa nghĩ thầm: "Nhất là tài ba của chàng". Rồi nàng im lặng mơ

mộng đến những viễn ảnh ngày mai...

Đêm đến, khi vầng trăng khuyết vạch mây đen lơ lửng trên lưng trời, Công chúa dẫn đoàn cung nga tiến vào gần bờ đầu mặt với tòa lầu đài của chàng trai hôm nọ. Tòa lầu đài im lìm trong đêm tối. Không một tiếng hát, không một điệu đàn. Từng cơn gió làm xào xạc hàng cây. Vài cánh chim tung gió nghiêng nghiêng chập chờn trên khoảng vắng.

Công chúa lại phoir nửa thân mình trên mặt nước và cất tiếng hát thanh thanh lạnh lốt giữa đêm trường. Tiếng hát của nàng vời vợi âm vang, như nước nở ân tình, như luyến lưu muôn thuở...

Tiếng hát đánh thức chàng trai trong cung điện. Hoàng tử thấy lòng xao xuyến, và chàng lần bước tìm ra.

Bên bờ đại dương, Công chúa vẫn say sưa hát.

Hoàng tử núp sau một tảng đá, say sưa lắng tai nghe. Rồi như bị thu hút bởi âm thanh quyến rũ, Hoàng tử rời khỏi tảng đá tiến đến gần chỗ Công chúa phoir mình dưới ánh trăng.

Nghe tiếng động, Công chúa giật mình ngẩng lên và bắt gặp đôi mắt đắm đuối của chàng trai. Nàng bẽn lễn cúi đầu, hai má ửng đỏ như hai quả đào tiên. Nhưng lần này nàng không lặn trốn xuống nước. Nàng chỉ ngưng tiếng hát. Nàng im lặng, chờ đợi.

Hoàng tử dịu dàng hỏi:

- Nàng là ai mà thích hát giữa đêm khuya?

Công chúa đáp khẽ:

- Tôi là Công chúa Thủy Tinh cung.

- Thủy Tinh cung ở nơi nào?

- Ở tận đáy đại dương.

Hoàng tử ngạc nhiên:

- Dưới đại dương cũng có loài người hay sao?

- Không, tôi không phải loài người.

- Sao nàng giống hệt loài người, cũng biết nói, biết hát...

- Tôi thuộc loài Nhân ngư. Tôi cũng ở trong cung điện lộng lẫy như tòa

lâu đài của ngài, và còn đẹp hơn nữa...

- Thì ra Nhân ngư có thật hay sao? Tôi có nghe nói và cứ tưởng là chuyện thần thoại, hoang đường.

Công chúa nhoén cười, nụ cười thật ngây thơ duyên dáng. Một lúc sau, nàng cất giọng thật êm đềm:

- Còn ngài là ai?

- Tôi là Hoàng tử Vĩnh Khang.

- Người ta đồn loài người rất hung dữ. Ngài có hung dữ hay không?

Hoàng tử mỉm cười:

- Tôi chẳng hung dữ bao giờ, nhất là với nàng.

- Người ta lại bảo loài người là kẻ thù truyền kiếp của loài thủy tộc, phải vậy không?

- Không phải vậy đâu.

Nàng lặng im, có vẻ nghĩ ngợi. Gương mặt nàng ánh lên một niềm vui. Hoàng tử niềm nở nói:

- Tôi muốn làm bạn với Công chúa. Công chúa có vui lòng chăng?

Công chúa thở dài:

- Tôi không thể xê dịch trên bờ được như loài người.

Hoàng tử tha thiết:

- Tôi chỉ mong được gặp nàng thường, được nói chuyện với nàng, được nghe nàng hát.

- Nhưng Hoàng tử phải chứng tỏ rằng mình không hung dữ.

- Điều đó tôi có thể đoan chắc với nàng.

- Hoàng tử phải chứng tỏ mình là người thông minh và tài giỏi.

- Tôi sẽ cố gắng làm vừa lòng nàng.

- Trong khi chờ đợi Hoàng tử thực hiện những điều đó, tôi xin từ biệt Hoàng tử.

Dứt lời, Công chúa nở nụ cười tin tưởng rồi lặn xuống nước mất dạng. Hoàng tử Vĩnh Khang ngơ ngẩn nhìn theo làn nước xoáy trên mặt biển xanh.

Vài hôm sau, Công chúa và đoàn cung nga bơi đùa thích thú trong một vùng biển lặng.

Trời quang đãng. Mặt trời mới mọc nhuộm đỏ cả một vùng nước mênh mông. Nơi đây xa bờ, đoàn cung nga yên lòng đùa giỡn. Hôm nay, Công chúa vui vẻ hơn bao giờ. Nàng vui vẻ vì nàng tin tưởng, nàng hy vọng... từ sau đêm trò chuyện với Hoàng tử Vĩnh Khang.

Đoàn Nhân ngư đang nô đùa, bỗng trông thấy một đàn chim biển ào ào bay đến. Đàn chim có đến hàng ngàn con. Chúng vượt qua đầu Công chúa, cất tiếng ríu rít gọi nhau. Mặt dầu chúng kêu ríu rít nhưng cả ngàn con đồng kêu một lượt tạo thành một âm thanh vang động điếc tai. Chúng vừa kêu vừa đập cánh, vừa tung ra tứ phía, vừa lượn là là trên mặt biển. Có khi chúng đụng nhau, mổ nhau, lông đen bay toí tả.

Công chúa ngạc nhiên hỏi:

- Hiện tượng gì kỳ lạ vậy?

Một cung nữ thưa:

- Hình như vùng biển này có nhiều tôm nên đàn chim biển bay đến tranh mồi.

Công chúa dỗi mắt nhìn đàn chim tranh mồi, cẩu xé nhau, nhiều con rút xuống biển. Công chúa chau mày:

- Ngày ngày cứ phải chứng kiến cảnh xâu xé nhau để sinh tồn thật là chán quá.

Công chúa nghĩ đến đây bỗng thấy đàn chim tự nhiên ào ào bỏ đi. Chúng bay vọt lên cao rồi vầy đoàn tiến về phương Bắc.

Đàn chim vừa khuất dạng, một luồng gió mạnh thổi đến, sóng cuộn cuộn nổi lên. Biển đổi màu, đen như mực. Vài tia nước vọt cao phía xa xa.

Một cung nữ sợ hãi kêu to:

- Cá Voi.

Nhiều tiếng hét lên:

- Thưa Công chúa, cá Voi đang tiến về phía chúng ta.

Công chúa tái mặt:

- Biết tránh đâu bây giờ?

Đoàn cung nga bao quanh Công chúa, chuẩn bị bảo vệ cho nàng. Công chúa ra lệnh:

- Rút khí giới ra. Nếu bị tấn công, ta phải tự vệ. Nếu chống không lại, ta phải lặn thật sâu trở về Thủy Tinh cung.

Đoàn cung nga lập tức rút ra những thanh đoản kiếm. Mọi người theo dõi bước tiến của cá Voi. Những khối lưng đen sẫm nổi lên mặt nước. Đàn cá Voi độ chục con hùng dũng tiến đến. Chúng đi đến đâu, sóng cuộn lên dữ dội như phong ba bão táp.

Đàn cá Voi phóng mình vào đám Nhân ngư. Những thanh đoản kiếm vung lên, đâm sâu vào những thớt lưng đen. Những tia máu bắn vọt lên nhuộm đỏ cả một vùng. Những cánh tay éo lá bỗng trở nên hùng dũng lạ thường. Đàn quái vật rú lên những âm thanh man rợ. Miệng chúng há to, phô những hàm răng kinh khủng.

Một cung nữ thét lên. Thế là một mạng đã làm mồi ngon cho quái vật. Đoàn cung nga còn lại rần sức tranh đấu, mặc dầu chúng đã thấy mệt mỏi, chắc không cầm cự được bao lâu nữa. Công chúa cũng vung gươm loang loáng, mong vạch một đường máu thoát thân. Bây giờ nàng muốn lặn trốn cũng không thi hành được, vì đoàn Nhân ngư đang bị bao vây bởi những con vật khổng lồ.

Giữa lúc Công chúa và đoàn cung nga đang tuyệt vọng thì một chiếc thuyền từ xa nhanh nhẹn lướt tới. Người đứng giữa thuyền là Hoàng tử Vĩnh Khang. Chàng oai dũng như một Thiên Thần. Trước thuyền và sau thuyền là đoàn dũng sĩ, tay cầm lao nhọn.

Vừa trông thấy Công chúa đang chiến đấu với chúa tể đại dương, Hoàng tử thét to lên:

- Công chúa đừng sợ, có bạn của nàng đã đến.

Công chúa đã nhận ra Hoàng tử đang đứng dưới cột buồm căng gió, nét mặt chàng cương quyết và uy nghi. Nàng mừng rỡ và vô cùng phấn khởi. Thật ra, nàng nhờ nhanh nhẹn tránh né, khi trời khi lặn, không thì đã sa vào

móng vuốt quái vật từ lâu.

Hoàng tử lại kêu to:

- Tôi sẽ phá vòng vây cho Công chúa. Khi vòng vây bị phá vỡ, Công chúa và đoàn cung nga lập tức thoát ra khỏi vòng chiến.

Công chúa muốn lên tiếng đáp, nhưng nàng mệt quá không thốt nên lời. Hoàng tử ra lệnh cho đoàn dũng sĩ:

- Tấn công ngay đoàn cá Voi bao quanh. Phải phóng lao thật chính xác trên lưng bọn quái vật. Thận trọng bảo vệ đoàn Nhân ngư.

Hoàng tử vừa dứt lời, những ngọn lao đồng loạt phóng xuống lưng đoàn cá khổng lồ. Đoàn cá Voi rú lên những âm thanh ghê rợn rồi mang theo những ngọn lao tẩm thuốc độc lặn xuống biển sâu. Công chúa và bọn cung nga vội phẳng phẳng vượt khỏi vòng nguy hiểm.

Hai con cá Voi còn lại chưa chịu rút lui, quay lại tấn công vào thuyền của Hoàng tử. Nhanh như chớp, Hoàng tử phóng một ngọn lao trúng vào khối lưng đen của con cá phóng mình tới trước. Con thủy quái vội lặn xuống nước. Một dũng sĩ phóng tiếp một ngọn lao vào con thứ nhì. Ngọn lao bay quá đà chỉ ghim vào đuôi thủy quái. Nó vùng vẫy và quất mạnh vào thuyền. Chiếc thuyền tung lên khỏi đợt sóng rồi rơi xuống mặt nước, làm đoàn dũng sĩ ngã chúi vào nhau. Hoàng tử nhặt ngọn lao khác rồi phóng nhanh vào con thủy quái đang đuổi theo. Ngọn lao trúng ngay đầu thủy quái làm con vật chìm xuống nước xoáy mạnh làm chiếc thuyền chòng chành muốn lật úp.

Thoát cơn nguy hiểm, Hoàng tử vẫn dõi mắt nhìn tứ phía, đề phòng bất trắc. Có thể đoàn quái vật sẽ quay lại trả thù. Giữa lúc đó, Nhân Ngư công chúa bỗng hiện ra cách thuyền vài chục thước. Chín cung nga sống sót cũng hiện ra phía sau nàng. Công chúa cất giọng thanh tao:

- Đội ơn Hoàng tử cứu mạng.

Hoàng tử vẫn còn lo ngại:

- Công chúa coi chừng đoàn thủy quái quay lại trả thù.

Công chúa bình tĩnh nói:

- Bọn chúng trốn chạy xa rồi. Nếu ta bắt một con, chúng mới quay lại tìm

cách giải thoát. Cũng may, đây chỉ là những con cá Voi đen lìa đàn tìm mồi, nếu gặp cả đoàn hàng trăm con có con cá Voi xanh đầu đàn thì cuộc chiến đâu hẳn còn nhiều gay go.

Hoàng tử hơi an lòng:

- Công chúa có bị thương không?

Công chúa buồn rầu:

- Tôi không sao cả, nhưng một cung nga đã làm mồi cho thúy quái và vài cung nga khác bị thương.

Trong lúc đoàn dừng sĩ trên thuyền ngạc nhiên ngơ ngẩn nhìn đám Nhân ngư, Công chúa dịu dàng nói:

- Lần này Hoàng tử đã chứng tỏ thông minh và tài giỏi rồi đó.

- Vậy Công chúa bằng lòng kết bạn với kẻ hèn này rồi chứ?

- Ngày nào tôi có được đôi chân như Hoàng tử.

- Ước gì có phép nhiệm màu nào ban cho Công chúa đôi chân.

Công chúa nhoẻn cười:

- Hoàng tử cứ cầu nguyện cho tôi đi. Thôi, bây giờ tôi phải trở về Thủy Tinh cung tâu cho Hoàng đế và Mẫu hậu rõ.

Hoàng tử tỏ vẻ lưu luyến:

- Biết ngày nào mới gặp lại Công chúa?

Công chúa mỉm cười, lập lại:

- Hoàng tử cứ cầu nguyện cho tôi đi. Thôi, già biệt Hoàng tử. Mong sẽ có dịp đáp ơn Hoàng tử.

Dứt lời, Công chúa và đoàn cung nga rẽ nước bơi đi. Lần này nàng không lặn mà lại bơi nhón nhơ trên mặt nước, phải chăng nàng biết có người đang dõi mắt trông theo?

Mà thật vậy, Hoàng tử đang dõi mắt trông theo cho đến khi đoàn Nhân ngư khuất bóng sau làn sương mù xa xa...

4

Phép Thuật Nhiệm Mầu

Về đến Thủy Tinh cung, Công chúa thuật mọi chuyện xảy ra trên bước lãng du cho Hoàng đế và Hoàng hậu nghe.

Hoàng đế vui vẻ nói:

- Cha sẽ mở Hội Hoa Đăng mừng con trở về đoàn tụ.

Hoàng hậu âu yếm nói:

- Từ nay con không nên rời khỏi Thủy Tinh cung. Vì thế giới bên ngoài chứa đầy nguy hiểm.

Công chúa thành thật tâu:

- Nhờ tiếp xúc với thế giới bên ngoài mà con biết được nhiều điều mới lạ, ra ngoài sự tưởng tượng của con.

Hoàng đế hỏi:

- Con đã biết được những gì mới lạ?
- Con biết rằng đồng loại thủy tộc của con rất hung dữ.
- Phải, nhiều loại thủy tộc rất hung dữ, vì vậy mẹ con khuyên con không nên rời khỏi Thủy Tinh cung.
- Con lại biết rằng loài người không phải là kẻ thù của chúng ta. Họ cũng không hung dữ như lời người ta thường đồn đãi.

Hoàng hậu ôn tồn hỏi:

- Con đã trông thấy điều gì mà dám xác nhận như thế?

Công chúa dịu dàng tiếp:

- Loài người không ăn thịt đồng loại của mình như loài cá. Loài người biết dùng trí thông minh và tài giỏi của họ để giúp đỡ kẻ lâm nguy. Con đã nhờ họ mới thoát chết.

Hoàng hậu vui vẻ:

- Ai đã cứu thoát được con?
- Một vị Hoàng tử.
- Người ấy tài giỏi đến bậc nào?
- Người đã chiến thắng được đoàn cá Voi khổng lồ.
- Người ấy thông minh đến bậc nào?
- Người đã dùng mưu cứu chúng con thoát khỏi vòng vây. Người đã có những cử chỉ, lời lẽ thật đẹp đối với giống thủy tộc chúng ta.

Hoàng hậu mỉm cười:

- Có lẽ chỉ vì con quá đẹp.

Công chúa duyên dáng:

- Cũng có thể vì lẽ đó. Nhưng chúng ta không thể xem họ là kẻ thù.

Hoàng đế lộ vẻ hân hoan ra mặt:

- Phải, từ đây ta không còn xem họ là kẻ thù.

Công chúa lại nói:

- Chẳng những thế, con còn xem họ là người ân. Thừa cha, con xin cha cho phép con tìm cách đáp ân Hoàn

Hoàng đế ôn tồn hỏi:

- Con định đáp ân bằng cách nào?

- Con đã hứa sẽ kết bạn với chàng.

- Nhưng con là Nhân ngư mà Hoàng tử là loài người. Kẻ ở dưới nước, người ở trên đất, làm thế nào kết bạn với nhau được?

- Con đã hứa với chàng ngày nào con có được cặp chân như người. Và chàng sẽ cầu nguyện cho con.

Hoàng đế băn khoăn:

- Cha bằng lòng cho con kết bạn với Hoàng tử vì chàng quả thông minh và tài giỏi, rất xứng đáng làm Phò mã Thủy Tinh cung. Nhưng cha không có tài phép gì ban cho con đôi chân của con người.

Hoàng hậu cũng nói:

- Mẹ cũng rất bằng lòng người con đã chọn lựa.

Hoàng đế nghiêm giọng hỏi các quan:

- Các khanh biết ai có tài làm cho đuôi cá biến thành chân người chẳng?

Một vị lão quan kính cẩn thưa:

- Tâu Hoàng thượng, ở phía Tây cách đây vài trăm dặm có tòa lâu đài của mụ Thủy Ngư. Mụ có phép đổi đuôi cá thành chân người.

Hoàng đế mừng rỡ hỏi:

- Ta có thể mời mụ đến đây chẳng?

Lão quan tâu:

- Mụ là một hung thần đáng sợ, nhất định mụ không chịu đến đây đâu. Phải đích thân Công chúa đến nhờ mụ hiến lộng thần thông. Nhưng từ đây đến đó rất nguy hiểm, không ai dám bén mảng lại gần.

- Liệu Công chúa đến đây có nguy hiểm gì không? Liệu mụ Thủy Ngư có đặt điều kiện gì không?

- Hạ thần không thể biết được, cũng không thể lường được những nguy hiểm có thể xảy ra cho Công chúa.

Công chúa vội vàng quỳ xuống, khẩn khoản van xin:

- Xin cha cho con đến lâu đài mụ Thủy Ngư dầu nguy hiểm đến đâu con cũng không sợ. Con tin rằng con sẽ thành công.

Hoàng đế ân cần dặn dò:

- Con là lá ngọc cành vàng, ra đi phải nên thận trọng. Cha không nỡ ngăn cản con, nhưng để con ra đi, cha không an tâm chút nào.

Hoàng hậu cũng lo lắng bịn rịn:

- Mẹ cho hai cung nữ theo hầu con. Nếu gặp việc gì không may, con lập tức sai từ nữ về cho Mẹ biết. Mẹ sẽ trông đợi tin con từng ngày.

Công chúa ngoan ngoãn cúi đầu:

- Con xin vâng lời Phụ hoàng và Mẫu hậu.

Hôm sau, Công chúa từ giã cha mẹ rồi cùng hai cung nữ lên đường. Cả ba bơi thật nhanh, nhắm hướng tây thẳng tới. Khi đã quá mệt, Công chúa dừng lại dưới bóng cây san hô. Bỗng thân cây chuyển động, mỗi cành cây biến thành một luồng luồng, mỗi lá cây biến thành một con rết, mỗi rễ cây biến thành một con rắn ve vẩy bao quanh nàng. Công chúa và cung nữ

hoảng hồn trốn chạy. Lúc đó hình ảnh Hoàng tử lại hiện ra trước mặt nàng, làm cho nàng lấy lại bình tĩnh. Nàng hăng hái tiến bước. Bao nhiêu thủy quái giơ nanh múa vuốt không làm cho nàng khiếp sợ nữa. Nàng đã có một phép huyền bí hướng dẫn: niềm tin. Nàng tin Hoàng tử đang cầu nguyện cho nàng. Nàng tin với lòng thành, nàng sẽ đi đến kết quả.

Đến xế chiều, nàng mới đến tận lâu đài của mục Thủy Ngư. Nàng nắn nỉ tên gác cửa đưa nàng vào. Đang lúc nàng còn nài nỉ, mục Thủy Ngư, như biết trước, ra tận cửa đón nàng và hai cung nga vào. Mục mời nàng ngồi, hai cung nữ đứng hầu hai bên. Mục Thủy Ngư nhăn nhó cười, trông hiềm ác vô cùng:

- Ta đã hiểu cả rồi. Công chúa muốn nhờ ta đổi đuôi cá thành chân người chứ gì?

Công chúa cất giọng tha thiết:

- Xin bà hiển lộ phép màu, muôn đời tôi sẽ đội ơn bà.

Mục Thủy Ngư cất tiếng cười the thé:

- Vị Hoàng tử trên trần đang cầu nguyện cho nàng đó.

Nghe lời mục nói, Công chúa càng cảm thấy băng khuâng, xao xuyến lạ thường. Mục Thủy Ngư nhìn nàng với cái nhìn tinh quái:

- Muốn ta sửa chân, Công chúa phải cho ta cái lưỡi. Ta nghe nói Công chúa hát hay nhất ở Thủy Tinh cung, ta muốn được giọng hát của Công chúa. Cô nương có bằng lòng không?

Công chúa nghe mục ta nói mà kinh hãi rụng rời. Cho mục cái lưỡi, làm sao nàng nói chuyện và hát cho Hoàng tử nghe? Chính nhờ giọng hát mà Hoàng tử đã tìm đến để gặp nàng. Mất giọng hát đi, Hoàng tử có giữ được cảm tình với nàng không? Trời ơi! Sao mục phù thủy này lại tàn ác đến thế?

Hai cung nga đứng cạnh sợ hãi hết lấm lét nhìn mục Thủy Ngư, lại ái ngại nhìn Công chúa. Giữa lúc ấy, Hoàng tử lại hiện ra như thông cảm với tâm trạng của nàng. Công chúa đành ưng thuận.

Mục Thủy ngư lại nhăn nhó cười, đặc ý:

- Nếu vậy, ta làm phép cho Công chúa có cặp chân người tức khắc. Nhưng còn một điều kiện này nữa.

Công chúa lạnh lùng hỏi:

- Điều kiện gì, xin bà cứ nói.

- Cặp chân của Công chúa rất đẹp đẽ, nhưng hạn định chỉ được một năm thôi. Mãn hạn kỳ, ta sẽ tìm đến trả đuôi cá lại Công chúa để nàng trở về Thủy Tinh cung.

Công chúa buồn rầu hỏi:

- Làm thế nào để tôi có được cặp chân vĩnh viễn?

- Công chúa sẽ mãn nguyện nếu Hoàng tử chịu hy sinh. Ta nghe nói Hoàng tử có cánh tay múa kiếm phóng lao tài giỏi. Ta muốn được cánh tay ấy, để chinh phục tất cả thủy quái quanh ta.

- Nghĩa là Hoàng tử phải hy sinh cánh tay?

- Phải, nếu Hoàng tử chung thủy với nàng.

Công chúa không muốn nghe gì nữa cả. Nàng sẽ hy sinh tất cả, sẽ nhận lấy sự khổ sở một mình chứ quyết không để lụy đến người nàng yêu mến.

Thế là mụ phù thủy làm phép. Phút chốc đuôi cá của Công chúa lần lần đổi dạng thành cặp chân người, một cặp chân thon thon nõn nà tuyệt đẹp. Nàng đứng yên như một pho tượng ngọc, toàn thân nàng nổi bật những đường cong uyển chuyển nhịp nhàng.

Mụ vào trong đem ra một bộ xiêm y lộng lẫy đưa cho Công chúa:

- Người trần gian không lửa lò như dân cư thủy tộc. Công nương hãy mặc xiêm y vào rồi ta sẽ làm phép đưa Công nương lên cõi trần. Còn hai tì nữ trở về Thủy Tinh cung.

Công chúa ngoan ngoãn vâng lời. Mụ Thủy Ngư tiếp:

- Nào, Công nương hãy nhắm mắt lại.

Công chúa nhắm mắt và cảm thấy toàn thân mình lướt đi nhanh dưới nước. Nàng biết đời mình sẽ đổi khác khi đôi mắt nàng mở ra. Nàng im lặng chờ đợi...

5

Kỳ Duyên

Khi tiếng ù ù im bật, Công chúa mở bừng mắt ra, thấy mình đang nằm trong một vườn hoa cực kỳ xinh đẹp.

Nàng còn đang ngỡ ngàng thì trước mặt nàng Hoàng tử hiện ra. Lần này chàng hiện ra bằng xương bằng thịt, chứ không phải bằng mộng tưởng như mấy lần trước. Bốn mắt nhìn nhau một lúc. Hoàng tử nhận ra mỹ nhân mà mình đã gặp một đêm trắng bên bờ đại dương, và đã cứu thoát khỏi đoàn thủy quái ngày nào. Chàng vô cùng mừng rỡ, bước đến cầm tay nàng. Nàng cúi đầu, mặt bừng đỏ. Hoàng tử âu yếm hỏi han, nàng chỉ nhìn chàng im lặng. Nàng muốn thổ lộ nỗi lòng mình cho Hoàng tử biết, nhưng nàng không nói được, vì nàng đã mất chiếc lưỡi quý báu kia rồi. Sau cùng, nàng ngồi xuống cỏ, ôm mặt khóc nức nở.

Hoàng tử ngạc nhiên, vuốt tóc nàng an ủi. Nàng đành ra hiệu cho chàng biết chiếc lưỡi mình đã bị cắt rồi, nàng không thể nói được nữa, nàng không thể hát cho chàng nghe được nữa.

Hoàng tử biết một tai nạn vừa xảy đến cho Công chúa. Chàng càng cảm động, xót thương. Chàng liền dẫn nàng lên ngựa về cung, trình diện với nhà Vua cùng Hoàng hậu. Cả triều đình đều ngạc nhiên trước nhan sắc yêu kiều của Công chúa. Hoàng tử thuật rõ cuộc kỳ ngộ với Nhân Ngư công chúa. Vua và Hoàng hậu lấy làm đẹp dạ, cho đó là một cuộc kỳ ngộ mà cũng là một kỳ duyên.

Luôn ba đêm, Hoàng đế cho mở Hội Hoa Đăng để mừng mối kỳ duyên của Hoàng tử và Công chúa Thủy Tinh. Nhà nhà đều treo đèn kết hoa, dân chúng vui mừng đàn ca xướng hát. Sân điện được trang hoàng rực rỡ. Hoàng tộc và triều thần đều dự Hội Hoa Đăng. Giữa sân, đoàn vũ nữ Hoàng gia đang

phô trương tài nghệ. Họ vừa múa vừa hát, giọng ca âm vang trầm bổng giữa đêm trường. Công chúa lại thấy ngửa tài. Nàng từ từ tiến đến chỗ bọn vũ nữ rồi uyển chuyển múa một vũ khúc đẹp nhất Thủy Tinh cung.

Mọi người đều say sưa ngây ngất trước vũ khúc tân kỳ và tài ba quán thế của mỹ nhân.

o o o

Những ngày êm đẹp lần lượt trôi qua...

Công chúa đã sống hoàn toàn hạnh phúc ở trần gian bên cạnh Hoàng tử. Nàng đã mất tiếng nói nhưng nàng có thể dùng ngòi bút để trò chuyện cùng chàng. Tuy nhiên, trong những cuộc bút đàm, Công chúa không hề thổ lộ điều kiện ác nghiệt của mẹ Thủy Ngư. Nàng nghĩ: "Cánh tay Hoàng tử dùng để trừ tà diệt bạo, bảo vệ san hà. Chàng không thể vì mình mà hy sinh cánh tay quý báu ấy". Thế rồi nàng đành im lặng, nàng quyết hy sinh vì chàng đến cùng. Nàng chờ cơn bão tố sắp xảy ra.

Nhưng rồi xuân tàn hạ đến, rồi thu tạ đồng đi. Bốn mùa qua mau để chấm dứt cuộc kỳ duyên ngắn ngủi. Xuân về báo hiệu kỳ hạn ở trần gian của Công chúa đã mãn. Nàng phải trở lại Thủy Tinh cung.

Một hôm, giữa cảnh bình minh chim hót từng bừng, Công chúa đang ngồi xem hoa nở cạnh Hoàng tử, bỗng mẹ Thủy Ngư hiện lên thúc giục nàng trở lại Thủy Tinh cung. Nàng lặng người đau khổ, nàng phải vĩnh biệt những ngày thơ mộng ở trần gian.

Mẹ Thủy Ngư nhắc lại điều kiện xưa cho Hoàng tử rõ. Bây giờ Hoàng tử mới hiểu rõ sự hy sinh cao quý của nàng, và vì sao lâu nay nàng nín lặng, âm thầm chịu đau khổ riêng mình. Hoàng tử nghĩ thầm: "Đây là một cuộc thử thách lòng thủy chung của con người. Nàng là giống Nhân Ngư, nàng đã can đảm hy sinh vì mình, ta là con người, ta không dám hy sinh vì nàng hay sao? Nếu ta ích kỷ để cho nàng phải hy sinh lần nữa, ta sẽ không xứng đáng là con người, không xứng đáng với tấm lòng cao quý của nàng".

Nghĩ như vậy, Hoàng tử khẳng khái nói với mẹ Thủy Ngư:

- Tôi bằng lòng hy sinh cánh tay này.

Công chúa nước mắt quanh trông:

- Không, cánh tay chàng dùng để bảo vệ đất nước, chàng phải đặt đất nước lên trên tình cảm cá nhân.

Hoàng tử cương quyết:

- Nếu tôi không giữ được dạ thủy chung, không dám hy sinh để đáp tạ tình ai, thì cánh tay này cũng không ích gì cho đất nước. Có khi nó trở thành phản nước không chừng.

- Nhưng em không muốn trông thấy chàng đau khổ vì em.

- Tôi cũng không muốn thấy nàng đau khổ lần nữa. Ta phải công bằng với nhau: nàng mất tiếng nói, tôi mất cánh tay. Hạnh phúc phải mua bằng một giá rất đắt.

Mụ Thủy Ngư the thé cả cười:

- Hoàng tử nói đúng đó. Người ta chỉ có thể tìm hạnh phúc trong sự hy sinh cao cả.

Hoàng tử cười nhạt:

- Vậy xin bà cứ thi hành ngay đi.

Mụ Thủy Ngư lấy ra một thanh đoản kiếm sắc, và chỉ một nhát gọn, cánh tay Hoàng tử rời khỏi thân mình. Mụ dùng bàn tay xù xì thoa nhẹ vết thương, lập tức máu ngừng chảy. Mụ gói cánh tay vào bọc, giọng nói không chút xót thương:

- Thế là từ đây Công chúa an tâm vì đã có cặp chân người vĩnh viễn.

Dứt lời, mụ phù thủy lần bước ra bờ biển rồi biến mất giữa lòng đại dương.

Khi bóng mụ vừa khuất. Công chúa ngã vào lòng Hoàng tử, hai dòng lệ chan hòa khóe mắt:

- Chàng làm cho em vô cùng cảm động. Trước kia, em có ý nghĩ loài người thông minh và tài giỏi, giờ đây phải thêm rằng loài người rất công bằng và thủy chung.

Hoàng tử mỉm cười:

- Không phải tất cả loài người đều như thế đâu em.

- Em cầu mong tất cả con người đều như chàng.

Hoàng tử sung sướng:

- Được như vậy thì đâu còn chiến tranh tàn sát lẫn nhau, và cõi trần này sẽ trở thành cõi Thiên Đàng rồi vậy. Dầu sao, em cứ cầu nguyện đi, cũng như trước kia anh thường cầu nguyện cho em...

o o o

Câu chuyện kỳ ngộ giữa Nhân Ngư công chúa và Hoàng tử người trần được đồn đãi khắp nơi. Người người đều ca ngợi lòng hy sinh cao quý của Nhân Ngư công chúa và tính công bằng, chung thủy của Hoàng tử Vĩnh Khang.

Cho mãi đến ngày nay, những thủy thủ du hành trên Ngũ đại dương đều thích nghe kể chuyện "Hoàng tử cụt và Công chúa câm" để mơ mộng đến bóng dáng Nhân Ngư phơ mình trên mặt bể, nhưng họ không hề trông thấy Nhân Ngư bao giờ.

Câu chuyện Nhân Ngư đã đi vào huyền thoại.

Thẩm Thệ Hà